

TRẦN GIA ANH



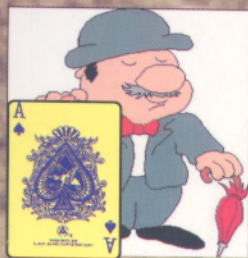
BÀI LÁ

Ở VIỆT NAM

Luật chơi



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC



TRẦN GIA ANH

mtu 2653-2662



BÀI LÁ Ở VIỆT NAM

LUẬT CHƠI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC

*Xin cảm ơn Orchibat Munkhthuya và
Desi Huber, những người đã giúp đỡ
tôi hoàn thành cuốn sách này.*

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
I- Sơ lược về bài lá	9
II- Bài lá ở Việt Nam Một số đặc điểm	18
III- Chơi bài bịp	27
IV- Bài Túlớkhơ	43
1. Những trò chơi so điểm	46
• Một đập ăn ngay	49
• Ba lá:	49
- Được làm vua thua làm giặc	51
- Chơi Chương	52
- Thập cẩm	54
• Black Jack	55
2. Những trò chơi giải phóng bài và so sánh các tổ chức bài	58
• Poker	58
- Tàu nhanh	63
- Xì tố	64

- Đối bài	66
• Binh Xập Xám	70
• Ka-tê	72
• Chơi Liêng	74
• Chơi Tấn	77
• Tiến lên miền Nam	82
• Tiến lên miền Bắc	86
• Tá Lả	88
- Tá lả không gửi	90
- Tá lả gửi bài	97
3. Những trò chơi dành cho một người	99
Tháo gỡ bài:	
Mô hình 1	100
Mô hình 2	104
Mô hình 3	108
4. Một số trò chơi dành cho thiếu nhi, nhi đồng	112
• Một câu chuyện cổ tích	112
• Nhà ảo thuật đoán bài	117

• Tìm lá bài bí mật	118
• Đoán lá bài bí mật	119
• Nhà ảo thuật chính hiệu hô biến - gọi về	121
• Lão phù thủy gọi bài	123
5. Bói bài	125
- Một số mô hình xem bài đã tồn tại trong dân gian	136
• Xem cho một tháng	137
• Xem bài xuất hành	142
• Sơ đồ Mai hoa càn tượng	143
• A nhép vận may	147
• Phép thay thế	148
• Tìm hiểu tình duyên	150
• Xem cho một năm	151
• Xem bài trong ngày	153
• Xem ý trung nhân	157
6. Thuật xào bài lấy quân	160
• Thực hành xào bài	161
• Cách lấy quân	164

• Nhớ quân bài	173
V- Bài Tứ Sắc	175
VI - Bài Tam Cúc	182
VII - Bài Tổ Tôm	190
1. Giới thiệu bộ bài Tổ Tôm	195
2. Đánh Chắn	197
- Đánh Chắn 4 người	199
- Đánh Chắn 5 người	218
3. Chơi Bát	219
4. Chơi Tổ Tôm	211

LỜI NÓI ĐẦU

Khi một trò chơi, một hoạt động giải trí đã ăn sâu vào sinh hoạt của con người thì nó mang một sức mạnh có thể tạo nên những hoạt động văn hoá, phong tục, nghi lễ cực kỳ đa dạng thu hút đông đảo tầng lớp nhân dân bất chấp giai cấp, dân tộc, quốc gia, ngôn ngữ, tôn giáo v.v. Bóng đá trở thành một sinh hoạt toàn cầu, cờ Vua trở thành cờ quốc tế, một cờ Tướng của Châu Á hay bài Túlôkơ của Châu Âu nay trở thành tài sản của toàn thế giới.

Là một sản phẩm của trí tuệ, trò chơi hay một sinh hoạt giải trí, tự nó vượt qua và sống ngoài ý muốn của tác giả. Qua năm tháng, nó được trí tuệ dân gian vun đắp, sửa đổi và củng cố trở thành di sản Văn hoá của một dân tộc hay lớn hơn nữa là của toàn nhân loại.

Với ý nghĩa này, tìm hiểu về bài lá ở Việt Nam cũng làm đông thêm, đẹp thêm di sản trí tuệ dân gian Việt Nam.

Sự phát triển của trò chơi, luật chơi trong dân gian luôn luôn thay đổi theo năm tháng, theo vùng dân cư. Vì thế, cuốn sách sẽ không tránh khỏi những thiếu sót.

Rất mong độc giả xa gần đóng góp và trao đổi để vấn đề được hoàn thiện hơn.

Tác giả

SƠ LƯỢC VỀ BÀI LÁ

Trong lịch sử đã có rất nhiều loại bài như bài gỗ, bài xương, bài tre, bài nứa...và bài giấy, bài mica...

Thuật ngữ Bài Lá là để chỉ bài giấy (loại bài hiện đang lưu hành trên thế giới). Bài giấy, hiện đang là hình thức phát triển cao nhất của các loại bài trong lịch sử bởi tính năng gọn nhẹ, mỏng như chiếc lá cùng chất liệu giấy tạo ra độ bám dính giữa các quân bài một cách thích hợp. Vì thế bài giấy đã đứng vững vài trăm năm nay mà không hề lùi vào dĩ vãng lịch sử như bài gỗ, bài xương...

Bài là công cụ giải trí của con người, là sản phẩm trí tuệ dân gian của một vùng địa lý hay một khu vực dân cư. Cho nên,

các bộ bài luôn luôn mô phỏng tổ chức xã hội, mô phỏng hoạt động lao động sản xuất và tái hiện đời sống chung của con người.

Trên thế giới, không phải dân tộc nào, quốc gia nào cũng sản sinh ra các bộ bài. Ngược lại, cũng không chỉ một dân tộc nào độc tôn phát minh ra. Ấn Độ, Hungari, các nước Châu Âu, Trung Quốc, và nhiều nước khác trên thế giới đều có những bộ bài riêng, đều phản ánh đặc trưng dân tộc hay vùng địa lý cũng như nền Văn hoá bản sắc của dân tộc đó.

Là sản phẩm của trí tuệ dân gian đồng thời là công cụ giải trí của con người nên tự nó, các loại bài đã lan truyền rất nhanh trên thế giới, vượt qua các giới hạn dân tộc, ngôn ngữ, quốc gia... Khi nó được các dân tộc khác nhau trên thế giới đón nhận, thì một lần nữa các trò chơi mà bộ bài đó có thể có lại bị biến đổi để phù hợp với nền Văn hoá sở tại. Do vậy cùng một bộ bài nhưng mỗi nước lại có nhiều trò chơi khác nhau.

Ở Việt Nam, chưa sản sinh ra bài, nhưng các bộ bài du nhập từ nước ngoài vào thì cũng không ít. Hiện nay, một số bộ

10

bài đang thịnh hành như bài Tổ Tôm, Tam Cúc, Tứ Sắc, Túlôkhor, với rất nhiều trò chơi khác nhau. Có những trò chơi còn nguyên gốc, nhưng chủ yếu các trò chơi đã Việt hoá.

Trên con đường phát triển truyền thống Văn hoá dân gian, các phong tục nghi lễ dân gian, thì sớm muộn ở Việt Nam cũng sẽ xuất hiện những bộ bài Việt Nam.

“Trí uẩn” là một trò chơi xếp hình, phản ánh công cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ của nhân dân Việt Nam, nhưng nếu nâng tầm trò chơi đó lên, chuẩn hoá một số quy tắc nhất định thì có thể phát triển thành một trò chơi bài phản ánh quá trình đấu tranh chống xâm lược của dân tộc ta.

Hoặc giả như truyện Kiều của Nguyễn Du, được bao thế hệ người Việt Nam yêu thích, từ bậc Văn nhân, Kẻ sĩ đến các kẻ chân lấm tay bùn đều say mê cùng với các loại hình Văn hoá về Kiều rầm rộ ra đời như bình Kiều, vịnh Kiều, tập Kiều, lầy Kiều, ru Kiều, đố Kiều, câu đối Kiều và đặc biệt hơn nữa là chơi “Bói Kiều” thì việc ra đời bài Kiều là không phải không có cơ

sở trong những năm sau này do sự mến mộ đối với “Kiều” của nhân dân Việt Nam cũng giống như người dân Trung Quốc vì ngưỡng mộ 108 vị anh hùng hảo hán Lương Sơn Bạc và cảm động tấm lòng dũng cảm, trung nghĩa của Tống Giang mà chế tác ra bài Thuỷ Hử Diệp Tử vậy.

Ở Châu Âu bài Túlokhor xuất hiện vào cuối thế kỷ XIV cùng một thời gian trên nhiều nước nên nhanh chóng gây ra những cuộc tranh cãi nguồn gốc của nó. Nhưng theo cứ liệu dường như đáng tin cậy thì bài Túlokhor xuất hiện ở Pháp năm 1392. Nếu như nhìn sang Châu Á, cái nôi văn minh cờ và bài ở Trung Quốc thì “bài nguyên nghĩa là mảnh gỗ và trò đánh bài thời cổ bắt đầu từ Tửu bài, Thi bài đời Tống, Diệp Tử từ bài phát triển thành Thuỷ Hử Diệp Tử, Bạc cổ Diệp Tử, Số Tuyển Diệp Tử lại phát triển thành bài Mã Điều, Đấu Hồ cho tới bài giấy lưu hành khắp nam bắc Đại Giang”^(*)

Như vậy, bài đã có lịch sử ít nhất năm, sáu trăm năm. Tốc độ phát triển của nó

^(*) Lịch sử cờ bạc

cũng như sức ảnh hưởng trên phạm vi toàn thế giới bắt nguồn từ chính bản chất của việc chơi bài là bày ra những tổ chức bài khác nhau và dựa trên xác suất biến hoá không theo qui tắc, qui luật của sự vật, lại mượn yếu tố chủ quan (người chơi) xử lý, để đạt kết quả cao nhất thông qua những nguyên tắc nhất định.

Việc chơi bài đẩy người chơi vào cuộc cạnh tranh trí lực, rèn luyện tư duy, tạo ra tâm lý hồi hộp, phấn khích và kích liệt. Bất cứ ai cũng muốn thắng đối thủ, khi thắng có nghĩa là việc tính toán của người đó thành công thì về mặt tâm lý nảy sinh một khoái cảm, một cảm giác tự hào. Nhưng mặt khác, chính là dựa trên xác suất không theo qui tắc, qui luật của sự vật nên việc tính toán chủ quan của người chơi lại bị chi phối ngược lại giống như điều khiển con ngựa bất kham, cứ lặp đi lặp lại nhiều lần nên dẫn đến tâm lý muốn chinh phục và say mê.

Dựa trên mục đích chơi bài và thái độ của người chơi, dưới góc độ tâm lý có mấy đối tượng chơi bài cơ bản sau:

a/. Đối tượng vui chơi giải trí

Là những người tìm đến chơi bài để góp vui hoặc giết thời gian hay nhân có những dịp vui gặp mặt bạn bè, hội hè đình đám mà tiến hành chơi bài giải trí.

Những người già về hưu muốn xua tan những ngày quạnh quẽ, muốn quên đi sự cô độc nên họ thường tìm đến bạn bè cùng cảnh để chơi bài giải trí.

Những người bị ức chế về mặt tâm lý, gặp chuyện buồn phiền, gian truân trong cuộc sống hay tìm đến việc chơi bài để quên sầu, giải muộn.

b/. Đối tượng chơi bài có dụng ý

- Đây là đối tượng cần rõ, nghiêm cấm, mục đích chơi bài của họ không vì giải trí mà hoàn toàn lợi dụng chơi bài để tiến hành cờ bạc nên hội họp nhau để sát phạt. Kiếm được tiền thì mừng rỡ, ăn chơi tiêu xài, thắng thì muốn thắng thêm, thua thì tức tối, giận dữ, ham gỡ lại vốn. Vì động cơ kiếm tiền không dựa trên sức lao động chỉ luôn trông chờ vận may nên tâm lý bài bạc rất ngoan cố, nghiện ngập đổ đên, ưa thích cảm giác mạnh dẫn tới một căn bệnh nguy hiểm, chỉ tìm thấy mình trong bài bạc,

quên hết những thú vui khác trong cuộc sống. Lúc không có tiền chơi bài thì châu rìa ngồi xem thêm thưởng chiếu bạc, luôn nghĩ cách xoay tiền, quay quắt tiền nong của mọi người thân để đem nướng trên chiếu bài, dường như là lẽ sống của họ vậy.

Cũng có loại người tham gia chơi bài không phải vì tiền, nhưng lại lợi dụng bài bạc để thể hiện phong cách của mình hoặc mưu cầu quan hệ giao lưu tình cảm. Từ đó để tiến hành tranh thủ cho những mục đích khác, sự giúp đỡ, kết bè đảng làm ăn trở thành một kiểu hối lộ biến tướng.

c/. Đối tượng ham mê

Đối tượng này tự huyễn hoặc mình về mặt tư duy, luôn tỏ ra là người tài giỏi mưu lược, tìm đến chơi bài để khẳng định tư chất của mình. Trong khi chơi, thường la hét, chê bai, mắng nhiếc mọi người, tự tôn mình là cao thủ.

Cũng còn có một số ít đối tượng, ham mê sự biến hoá của nước bài và cũng coi chơi bài là đối tượng nghiên cứu tìm hiểu.

Sự phân chia đối tượng tâm lý chơi bài ở trên chỉ là sự tách biệt cơ bản để dễ hình dung. Hoạt động tư duy của con người hết

sức phức tạp nên không thể bao quát hết động cơ, tâm lý người chơi bài, mặt khác ở mỗi người chơi lại phản ánh tổng hợp nhiều đối tượng khác nhau.

Quan hệ giữa bài lá và cờ bạc

Rất nhiều người quan niệm sai lầm rằng, bài sinh ra để phục vụ cho hoạt động cờ bạc. Nhưng thực ra chơi bài và cờ bạc là những hoạt động riêng biệt. Có thể nhìn thấy rất rõ người ta không chỉ chơi bài để đánh bạc mà còn biết bao hoạt động giải trí khác bị lợi dụng để tiến hành cờ bạc như cá độ bóng đá, đua ngựa, đá gà, số đề ...

Chơi bài và cờ bạc đều có chung một nguồn gốc từ hoạt động giải trí của con người. Theo quan điểm của các nhà đạo đức học thì cờ bạc là hoạt động giải trí méo mó và không chính đáng của con người.

Người nguyên thủy sau khi lao động để thư giãn thể xác và tinh thần, để đúc kết kinh nghiệm lao động, tái tạo lại đời sống nên sáng tạo ra các trò giải trí. Có thể nói giải trí nảy sinh đồng thời với xã hội loài người. Khi xã hội loài người phát triển đến một trình độ sản xuất nhất định, bắt đầu có sự phân hoá giai cấp và chuyển dịch của

cải thì một bộ phận giải trí mới chuyển hoá thành cờ bạc.

Xã hội nô lệ, với tư tưởng bóc lột nô lệ của giai cấp chủ nô không cần lao động vất vả mà vẫn sinh lợi, thu hoạch là mảnh đất để cờ bạc phát triển. Trong sự phát triển của nó, cờ bạc luôn phản ánh sự cạnh tranh khốc liệt của loài người đồng thời nó luôn vay mượn mọi hình thức giải trí khác để làm phương tiện cho sự phát triển của mình. Trong lịch sử, bài lá đã là một phương tiện tốt nhất, hữu hiệu nhất để tiến hành cờ bạc.

Sở dĩ có hiện tượng trên là bởi nội dung của việc chơi bài và cờ bạc vốn có những điểm tương đồng. Nếu như hiểu chơi bài là hoạt động của một hay nhiều người cùng thừa nhận những quy tắc nhất định để tiến hành phân chia thắng thua, cao thấp thông qua các tổ chức bài không xác định trước thì cờ bạc về cơ bản cũng tương đồng như vậy: là hoạt động mà mọi người tham gia căn cứ theo những quy tắc nhất định, dựa vào kết quả của một sự kiện tương lai không xác định trước, tự nguyện

chuyển nhượng tiền bạc hoặc vật phẩm có giá trị cho nhau.

Sự khác nhau giữa chơi bài và cờ bạc chúng ta có thể thấy rõ rằng chơi bài có thể với một người hoặc nhiều người, còn cờ bạc thì ít nhất phải có hai người để chuyển nhượng tiền hoặc vật phẩm. Mặt khác mục đích chơi bài là để phân chia cao thấp nhằm thoả mãn nhu cầu giải trí của người chơi thì cờ bạc lại không nhằm mục đích đó mà nhằm mục đích kiếm tiền...

BÀI LÁ Ở VIỆT NAM

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM

-Chơi bài là một sinh hoạt dân gian của người dân Việt Nam nhưng không được các tổ chức xã hội được thừa nhận.

Không giống như cờ tướng hoặc những trò giải trí khác, chơi bài không được tổ chức thành các cuộc thi mang tính xã hội bởi chính sự hạn chế của trò chơi bài là dựa trên xác suất không tuân theo qui tắc nhất định. Nếu nhìn sang Châu Âu hoặc Hồng Kông và Mỹ đó là những xã hội thừa nhận

cờ bạc là một hiện tượng công khai, thậm chí còn là một ngành kinh doanh. Cho nên, chơi bài đã được ngành kinh doanh này lợi dụng triệt để, không ít các bộ phim nói về vua bài, thần bài của Hồng Kông hay phim “Vua Porke” của Mỹ. Ở đó sự giàu lên nhanh chóng hay rơi xuống đáy xã hội là chuyện đương nhiên trong thế giới cạnh tranh khốc liệt.

Ở nước ta, cũng như các nước XHCN trước đây hay quan điểm của nhiều nhà đạo đức học trên thế giới thì cờ bạc là một tệ nạn xã hội, đó là biểu hiện của lòng ham muốn của cải không dựa trên sức lao động chân chính, tài năng mà hoàn toàn dựa vào may rủi, lừa lọc. Điều đó dẫn tới sự nghiệp lẫn tiền đồ tổn hại, quan hệ giữa người với người bị thoái hoá, dẫn đến tiêu cực gia đình, bạn bè, xã hội nảy sinh tệ nạn tham ô, trộm cắp và thậm chí dẫn tới án mạng, hơn thế nữa làm ảnh hưởng đến cả một thế hệ tương lai.

Cho nên, ở Việt Nam ta từ lâu không tồn tại những sòng bài.

Tuy là một sinh hoạt không được các tổ chức xã hội thừa nhận nhưng nó là một

sinh hoạt giải trí gắn liền với đời sống hàng ngày của mọi người. Những ngày Tết, lễ hội hoặc cưới gả, ma chay ... tụ họp gia đình, bạn bè, người thân, thường thì đến tận cuộc mọi người lại tổ chức chơi bài. Từ người già đến con trẻ, không ai không quen thuộc với những sinh hoạt này.

Chính vì vậy, nét nổi bật trong sinh hoạt chơi bài ở Việt Nam là chỉ chơi với những người quen biết, hàng xóm láng giềng, bạn bè. Tâm lý ngại đám đông, gặp người lạ thì không rủ rê cho nên những trò chơi bài có nhiều người tham gia không phát triển ở Việt Nam. Xuyên suốt những trò chơi đó chủ yếu là những trò chơi với 4 người hoặc ít hơn.

-Những trò chơi bài ở Việt Nam phản ánh đặc điểm tâm lý vùng dân cư, phản ánh ước muốn của nhân dân lao động.

Là sản phẩm trí tuệ dân gian. Trò chơi bài, đương nhiên nó mang đậm nét đặc trưng của nơi đã sản sinh ra nó.

Bàn về vấn đề này, tôi không khỏi băn khoăn một ý kiến cho rằng: nếu xét đến cốt tướng, tất nhiên nếu ai đã chơi và ham mê

một chút cũng đều thuộc lòng câu “Lỡ nước hai Xe đành bỏ phí. Gặp thời một Tốt cũng thành công”

Ấy là câu nhắc nhở và ngợi ca khả năng của quân Tốt và vai trò (xã hội) của nó. Những ai chơi cũng không khỏi băn khoăn và lăm lăm lúc còn cảm thấy khó chịu nước Tốt lụt, vốn luật đi giành cho quân Tốt đã từng nước một, khó khăn và giằng kéo các nước cờ lăm thì Tốt mới đi hết được giới hạn của mình (của luật cờ Tướng cho phép). Mục đích chủ yếu của tốt là hỗ trợ các quân khác và thậm chí hy sinh để công thành, đôi khi còn nhờ tốt để thủ hoà.

Chúng ta sẽ chẳng có gì thắc mắc, chẳng có gì đáng ngạc nhiên bởi vì luật định ra thế. Tuy nhiên đôi chút khó chịu với nước tốt lụt mà đã dày công cố gắng đưa tốt sang hà.

Nhưng từ khi cờ Vua xuất hiện và được phổ biến rộng rãi ở nước ta thì dường như vấn đề này lại được bùng lên ở ý nghĩa xã hội của nó. Cũng có ý kiến so sánh quân tốt ở cờ Vua có nước đi thực chất cũng giống Tốt ở cờ Tướng nhưng đến giới hạn cuối cùng của nó thì sự kỳ ảo của Tốt đã diễn ra

như thế bù đắp cho chiến công của Tốt vậy tức là Tốt có thể biến thành bất cứ quân gì mà trên thế cờ cần đến. Cũng có người cho rằng đây là điểm thể hiện sự khác nhau giữa Á và Âu về tư tưởng, về mặt xã hội ... Để phân tích rạch ròi điều này thì không đơn giản chút nào, cũng cần phải có nhiều nghiên cứu thêm...

Trở lại vấn đề bài lá ở Việt Nam, trong rất nhiều trò chơi phản ánh tinh thần ca ngợi chiến công của kẻ yếu, trừng phạt sự nhút nhát, yếu hèn của kẻ mạnh.

Điều này phản ánh rất rõ nét trong trò chơi Tam Cúc. Cước sắc cao nhất (khó khăn nhất trong nước bài) là kết đôi, kết ba, tức là về cuối bài đôi tốt đen hoặc ba tốt đen mà tốt đen là quân bé nhất bài. Hoặc giả như trò chơi tấn, cước sắc duy nhất là dứt 2 (về 2 cuối bài) bởi 2 là quân bài bé nhất. Mặt khác trong trò chơi tiến lên kiểu miền Bắc, nảy sinh luật thối 2 tức là cấm được về 2 cuối bài (2 được coi là quân bài lớn nhất).

Nếu đi dọc Việt Nam cùng với năm tháng, ta sẽ thấy sự phát triển và phân bố vùng của trò chơi là rất rõ ràng. Tổ Tôm và

Chắn chủ yếu phát triển ở miền Bắc hay Tiến lên miền Nam và tiến lên miền Bắc tuy một nhưng lại là 2 lối chơi. Tứ sắc phát triển ở miền Nam, miền Trung nhưng lại không phát triển ở đất Bắc hoặc ngay như trò chơi Liêng là sự kết hợp trò chơi Xì tố (đặc biệt phát triển ở miền Nam) và Ba lá (đặc biệt phát triển ở miền Bắc) thì lại phổ biến ở miền Trung. Những trò chơi bài cũng dành cho mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp xã hội. Chắn, Tam Cúc, Tứ Sắc thích hợp với phái nữ. Tổ Tôm, Porke thích hợp với đàn ông. Cũng rất nhiều trò chơi cho trẻ em như đồ vui, ảo thuật, lại có những trò giải trí cho một người như tháo gỡ bài, bói bài ...

Sau năm 1979, một trò chơi được lan truyền rất nhanh nhưng cũng biến mất sau đó vài năm. Đó là trò chơi “ừ Q xâm lược” là lối chơi Chắn mà áp dụng sang bộ bài Túlôkhơ. Ừ Q là cước sắc cao nhất trong trò chơi này. Trong bối cảnh đất nước ta lúc ấy đang có đụng độ quân sự ở biên giới phía Bắc. Trò chơi này xuất phát từ bộ đội sau tràn sang tầng lớp sinh viên và thanh thiếu niên. Còn nhớ, chúng tôi thắc mắc tại sao lại có trò chơi mang tên như vậy “xâm lược”

thì có thể hiểu rõ vì bối cảnh đất nước lúc ấy nên tên gọi đó như nhắc nhở mọi tầng lớp thanh thiếu niên một nguy cơ xâm lược. Còn từ Q có lẽ vì lá bài Q trùng với từ “Quân” hoặc cũng có thể trùng hợp với “Quốc” như nhắc nhở rằng đất nước cần phải đề phòng xâm lăng chẳng? Do vậy, sự xuất hiện một trò chơi quả nhiên là phản ánh ước muốn, nguyện vọng của quần chúng nhân dân.

-Những đặc điểm trong cách chơi bài của người Việt Nam

a. Ngồi trên chiếu, cùng chung vui với “chầu rìa”

Cũng có lẽ xuất phát từ tập tục, thói quen của người Việt Nam như ăn trên chiếu, ngồi trên phản nên người Việt Nam chơi bài đa phần là ngồi trên chiếu (ít ngồi bàn) và trong một hội chơi có rất nhiều người tham gia theo dõi mà không có “chân” tham dự chính thức. Trong dân gian gọi những người này là “chầu rìa”.

Dân chầu rìa tuy không được chơi chính thức song họ cũng tham gia một cách gián tiếp, theo dõi nước bài, đôi khi không nhin nổi khi thấy nước bài hay mà buột

24

miệng xen vào cuộc, cũng có thể làm lộ nước bài gây cho người trong cuộc khó chịu, cũng có thể giúp người trong cuộc một lối thoát hay. Thường đến cuối ván là mọi người bàn tán sôi nổi về nước bài đã qua.

Một hội chơi được coi là lịch sự, sang trọng bao giờ cũng có người chia bài. Đôi khi những người châu rìa nhận công việc này.

b. Ham mê chơi bài đánh thâu đêm suốt sáng.

Có thể nói một hội chơi bài thường diễn ra một thời gian rất dài độ 4-5 tiếng đồng hồ. Nhiều người còn chơi thâu đêm suốt sáng, thậm chí chơi thông vài ba ngày liền.

Cách xào bài của người Việt Nam:

Để chỉ hành động xào bài trong dân gian Việt Nam có rất nhiều thuật ngữ như tráo bài, xào bài, đảo bài, trang bài, chia bài... Tuy nhiên, với kích thước của các bộ bài, mỗi bộ bài đều có các kiểu xào bài khác nhau, nhưng về cơ bản trên toàn thế giới có mấy kiểu xào bài sau:

1. Rải bài trên chiếu hoặc bàn, dùng hai tay xoa đi xoa lại để đảo vị trí các lá bài. Sau đó thu bài lại.

2. Đặt bộ bài trên bàn hoặc trên chiếu, một tay giữ bộ bài, tay kia rút một tập bài ra khỏi bộ bài, rồi chồng phần cũ lên phần mới, làm đi làm lại nhiều lần.

3. Chia bộ bài làm hai phần trên bàn hoặc trên chiếu, mỗi tay giữ một phần bài. Các ngón tay tỳ chặt một đầu bài, hai ngón cái nâng đầu kia của bài lên cao và bẻ cong bài lại, rồi hai tay đưa hai phần bài sát vào nhau đồng thời hai ngón cái nhả các lá bài ra, lúc đó tự các lá bài của hai phần sẽ đan vào nhau tạo nên một trật tự bài mới.

4. Dùng hai tay cắt bộ bài làm hai phần tương đối bằng nhau, mỗi tay tự điều chỉnh mỗi phần bài làm sao các lá bài tạo ra các khe hở, rồi đan hai phần bài vào nhau.

5. Một tay giữ bộ bài ở hai đầu của bộ bài, sau đó tay kia cầm mặt trên và mặt dưới của bộ bài và miết chặt để miết ra những lá bài của mặt trên và mặt dưới của bộ bài, làm đi làm lại nhiều lần.

6. Có những người sử dụng kỹ năng khéo léo của đôi bàn tay mà chỉ cần một tay xào bài. Cầm bộ bài trên tay, ngón cái sẽ đẩy một phần bài về phía đầu ngón tay và đồng thời dùng mu ngón tay cái kết hợp với lòng bàn tay nâng phần còn lại lên cao để phần đã đẩy ra sẽ nằm phía dưới khi các ngón tay co lại. Làm đi làm lại nhiều lần.

7. Dùng hai tay xào bài, một tay đỡ bộ bài, một tay rút từng phần bài ra và đổ các phần bài đó vào tay đỡ bài.

Đây là cách xào bài đặc trưng của người Việt Nam mà hầu hết các nước trên thế giới không sử dụng lối xào bài này.

CHƠI BÀI BỊP

Đây là một loại hình văn hoá méo mó, suy đồi đạo đức của những người ham mê cờ bạc, lợi dụng những trò chơi bài để ăn thua. Mục đích của họ không tìm sự thỏa mãn tinh thần ở trò chơi mà chỉ muốn thâu tóm được tiền bạc và tài sản trong sự mê muội của kẻ khác.

Sự phát triển của các trò chơi bài trong dân gian tự nó không nhằm phục vụ cho mục đích cờ bạc của một số không ít người

trong xã hội. Nhưng nó lại bị những người đó lợi dụng triệt để tiến hành đánh bạc.

Với mục đích kiếm tiền ăn chơi và làm giàu, không dựa trên sức lao động chân chính, các “con bạc” không ngừng tìm đến các thủ đoạn, các ngón đòn lừa lọc trong chơi bài để đạt được mục đích của mình. Và “làng” bịp ra đời với ông trùm cùng hàng loạt đệ tử, đồ đệ thuộc đủ các hạng người cùng sự tha hoá phẩm chất người đến đau lòng “lột” bố đẻ, “thịt” chú ruột như trong “Cạm bẫy người”, một thiên phóng sự sống động của Vũ Trọng Phụng.

Có lẽ không gì hay bằng việc chúng ta cùng Vũ Trọng Phụng quay lại những năm 30 của thế kỷ XX để nghe lời tự biện của trùm bịp Ấm và những ngón bịp của làng bịp trong xã hội thời đó.

“Đến đây, ông Ấm lại có vẻ buồn rầu...

- Vậy các ông coi bọn cờ bạc là hạng thế nào? Tâm lý họ ra sao? Họ khôn hay dại dấy? ... Hai chữ khôn với dại trong sự bài bạc không có nghĩa nhất định. Nếu ông thua để vợ con phải nheo nhóc, thiên hạ sẽ đua nhau chê ông là dại thật đấy, nhưng nếu ông được tiền nghìn bạc vạn để tậu nhà

tậu ruộng, thiên hạ họ lại xô nhau lại vỗ tay, ca tụng ông là khôn!

Những anh cờ bạc toàn là những anh - Xin lỗi các ông- Những anh “khôn sắc máu mồm” ra cả đấy, chứ các ông bảo họ đại cái gì? Tôi đây, tôi đã là một thằng đại mãi rồi mà lại cứ muốn cầu cái khôn trong cái đại, nên mới phải tìm một cách “bảo hiểm” cho sự khôn!

Ông Ấm cả cười. Chúng tôi cũng cười. Sau ông tiếp nốt (từ đây trở đi, tài hùng biện của ông mỗi lúc một tăng):

- Thế các ông coi cái nghề của tôi bằng con mắt thần nhiên hay bằng con mắt khinh bỉ? Các ông nên biết: Tuy là bịp, tôi vẫn không làm một việc nhỏ mọn gì là bất nghĩa cả. Trong đám bạc, người đời đã chỉ những muốn ăn thịt nhau cả, thì dù có bất nghĩa, tôi cũng chỉ bất nghĩa với một bọn bất nghĩa, chứ những người hiền lành không tham lam, không muốn thịt ai cả, có khi nào đến nỗi bị chúng tôi hại đâu?

Xem ý anh Vân lại được hài lòng, vui sướng hơn cả ông Ấm B vì “bài cãi” ấy. Rồi anh nói lời thuyết mãi, thuyết mãi... về cái

nghĩa chính danh của sự bất nghĩa ở thời
buổi vật chất kim tiền này”

* *

*

“Sau một lúc lưỡng lự, “ông Tham” có ý
lấy chúng tôi làm chỗ đồng chí, cũng
chẳng ngại gì. Chúng tôi ngồi nghe như
hai cậu học trò trước một vị giáo sư dạy
khoa quý thuật.

- Có ba lối bịp tài bàn, thứ nhất: Lối
đánh kiệu hay là nhị cấp, hai người thông
lưng nhau lại, một người bằng những luật
nhất định như để tay vào đùi, đầu gối, ống
chân, bàn chân tùy theo quân về hàng Văn,
hàng Sách, hàng Vạn v.v... Muốn ăn quân
gì hoặc chờ quân gì, thì cứ việc ra hiệu để
bên kia để ý đánh cho mà ăn hoặc hạ ù.
Nhưng đó chỉ là phương pháp của các bịp
non, dễ lộ tẩy, nếu người ta nghi hoặc,
khám bài thấy rõ sự đánh tâm bậy, gian
lận thì nguy. Lối ấy không xứng đáng, tôi
không thêm dùng.

Thứ nhì: Hụt nọc. Lối chơi này cần mỹ
thuật lắm, người đánh phải có cả tài lẫn
gan. Bắt cái xong, mình phải cầm lấy bài
nọc vờ chạng đi mấy lớp. Thế là vài ba

quân đã theo cái chạng chui lọt, nằm gọn trong tay áo mình rồi. Đến lúc lên bài, phải xoay đi cho phu nào phu ấy, lưng nào lưng ấy. Thừa quân thì dễ ù lắm. Nếu ù ... hạ bài, cứ để mặc làng khám cho kỹ. Xong đâu đấy, gạt cả ra một góc chiếu cho người chia bài ... là mấy quân bài “trốn thẻ” trong tay áo đã thừa cơ chui lọt ra, theo cái lúc “hồn quan hồn quân”, hợp với bọn lính thẳng trận về cổng khải hoàn! Muốn đề phòng sự làng nghi ngờ, thấy mình ù nhiều mà điểm lại bài nọc, bài rìa, thì có hai cách cản. Một là thấy mình hạ ù xong ông “bạn đồng chí” cầm ngay lấy phần nọc vờ tìm quân ông ta đang chờ, phần nà nầm rầm lên, “gọi chó” rầm lên, ồ ạt xoá đi cho người kia không kịp điểm nữa. Hai là rút ở nọc lên mà ù. Quân bài chờ ấy lẽ tất nhiên là quân mình thụt được ở nọc từ trước đã giấu sẵn trong tay. Lúc xoa tay xuống nọc vờ rút nó lên thì trong lòng bàn tay phải có sẵn cả những quân chờ ù. Đến thế thì ván nào mình ù, làng có điểm bài cũng không ngại gì nữa.

Lắm khi chơi với bọn thạo, không hột nổi ở nọc thì mình phải đến chước thứ ba, nghĩa là hột vào phần bài của ông “bạn

đồng chí với mình. Bắt cái xong, cầm phần bài mình trong tay rồi, mình lại phải vớ lấy “phần bài tông phạm” liệng trả ông bạn. Trong cái liệng rất ý tứ mà ít ai để ý ấy, ngón tay cái với ngón tay chỏ của mình đã “hợp đẳng” với nhau: giữ lại vài quân, chắp phất vào phần mình. Thế là ông bạn cầm phần bài thiếu phải đánh bậy bạ cho qua cuộc, cốt sao “che mắt thế gian”.

Ấy chỉ có thế thôi, bịp tài bàn cũng vậy hay Tổ Tôm cũng vậy. Cốt nhất phải có bộ mặt tài tử đóng kịch, nghiêm nhiên, bệ vệ, cũng cốt nhất là ngồi vào một chỗ không ai ám nỏi, tránh cho xa những bác châu rìa.

Trong cuộc giảng bài này, ông “tham” cho chúng tôi rõ cả phần thực hành lẫn lý thuyết. Nhanh như chớp, ông giở ngón có bảo trước cho biết mà chúng tôi chịu, không sao vờ được cái “thiên biến Vạn hoá” của nhà quỷ thuật đại tài.

Bữa tiệc nào cũng phải có đồ nước nên nhà bạc bịp thuật thêm một câu chuyện ngắn nữa để làm món đét xe¹.

¹ Tiếng Pháp: Món tráng miệng cuối bữa ăn

- Một lần, ngồi vào cuộc với hai ông khách lạ mà tôi tưởng là quých, tôi vờ chạng bài nọc, hột xong, để xuống đĩa thì bỗng phải giật mình lo sợ vì chỉ cuôm có bốn quân mà sao phần nọc có lẽ thiếu nhiều? Đang mải ngẫm nghĩ thì một ông khách lạ nắm lấy tay tôi. Cuống quá, đã tái cả mặt nhưng nhanh trí khôn, tôi cũng vội liều nắm chặt cổ tay ông ta làm cái “trả miếng”. Rồi chúng tôi cùng buông nhau ra để cười sằng sặc, gặp đôi người mà cười. Tôi hột bốn quân bài thì ông khách ấy cũng hột ba quân cộng với một quân. Ông ta đã chia thừa cho phần bài của ông mà tôi thì hột nọc! Chúng tôi gọi buổi ấy là ngày “anh hùng tương ngộ”, cùng làng “lừa bịp” cả mà bên nọ còn tưởng bên kia là mòng.

Trước mặt anh chàng dốt khách lấy hồ hóng chuyện nọ chuyện kia, mặt tiu nghỉu như chó bị thiếu, chúng tôi vỗ vai nhau, bắt tay nhau một cách ân cần, gọi nhau là “tri kỷ”.

* *

*

“Xin thuật lại những câu hỏi, đáp, dặn bảo nó đã ngẫu nhiên khiến ông Âm B.... vô

tình giảng ngay cho tôi bài học thứ nhất. “Dạy rằng con lạy mẹ đây” mà đã vội “Này con thuộc lấy làm lòng”...

- Thế có thuật là ông biết đánh sì không?

- Nếu không thì đời nào dám nhận lời giúp cụ?

- Thế thì may lắm, ông đi hộ vệ hẳn giúp tôi là tôi được vững tâm rồi. Trông có vẻ thực thà và sang trọng thế này, không còn ai dám ngờ vực gì nữa. Ông sẽ đi với nhà cậu đến xin người cản lúc này, tên hẳn là Vũ, để hẳn đánh đòn Vân Nam. Nguyên chả là con mòng kia đã biết các lối giác mất rồi thì ta phải đánh đến cái “miếng ngoại quốc” cho nó mất đồ ... Đánh giác nghĩa là đánh bài có dấu. Còn đánh đòn Vân Nam là đánh tráo bài. Nói thế ông đừng tưởng là lại tráo một cỗ bài có dấu sẵn khác vào bàn đấu. Vũ hẳn sẽ có một cỗ bài đã xếp sẵn cho thành nước để trong túi, không có một tí ti dấu vết gì cả. Ngồi vào cuộc, ông nên nghe hẳn đưa mắt bảo nên ngồi đâu để cản trở cho dễ, cái đó còn tùy... Mới đầu vào hãy cứ đánh siêng, nghĩa là đánh thật thà đã. Ông rất nên để ý vào lúc hẳn khịt mũi hoặc uống hụm nước súc miệng là lúc sắp

đánh tráo bài. Hấn tuy vẫn ngồi xếp bằng tròn, nhưng bàn chân gấp vào dưới đầu gối vẫn có mấy ngón cặp lấy cổ bài đã chuồn ở trong túi ra từ lúc nào không biết, phục sẵn ... chờ khi khịt mũi xong, tay cầm cổ bài ở đĩa chạng đi chạng lại thật kỹ rồi, hấn uốn mình chống cái tay có cổ bài ra đằng sau đùi khạc, nhổ một cái rồi quay ngay lại để chia cho làng là ông phải tìm cách vợ ngay cổ bài dưới đầu gối hấn cho nhanh để giấu vào địa phận của ông vì ... hấn đã đánh tráo rồi đấy! ... Nhưng khi hấn chưa kịp tráo nghĩa là giữa lúc hấn quay lại đằng sau định nhổ, khạc thì muốn cho cả làng không ai để ý, không ai trông thấy, ông phải bò nhoài ra trước mặt hấn để vớ lấy hoặc cái bao diêm hoặc cái điều cày bên kia đĩa, phía trước mặt ông. Thế là hấn đã đánh xong cái đòn Vân Nam mà ông cũng trợn bốn phận tên lính canh. Đây này, tôi ra hiệu cho ông hãy thấy rõ ... thế ông đã hiểu chưa?"

* *

*

Đây là cỗ bài mới do chúng tôi vừa mới đi mua ở phố Hàng Ngang về. Bài mới nguyên, các ngài không sợ dấu vết gì nữa!

Người nói câu ấy không là con chim môi Vũ, nhưng lại chính là con mòng, ông chú bác An.

Ông ta nói xong liền xé lần giấy bóng bọc cỗ bài, đổ cỗ bài vào đĩa. Ông cầm đĩa giơ vào giữa mặt mọi người phân vua một lần nữa rồi, chẳng nén nổi những sự thâu lượm được trong khi lẫn lóc ở trường đồ bác, ông lại còn dạy chúng tôi, “làm phúc” cho chúng tôi được rõ những lối đánh si gian lận bóng và giác mùi!

- Đây này, các ông trông những đường hoa xanh thẫm in trên từng quân bài màu xanh nhợt. Những tay cờ bạc bịp, muốn đánh dấu bài, họ sẽ dùng một cái bút chì xanh tô cho những đường hoa đậm nét thêm một ít, tùy theo những quân, tây, đầm, trếch, hoặc sập, cầu bát, thất, sì...

Mỗi hàng có dấu riêng, hoặc vào góc quân bài, hoặc vào giữa, hoặc xê xế vào một bên, hoặc một vết dài dọc, hoặc một vết ngắn ngang, hoặc đám râu vuông, hoặc đám râu hình giăng lưới liềm! Tô chì xong, họ lại lấy phấn trắng mà xoa lên trên quân bài cho dấu nhạt đi để khỏi có người nhận thấy. Họ làm như thế nghĩa là giác mùi. Còn lối giác bóng nữa, lối này mới thật nguy hiểm hơn.

Đáng lẽ dùng bút chì, họ lại lấy lòng trắng trứng gà pha với phèn chua kia! Họ lấy bút ta mới, chấm vào thứ nước .. hoá học ấy rồi tô vào lưng quân bài. Dưới ánh sáng đèn, lưng quân bài sẽ để ta hơi thấy những chấm sáng bóng. Ác nhất là khi tay bịp rút thì chỉ tay bịp mới thấy bóng, chứ xoay đĩa đi thì làng đổ người nào nhận ra. Muốn khám phá cho ra, phải để nghiêng quân bài chứ để thẳng vào mắt mình thì Vạn kiếp mình cũng không biết được. Nhưng đối với tôi ... thì dùng ông nào giở ngón này nọ ... tôi đã thạo quá đi mất rồi! Đố anh nào bịp mất được tôi!

Qua trích đoạn trong thiên phóng sự “Cạm Bẫy người” của Vũ Trọng Phụng chúng ta có thể thấy rõ mọi mảnh khoé của giới bài bịp. Nhưng sự việc cũng không dừng ở đó khi những ngón bịp được người ham mê bài phát hiện, thì giới bịp lại tung ra những ngón đòn ngày càng tinh vi xảo quyệt hơn.

Những năm sau này, chắc chắn không ít người đã từng nghe những câu chuyện đồn đại về một trùm bịp X, đánh đâu thắng đấy cũng vẫn lối đánh dấu bài, giác bóng, giác mùi, nhưng thủ đoạn lại tinh vi hơn rất nhiều lần so với những năm 1930.

Bí quyết của ông ta là mỗi khi đi đánh bài ở làng nào, huyện nào thì ông ta đều cho đệ tử về đó trước vài ba ngày, âm thầm chào bán những bộ bài đã được đánh dấu từ trước với giá rẻ bất ngờ và yêu cầu người bán hàng phải tiêu thụ nhanh thì mới tiếp tục giao hàng. Hiển nhiên khi về làng đó hoặc huyện đó chơi bài, trùm bịp tỏ ra là người vô tư nhất, yêu cầu chủ nhà đi mua bài mới ở chợ hay quán xá. Nào ai hay đã trúng kế của trùm bịp.

Xét đến những năm 70 của thế kỷ XX, thì ta lại thấy chủ yếu giới bịp dùng nghệ thuật chia bài, độn quân, lấy quân và dùng chân “gỗ” để đánh thông lưng.

Quả thực đến trình độ này, giới bịp đã luyện tay đến mức tinh vi, điệu nghệ như một nhà ảo thuật mà không cần dùng những thủ pháp như chúng ta đã thấy ở trên. Trong quá trình chơi bài, khi thu bài trùm bịp đã nhanh tay lẹ mắt, sắp xếp bài theo một trật tự mà hần muốn và khoa không thể phát hiện được rằng thực ra có một phần bài không được xào mà vẫn giữ nguyên như sắp xếp của trùm bịp. Theo thông lệ chơi, việc bắt Cái là để đảm bảo tính vô tư của việc chia bài, nhưng chúng ta đâu biết người bắt Cái chính là chân “gỗ” của trùm bịp. Khi được báo hiệu bài lớn hay bài nhỏ thì chân “gỗ” sẽ liệu tình hình điều tiết đẩy bài lớn hay bài nhỏ về người nào bằng cách độn quân, chêm quân.

Xem chừng, sự phát triển của bài bịp là không dứt nếu như ai đó mượn những trò chơi bài để phục vụ mục đích đánh bạc.

Những năm tiếp theo ở Việt Nam ta lại xuất hiện những trò chơi bịp lộ liễu hơn, có tên là tìm bài đỏ hoặc đen.

Đây là một trò bịp đã có từ rất lâu trong lịch sử nhưng lại phát triển mạnh vào những năm 80, 90 của thế kỷ XX ở nước ta. Thường thấy ở khắp các bến tàu, bến xe, nơi nghỉ mát hay chỗ tụ họp đông người là nơi bọn bịp hành nghề. Nhờ báo chí lên án mạnh mẽ cùng hoạt động ngăn chặn của chính quyền địa phương cho đến nay loại hình bài bịp này hầu như mất hẳn. Cách thức dùng 5 lá bài hoặc 3 lá bài đặt úp xuống đất, trong đó có một lá đỏ hoặc hình người, nhà Cái không ngừng xoay trở dưới đất vừa xoay bài nhưng lại vô tình để hở bài cho mọi người nhìn thấy và tuyên bố nếu ai tìm đúng lá bài đặc biệt đó thì đặt một thắng gấp đôi...

Khách chơi dường như đã nhìn rõ nên nhanh tay chớp lấy lá bài đặc biệt, khi lật lên thì không phải mới biết mình bị lừa.

Thực ra, trò chơi này đã phổ biến ở Thượng Hải (Trung Quốc) mang tên Áp Hoa Nhân (đặt bài hình) dựa trên cơ sở

40

nhANH tay đánh tráo bài để lừa những người có máu tham.

Để thay cho lời kết, xin kể lại cho những người đam mê bài bạc câu chuyện “Đại bịp” đã từng xảy ra trong lịch sử Trung Quốc.

Thời Dân quốc. Sau khi Viên Thế Khải lên ngôi, xã hội tao loạn, những nhà giàu có và trung lưu đều đổ về Thượng Hải lánh nạn. Thượng Hải, một kinh đô của sông bài và sông bạc, náo nhiệt, tưng bừng đón những thượng khách mới. Lúc ấy khắp đường phố đều thấy xuất hiện tờ quảng cáo “Dạy cách đánh cờ bạc chỉ thắng không thua”. Chủ nhân của dòng quảng cáo là một dị nhân có tên là Bạch Vân Sơn, tự giới thiệu mình đã ẩn cư trên núi Nga Mi, được những bậc tiền bối truyền thụ mọi thuật thần cơ, diệu toán, hiện đang ngao du tới Thượng Hải mà động lòng thương xót dòng người lánh nạn:

“Bản sơn nhân thể theo đức hiếu sinh của Thượng đế, nên dạy cách đánh bạc chỉ thắng không thua để cứu kẻ nghèo khổ”.

Lại nói, một khi đã được dạy thì đảm bảo không thua, nếu thua một thì sẽ đền

mười. Để chứng thực và để cho mọi người tin tưởng nên Bạch Vân Sơn đã tới ngân hàng Hối Phong đóng hai trăm nghìn đồng tiền bảo đảm, lại uỷ thác cho luật sư Mỗ tiếng tăm coi giữ.

Nếu ai đến xin học phải đóng mười đồng ghi danh và một tấm ảnh hồ sơ.

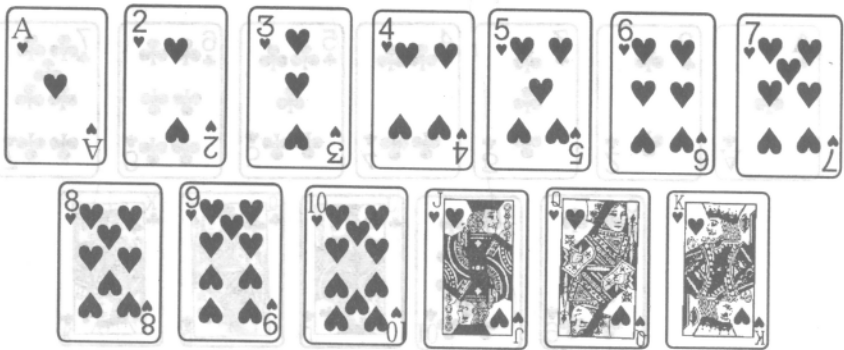
Sau khi quảng cáo được dán, nhiều người nghi ngờ đã tới ngân hàng hoặc luật sư hỏi thử, quả nhiên là đúng, vì thế người ghi danh rất đông, tới hàng ngàn người.

Vào hôm dạy, Sơn Nhân xoa tóc trắng, mặc đạo bào, phong độ phiêu nhiên như thần nói: “cách đánh bạc chỉ thắng không thua là thiên cơ bất khả lộ”. Sơn Nhân gói bí kíp trong phong giấy, các vị nhận xong không được mở ra ở chỗ đông người, phải cầm về nhà và đặt lên bàn thờ, bốn lạy tám vái mới được mở ra, theo cách đó mà thi hành. Nói xong, đưa bao giấy phân phát cho những con bạc đã đóng tiền ghi danh. Xong việc, đạo nhân phất áo... biến vào mây khói.

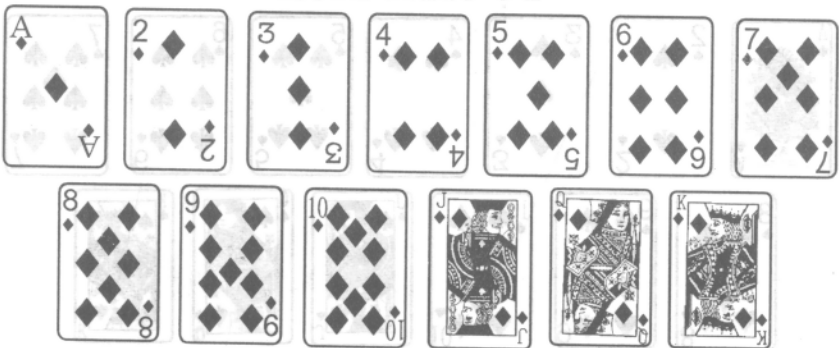
Nào ngờ, đám con bạc về nhà xem, thì giấy chỉ đề năm chữ “Bất đồ, đương trầu đầu” (không đánh bạc, nên thu hồ) mới biết bị mắc lừa. Nhưng đạo nhân kia không hề nói bậy nên không làm gì được y.

BỘ BÀI TÚ LỚ KHỜ

BỘ CHẤT CƠ



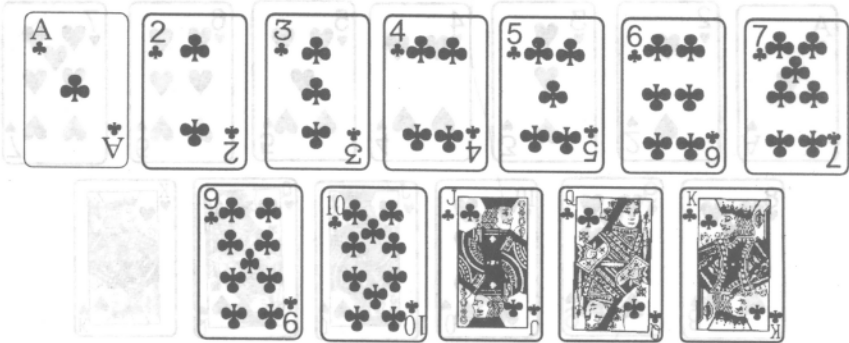
BỘ CHẤT RÔ



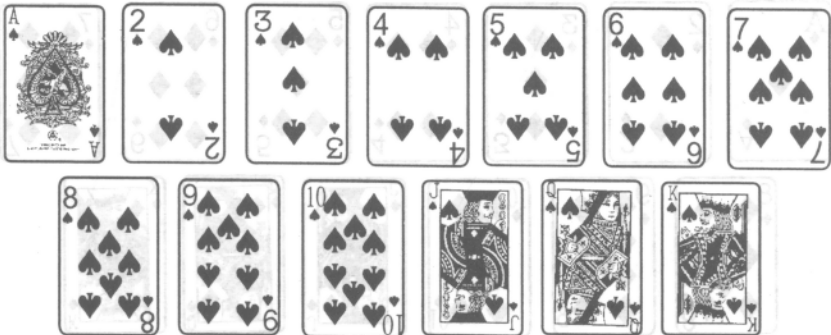
PHẪNG TEO



BỘ CHẤT NHÉP



BỘ CHẤT BÍCH



Túlôkhor là bộ bài được phổ biến trên toàn thế giới, có đến mấy trăm trò chơi khác nhau tùy theo mỗi dân tộc tiếp nhận nó và sáng tạo thêm.

Bắt nguồn từ Châu Âu vào khoảng thế kỷ 14, nhưng nguồn gốc chính xác, tác giả của nó là ai thì không có câu trả lời. Vấn đề này vẫn còn là một đề tài tranh luận của nhiều nước ở Châu Âu.

Người Ý thì cho rằng họ phát minh, theo truyền thuyết thì do thương nhân vượt biển buôn bán, để giết thời gian sinh hoạt trên biển mà đã sáng tạo ra.

Người Bỉ, Thụy Sĩ khẳng định Túlôkhor ở nước họ có sớm hơn. Người Pháp, cũng đưa ra đủ minh chứng cho thấy họ phát minh ra bài Túlôkhor để chữa bệnh, trị liệu tâm lý cho Vua Charles VI từ năm 1392.

Nhưng cũng chưa đủ, nhiều nhà nghiên cứu Trung Quốc cho rằng tổ tiên của bài Túlôkhor bắt nguồn từ Trung Quốc - Một nôi Văn minh của cờ và bài. Đó là bài Diệp tử qua con đường tơ lụa mà tới Châu Âu. Hai lá Phăng teo chính là Khương Tử Nha hoặc Lão Tử là lá đại

quái còn Thương Trụ Vương hoặc Chu Văn Vương là lá tiểu quái...

Cuộc tranh cãi này khó bề chấm dứt, nhưng điều mà chúng ta có thể thừa nhận Túlkhor là sản phẩm của trí tuệ dân gian, không chỉ một nước ở Châu Âu mà toàn Châu Âu.

Với 54 lá bài, trong đó 2 lá Phăng teo, 52 lá có chữ và số chia làm 4 nước: Cơ (Coeur), Rô (Carreau), Nhép (Trèfle), Bích (Pique).

Mỗi nước có 13 lá bài từ lá 2 đến lá 10 mang số; J, Q, K, A mang chữ. Tương truyền rằng con số 52 lá bài này có quan hệ với Lịch pháp thời cổ, đại diện cho 52 tuần lễ trong năm.

NHỮNG TRÒ CHƠI SO ĐIỂM

Trò chơi so điểm để phân định thắng thua, bắt nguồn từ Pháp có tên là Baccarat. Trò chơi này được ưa chuộng ở Trung Quốc sau lan truyền xuống Việt Nam. Đối với người Trung Quốc Baccarat gần âm với bách gia lạc (Trăm nhà vui), lúc đó ở Việt Nam, bộ bài Túlkhor chưa phải là bộ bài được phổ biến rộng như bộ bài Tổ

Tôm dùng để chơi tổ Tôm, chơi chẵn. Nên giữ nguyên quy tắc chơi này mà các cụ nhà ta áp dụng vào bộ tổ Tôm hình thành lối chơi “Bất” (xem chơi Bất).

Lối chơi này của người Pháp thường dùng cùng lúc nhiều bộ bài (chỉ bỏ Phăng teo) xào chung, đặt trên đĩa để phân phát cho mọi người. Một nhà làm Cái (làm chương), những người tham dự chơi chỉ so điểm với nhà Cái để phân định thắng thua. Mỗi người tham dự chơi đều được chia 2 lá bài úp kín. Nếu số người tham dự đông quá thì có thể tham dự bằng cách chung của với nhau. Sau đó tất cả mọi người chơi cùng lật bài lên, ai được 9 điểm thì coi là thắng (nếu nhà Cái cũng bằng điểm thì hoà). Nếu số điểm của các nhà chỉ ở mức 6 hoặc 7 thì phải chấp nhận và không được rút thêm bài (quy định này không dành cho nhà Cái). Điểm tối thiểu của các nhà là 4 điểm, nếu 5 điểm thì có thể rút thêm bài. Mức điểm cao nhất là 9 điểm nếu quá 9 điểm coi như thua (quá giới hạn) riêng nhà Cái được quyền ưu tiên là chưa được 9 điểm thì có thể rút thêm bài nếu nhà Cái muốn.

Bảng điểm được tính như sau:

K, Q, J, 10 = 0 điểm

A = 1, những lá bài khác được tính theo giá trị số mà chúng mang.

Đến khi ở Việt Nam bộ Tútlokhơ được phổ biến rộng rãi và thịnh hành với nhiều trò chơi thì trò chơi tính điểm này lại biến tướng sang một dạng khác thích hợp với người Việt Nam hơn. Đó là chơi 3 lá.

Do lược bỏ hàng K, Q, J, 10 nên những lá bài còn lại mang giá trị số của chúng trong một nhóm 3 lá có nhiều khả năng vượt quá 10 điểm chính vì thế mức điểm cao nhất trong trò chơi 3 lá là 10 điểm. Nếu quá 10 điểm thì lần lượt trừ đi 10 điểm sẽ ra số điểm thực tính. Ở luật chơi này không có vấn đề “quá giới hạn”

Trò chơi này thịnh hành ở phía Bắc, rộ lên khoảng năm 1970, được ưa chuộng ở tầng lớp thanh thiếu niên.

Cũng chính vì tính chất nhanh chóng, số lượng người chơi có thể thay đổi không bó buộc số người chơi nhất định nên có thể chơi trên mọi địa hình, mọi lúc, nhanh chóng tụ hợp, nhanh chóng rã đám.

MỘT ĐẬP ĂN NGAY

Tên gọi này do những người chơi tự đặt.

Đây là trò chơi đơn giản nhất. Xào bài xong mỗi người rút một lá bài rồi đem so giá trị của lá bài. Ai có lá bài mang giá trị lớn nhất thì thắng.

Trò chơi này không mang tính trí tuệ nào chỉ thuần túy vào may rủi để phân định ai thắng nên không phát triển rộng rãi và không được người chơi ưa chuộng.

Trong cuộc sống nảy sinh nhiều trường hợp, nhiều vấn đề khó phân định nên người ta thường dùng giải pháp bốc thăm để ngã ngũ. Ví dụ: giải bóng đá, thi thể thao, phân phối sản phẩm ... Bốc thăm cũng là một hình thức may rủi cho nên thay vì dùng nhiều hình thức bốc thăm khác, những người yêu thích bài lá thường vận dụng trò chơi này.

BA LÁ

Người chơi còn gọi là 3 cây.

Mục đích của trò chơi này là so điểm (lớn thắng) thông qua 3 lá bài. Điểm cao nhất là 10 điểm. Điểm thấp nhất là 1.

Một hội chơi về nguyên tắc không hạn chế số người chơi, miễn sao một bộ bài (đã lược bớt số lượng bài) để chơi chia đủ cho số người chơi mỗi người 3 lá bài. Nhưng thường thường một hội không quá mười người, chỉ 6-7 người, một con số vừa đủ để khỏi âm ỉ và lộn xộn trong khi chơi.

Dùng bộ bài tú Túlơkơ bỏ Phăng teo, 10, J, Q, K chỉ lấy từ 2 đến 9 và A. Như vậy trò chơi này chỉ chơi với 36 lá bài. Giá trị của các lá bài: Về số A: được tính là 1, Những lá còn lại tính theo giá trị số chúng mang.

- Về chất, giá trị từ lớn đến nhỏ: cơ, rô, tép, bích.

A cơ là trường hợp đặc biệt: được coi là giá trị cao nhất, hơn cả 9 cơ.

Những lá A khác đều không mang một giá trị đặc biệt nào khác mà chỉ có đơn thuần giá trị chất mà chúng mang. Trước khi vào chơi mọi người thường giao kèo với nhau chơi kiểu gì và đặt điểm cho mỗi nước bài tối thiểu là bao nhiêu...

Hiện nay, ở Việt Nam tồn tại 3 trò chơi sau:

Được làm vua thua làm giặc

Ở kiểu chơi bài này chỉ chọn ra một người nhất, thắng tất cả mọi người, không phân biệt thứ tự nhất, nhì, ba ... cho nên những người ham bài mới mượn tục ngữ dân gian để đặt tên cho trò chơi này. Về sau mọi người gọi kiểu chơi này theo một tên khác có vẻ sành điệu hơn, hiện đại hơn - Bài Tổng thống.

Khai hội là một người xào bài. Sau đó một người bắt cái. Đếm cái từ người bắt cái theo chiều tay phải, bắt đầu từ 1. Cái dừng lại đâu thì người đó sẽ được chia bài đầu tiên (kín bài).

Sau khi chia bài xong, mọi người lật bài lên và cộng điểm. Nếu số điểm của 3 lá bài chưa quá 10 thì giữ nguyên số điểm của chúng. Nếu quá 10 thì sẽ phải trừ đi cho 10. Số điểm còn lại sẽ là giá trị điểm của chúng.

Ví dụ:

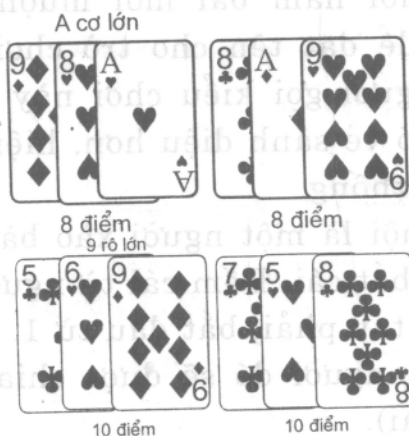
$$15 \text{ điểm} - 10 \text{ điểm} = 5 \text{ điểm}$$

$$20 \text{ điểm} - 10 \text{ điểm} = 10 \text{ điểm}$$

Ai có số điểm cao nhất, người đó sẽ thắng.

Nếu trường hợp có nhiều người bằng điểm nhau thì tiếp tục so chất có giá trị và kết hợp với số lớn.

Ví dụ:



Chơi Chương

Khai hội là một người xào bài và tự chia bài mỗi người ba lá, cộng điểm, so lớn nhỏ. Ai lớn nhất thì người đó sẽ làm chương. Trò chơi này khác trò chơi trên ở chỗ, không bầu chọn một người nhất mà tất cả người chơi sẽ so điểm với chương, phân biệt thắng thua chỉ với nhà cầm Chương.

Nhà Chương sẽ có nhiệm vụ chia bài, việc bắt cái sẽ là người ngồi kế bên tay phải chương bắt ván đầu tiên, các ván sau cứ lần lượt từng người bắt cái (ở trò chơi này về mặt tâm lý mọi người chơi đều rất thích bắt cái họ thường mê tín theo vận bài đỏ đen mà sử dụng các thủ thuật bắt cái khác nhau mà họ cho rằng làm thế họ sẽ thắng được chương, hoặc vận đen sẽ kết thúc, vận đỏ sẽ đến...)

Trước khi bắt đầu từng ván, các nhà sẽ đặt điểm ở cửa của mình, nhiều hay ít tùy theo vận đỏ đen mà người chơi suy tính. Số điểm đặt cùng phải được sự đồng ý của Chương, nếu số điểm đó quá lớn.

Cách tính điểm, phân định thắng thua giống ở trò chơi trên.

Sau này những người chơi nhận thấy nếu chỉ chơi với “Chương” không thôi thì nhàm chán mà không phải lúc nào cũng được chương đồng ý, nên nảy sinh ra lối chơi đánh cạnh, đánh gà.

Đánh cạnh là người không làm chương tự tham gia với nhau tự qui định với nhau để so bài riêng ai hơn ai, thua. Trong trường hợp nhiều nhà đánh cạnh với nhau

thì họ tố điểm vào chung một chỗ gọi là “gà”. Những nhà đánh “gà” sẽ so điểm với nhau. Ai lớn thì ăn gà. Nhà chương cũng có thể tham dự chơi gà.

Thập cẩm

Người chơi còn gọi là tạp phế lù

Kiểu này là mới xuất hiện, đặc biệt thịnh hành trong khu vực miền Trung. Luật chơi là sự tổng hợp của hai cách chơi trên. Việc chia bài, bắt cái cũng giống như kiểu chơi Chương. Việc đặt điểm thì một người tự quy định nước điểm tối thiểu là bao nhiêu điểm và tất cả điểm mọi người đặt đều bằng nhau. Đến khi so bài thì vòng đầu tiên mọi người so bài Chương phân định thắng thua với Chương.

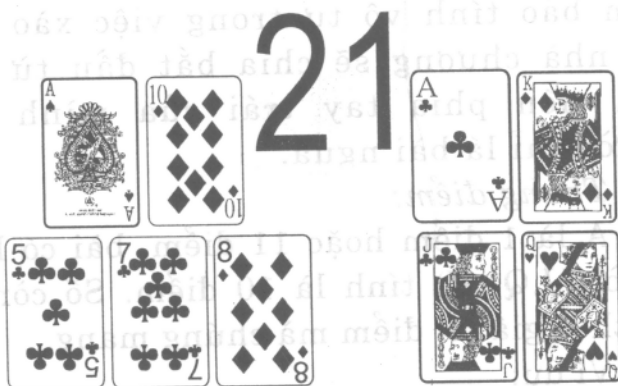
Vòng 2 là mọi người sẽ so bài với nhau theo quan hệ từng người mà phân định thắng thua.

Ở trò chơi này họ hay phân biệt 2 nấc điểm:

8,9,10 là một hệ lớn, gọi là tối cầu. Số điểm còn lại thì tính bình thường. Nếu tối cầu thì sẽ được tính gấp đôi số điểm đặt quy định.

Mặt khác, cũng qui định thắng gấp đôi điểm đặt tố cho những nhà có giá trị điểm bằng nhau nhưng thắng nhờ chất có giá trị hơn (bị đề)

BLACK JACK



Là trò chơi của Châu Âu được truyền vào Việt Nam và phát phổ biến trong những năm gần đây. Trò chơi này còn gọi là TWENTY ONE- 21 điểm

Hiện nay trò chơi cũng được đông đảo thanh thiếu niên ưa thích.

Dùng bài Tútókhơ bỏ 2 cây Phăng teo. Lối chơi tỷ thí điểm. Một nhà làm chương

(làm Cái). Các nhà khác so điểm phân định thắng thua với nhà “Chương”.

Khai hội là một nhà xào bài và một nhà bắt cái. Cái dừng ở đâu thì người đó làm Chương.

Người làm chương sẽ xào bài và một người cắt bài (đảo bài thêm một lần để đảm bảo tính vô tư trong việc xào bài) rồi nhà chương sẽ chia bắt đầu từ nhà đầu tiên phía tay trái của mình mỗi người hai lá bài ngựa.

Thang điểm:

A là 1 điểm hoặc 11 điểm, bài có hình người (J, Q, K) tính là 10 điểm. Số còn lại thì theo giá trị điểm mà chúng mang.

Ví dụ:

$$Q+K = 20 \text{ điểm}$$

$$Q + A = 21 \text{ điểm}$$

$$K+A = 21 \text{ điểm}$$

$$6+A = 7 \text{ điểm hoặc } 17 \text{ điểm.}$$

Căn cứ vào thang điểm mà mọi người được quyền yêu cầu nhà cái cho thêm bài, thứ tự từng người một, bắt đầu từ nhà đầu tiên chọn lựa điểm cho bài mình. Bạn có thể tính toán trên cơ sở điểm của nhà cái

mà yêu cầu thêm bài, có thể đòi hỏi nhà cái thêm bao nhiêu bài cũng được và theo nguyên tắc từng lá một. Nhưng nếu bạn quá 21 điểm thì bài của bạn kể như hỏng và (coi như đã thua nhà cái) và không được quyền thêm bài nữa.

Việc yêu cầu thêm bài cho đến khi nhà cuối cùng kết thúc thì nhà cái mới có quyền thêm bài cho bài của mình. Nhưng nhà cái bị một số điểm quy định là không được dưới 17 điểm. Khi tới ngưỡng 17 điểm thì nhà cái cũng không được thêm bài nữa mặc dù nhà cái đã có điểm là 17 hoặc 18 hoặc 19, 20.

Trong khi đó, bạn có thể dừng và không cần thêm bài ở bất kỳ tình trạng điểm của bạn thế nào cho dù là ít điểm.

Nếu nhà cái quá 21 điểm thì nhà cái sẽ thua những ai không quá 21 điểm, còn những nhà quá 21 điểm thì đã thua nhà cái trước rồi vì nhà cái rút bài sau cùng.

Nếu không quá 21 điểm thì sẽ so điểm với từng nhà. Nếu bằng điểm thì hoà, còn nhà nào cao điểm thì thắng.

Ở lối chơi này chỉ tính điểm, không phân biệt về chất lớn nhỏ. Đây là một lối chơi mà tốc độ diễn ra rất nhanh.

NHỮNG TRÒ CHƠI GIẢI PHÓNG BÀI VÀ SO SÁNH CÁC TỔ CHỨC BÀI

POKER

Poker là trò chơi xuất phát từ Châu Âu (Tiếng Anh là Poker), truyền qua Trung Quốc rất được ưa chuộng vào cuối đời Thanh, là một thời thượng của quan lại và các bậc vương giả triều đình. Mãi sau này thì lan rộng ra giới thương nhân và tầng lớp bình dân.

Nguyên gốc luật chơi dùng bộ bài Túlôkơ, bỏ 2 lá Phăng-teo, có thể chơi đông người nhưng không quá 10 người vì mỗi người được quyền có 5 lá bài. Đến bây giờ ở Châu Âu luật này có thay đổi chút đỉnh, có thể dùng cả bộ bài, 2 lá Phăng-teo được coi là đặc biệt với chức năng có thể trở thành bất cứ lá bài nào trong tập hợp mà nó đứng cùng.

Qua Trung Quốc đến Việt Nam luật chơi này cũng thay đổi, số người chơi được

hạn chế lại theo sở thích và đặc tính người Việt Nam. Ở Việt Nam chơi 4 người là đủ tay, 5 người thì phải tăng thêm 4 lá bài, 3 người thì giảm đi 4 lá. Nhưng trên thực tế tâm lý chơi cho thấy 5 người chơi cũng như 3 người được coi là thừa hoặc thiếu, không đạt độ say xưa hấp dẫn như 4 người. Số lượng lá bài dùng để chơi cũng được rút gọn lại, chơi 4 người thì chỉ lấy bài từ hàng 7 đến A (32 lá).

Mục đích của trò chơi là phỏng đoán bài của đối phương và thông qua hình thức tổ điểm trong từng nước bài để phân định, thắng thua (không phân chia nhất, nhì, ba...). Lối chơi dùng giả đánh thật hoặc ngược lại, thực thực hư hư, tùy theo diễn biến của nước bài và dữ liệu bài đã lộ để tính toán nên đẩy người chơi vào tâm lý tò mò, hồi hộp và kích liệt. Trò chơi mang nặng tính mưu trí, dũng cảm, khả năng chế ngự tâm lý hoặc vội vã bộc lộ.....

Hiện nay ở Việt nam vẫn tồn tại 3 lối chơi và vẫn giữ thang biểu cước sắc như nguyên gốc của luật chơi.

Việc phân chia cước sắc, nước bài lớn nhỏ dựa trên cách sắp xếp 5 lá bài theo

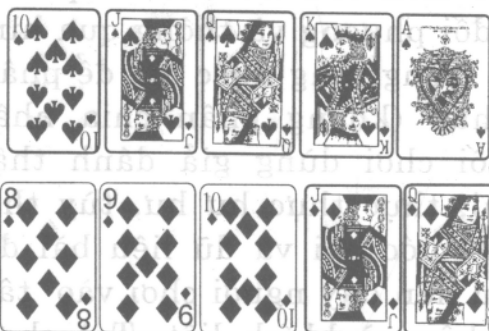
những tập hợp nhất định và dựa trên xác suất, những trường hợp khó xảy ra nhất thì được coi là cước sắc cao nhất.

Bảng cước sắc:

Chất lớn-nhỏ: Cơ - Rô - Nhép - Bích

* Hiện nay, ở Việt Nam vẫn tồn tại hai lối phân định chất lớn nhỏ: Cơ - Rô - Nhép - Bích (Châu Âu) và Bích - Cơ - Nhép - Rô (Trung Quốc).

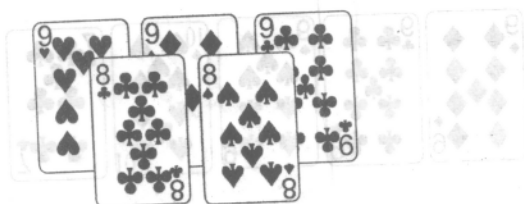
1/. Đồng hoa, thuận sắc (5 lá đồng hoa có số liên nhau)



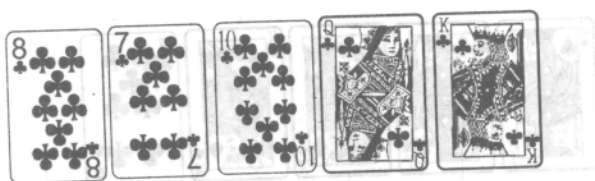
2/. Tứ quý (4 lá cùng số)



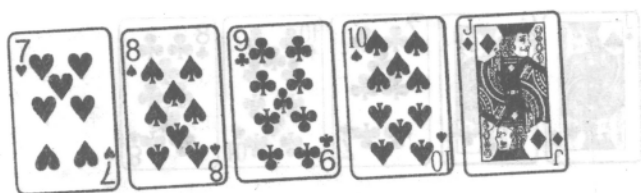
3/. Toàn thủ - Phu la (3 lá và 1. đôi)



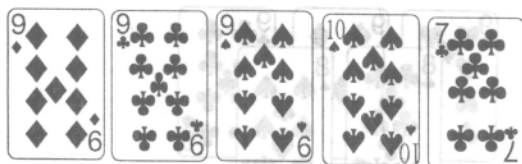
4/. Đồng hoa (5 lá cùng một chất)



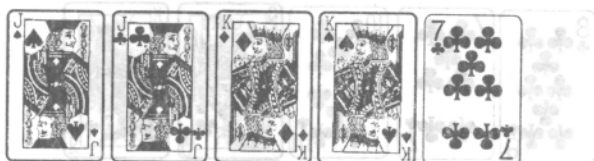
5/. Thuận sắc (5 lá có số liên nhau, không đồng hoa)



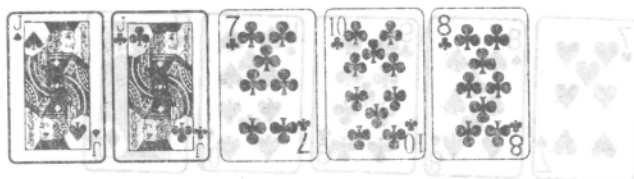
6/. Ba lá (3 lá cùng số)



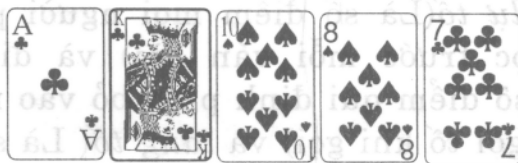
7/. Hai đôi



8/. Một đôi



9/. K, A....(không thành một hệ thống nào)



Tàu Nhanh

Người chơi còn gọi là Thân Tốc, thuật ngữ này là do những người chơi tự đặt

Kiểu chơi này đơn giản, ít hấp dẫn. Tốc độ một ván chơi diễn ra rất nhanh (vì thể trò chơi này có tên gọi như trên). Khai hội là một người chia bài cho mỗi người 5 lá bài và mọi người đều đặt điểm như nhau vào nọc ở giữa rồi cùng lật bài lên xem ai có cước sắc lớn nhỏ. Người có nước bài lớn nhất thì thắng toàn bộ số điểm mà mọi người đã đặt. Trò chơi này chỉ thích hợp với tầng lớp thanh thiếu niên, nhanh chóng tụ họp và cũng nhanh chóng rã đám.

Xì Tố

Khai hội mọi người thường qui định điểm *dự tố* (Là số điểm mọi người phải bỏ vào nọc trước mỗi ván bài) và điểm *gọi tố* (Là số điểm qui định phải bỏ vào nọc cho người gọi tố khi gọi) và *tặng tố* (Là số điểm phải bỏ vào nọc khi bạn quyết định theo nhà gọi tố và muốn tặng tố). Sau đó một người xào bài và một người bắt cái, cái được đếm từ 1 và dừng ở người nào thì người đó được chia bài đầu tiên. Người chia bài sẽ chia mỗi người 2 lá bài. Lá đầu tiên úp bài (kín bài) làm quân tẩy, lá thứ 2 thì ngửa bài (Lộ bài). Phần còn lại đặt lên trên đĩa nọc ở giữa để mọi người có thể rút bài thêm. Sau đó căn cứ, ai có lá bài đã lộ lớn nhất được quyền gọi tố. Người được quyền gọi tố có thể chọn một trong hai tình huống:

- Nhường gọi tố, nếu nhường thì người kế bên phải được quyền gọi tố (hoặc tiếp tục nhường gọi)

Nếu gọi tố thì phải bỏ điểm *gọi tố* (theo thang điểm mọi người qui định) vào nọc ở giữa và mọi người căn cứ vào bài của mình để quyết định theo hay không theo

Trong vòng bài nếu ai không theo thì coi như mất điểm *dự tổ*, hoặc điểm đã tổ. Nếu theo thì có thể *bằng* (phải bỏ điểm vào nọc bằng số điểm của nhà ngồi trên tay mình-phía bên trái) hoặc *tăng tổ* (phải bỏ điểm vào nọc bằng số điểm của nhà trên tay mình cộng với số điểm *tăng tổ*)

Việc *bằng*, *tăng* và bỏ bài diễn ra lần lượt từng người, theo chiều tay phải của nhà gọi tổ và khi đã kết thúc việc tăng, bằng ở mức độ các nhà tham dự đều nhất trí *bằng* thì tiếp đến mọi người tiếp tục rút lá bài thứ 3 (Bắt đầu từ người gọi tổ). Và lại xem ai có nước bài lớn nhất (kết hợp cả 2 lá bài đã lộ) thì người đó được quyền gọi tổ.

Cứ thế cho đến lá bài thứ 4 thứ 5 và khi mọi người kết thúc việc tổ, và rút bài bằng việc thống nhất *bằng* thì lật quân tẩy lên so sánh. Ai có nước bài lớn nhất thì người đó thắng toàn bộ số điểm mà mọi người đã tổ.

Đổi bài

Trò chơi này dùng số lượng bài giống như đánh Xì Tẩy, 4 người chơi là vừa đủ. Trước khi chơi mọi người giao kèo về số điểm *dự tố, gọi tố, tăng tố*. Khai hội là một người xào bài và chia bài. Trước khi chia bài, một người bất kỳ trong hội sẽ cắt bài (kín bài) rồi mới chia để đảm bảo tính vô tư trong việc xào bài.

Người chia bài sẽ chia bắt đầu từ chính mình chia theo chiều tay phải mỗi người 5 lá bài. Phần còn lại sẽ để vào nọc úp kín bài. Sau khi các nhà xem bài, nhà bên phải người chia bài sẽ được quyền gọi tố đầu tiên. Nhà gọi tố đầu tiên nếu quyết định gọi thì sẽ bỏ điểm vào nọc, nhà tiếp theo sẽ được quyền bằng hoặc tăng. Tiếp tục nhà tiếp theo sau nữa cũng được quyền bằng hoặc tăng. Ở đây xảy ra 2 trường hợp:

1/. Nhà gọi tố muốn gọi:

a. Nếu nhà gọi tố gọi mà tất cả các nhà tiếp theo đều bằng (không tăng) thì hết một vòng đến nhà gọi tố đầu không có quyền tăng nữa mà coi như kết thúc việc tố. Sau đó chuyển sang giai đoạn đổi bài.

b. Nếu nhà gọi tố đầu tiên gọi tố mà một trong những nhà khác tăng thì người tiếp theo sau sẽ được quyền bằng hoặc tăng. Nếu bằng thì nhà đó phải bỏ điểm vào nọc bằng đúng số điểm của người đã tăng trước đó. Nếu tăng thì phải bỏ thêm số điểm đó cộng với số điểm tăng tố. Việc *tăng* và *bằng* cứ tiếp tục cho đến khi mọi nhà đều *bằng* thì sẽ chuyển sang giai đoạn đối bài.

Trong quá trình *tăng* và *bằng* sẽ có nhà bỏ bài không dám theo nữa vì đoán rằng bài mình có thể thua. Khi bỏ bài nhà đó sẽ không còn quyền tham dự tiếp tục trong ván bài đó nữa và cũng không được quyền rút lại số điểm dự tố, và đã tố

2/. Trường hợp nhà gọi tố đầu tiên không muốn gọi tố có quyền nhường nhà dưới gọi. Nhà tiếp theo cũng có quyền nhường hoặc gọi cho đến khi có người gọi trong vòng đó thì việc tăng, bằng tiếp diễn như luật trên.

Trong trường hợp tất cả các nhà đều nhường nhau, thì nhà thứ 4 (cuối vòng) được quyền quyết định ván chơi này đi theo chiều hướng nào. Nếu nhà cuối cùng gọi tố

thì mọi việc bình thường. Nhưng nếu không gọi thì tất cả mọi người lại thu bài lại và chia lại từ đầu nhưng ván này phải chơi ở cấp độ cao hơn (hoặc thấp hơn) theo bảng cước sắc qui định, (lưu ý việc chia bài này coi như của ván trước chưa kết thúc nên người chia bài cũ vẫn chia). Ví dụ: Ván đầu ở cấp độ 2 (bài một đôi) mà tất cả đều nhường gọi thì ván tiếp theo đó phải ở cấp độ tối thiểu 3 (2 đôi). Nếu như 2 đôi mà vẫn nhường gọi thì tiếp tục 3 lá,... tứ quý... lên đến cao nhất là đồng hoa thuận sắc thì lại hạ thấp xuống từng cấp độ một

Đổi bài: Sau việc *gọi tố, tăng, bằng*, khi mọi người đã thống nhất việc *bằng* thì sẽ thực hiện việc đổi bài. Tùy theo thực tế bài trong tay bạn có thể đổi bài để đạt cước sắc nào trong bảng cước sắc mà bạn quyết định đổi bao nhiêu lá. Nếu bài của bạn có sẵn cước sắc thì có thể không đổi.

Khi đổi thì bạn phải xác định đổi bao nhiêu lá và bỏ đi ngần ấy lá (úp bài kín).

Trường hợp nếu đổi 2 lá trở lên đến nhiều nhất 5 lá (tức là đổi cả bài) thì bạn phải bỏ số lá* đổi đi trước ra phần bỏ đi (kín bài). Sau đó mới rút bài từ nọc (kín bài).

Đổi bao nhiêu lấy ngần đó lá. (Lưu ý chỉ được 1 lần đổi).

Trường hợp đổi 1 lá thì bạn có quyền lật từ nọc lên xem là lá bài gì (lá này cả làng được biết) và được quyền lựa chọn lấy hay không lấy. Nếu lấy thì bạn không phải bỏ đi một lá bài trên tay mình nữa, vì bạn đồng ý lấy ngay và cả làng cùng biết. Nếu không lấy thì bạn phải bỏ một lá bài trên tay mình đi (kín bài) và tiếp tục bốc từ nọc một lá thứ 2 kín bài. Sau lá này bạn hết quyền được đổi. Việc đổi bài theo thứ tự từng người, bắt đầu từ nhà gọi tố và sau đó theo chiều tay phải nhà gọi tố, nhà kế bên tiếp tục đổi.

Khi việc đổi bài đã xong, thì tiếp tục gọi tố đợt hai. Đây là giai đoạn cuối cùng, khi mọi nhà đã *bằng* thì sẽ lật bài so sánh với nhau, bài lớn hay nhỏ thì chiếu theo thang biểu cước sắc đã nói ở trên và ván chơi kết thúc, hoặc tiếp tục nâng hay hạ cấp độ cước sắc khi không một ai có bài theo cấp độ cước sắc mà ván chơi đó yêu cầu.

Lưu ý: Nếu yêu cầu tối thiểu của ván bài ở cấp độ nhất định nào đó mà khi đổi

bài, bài của bạn không thành bài thì không được quyền tham dự gọi tố và tố. Coi như bạn đã thua.

Nhiều khi ván chơi xảy ra ở cấp độ cao, Ví dụ: yêu cầu tối thiểu phải là tứ quý mà các nhà đối bài đều không có bài (tức là không có bài ở cấp độ tứ quý) thì ván chơi vẫn chưa kết thúc và coi như hoà rồi tiếp tục nâng cao cấp độ cược sắc trong ván sau. Những nhà bỏ không theo được trong vòng đó muốn theo vòng sau phải bỏ tổng số điểm vào nọc bằng những nhà đã tố...

Cứ như vậy, sau khi mọi người thống nhất bằng thì lật bài so nước bài lớn nhỏ

BINH XẬP XÁM

Bình Xập Xám là trò chơi đặc biệt phát triển mạnh ở miền Nam nước ta. Sau năm 1975, phát triển rộng ra cả nước. Nguyên gốc của luật chơi này là của người Nga (có người cho rằng tên gọi của nó là Nga Hoàng) sau được phát triển qua Thượng Hải (Trung Quốc) vào khoảng năm 1940, rồi du nhập vào Việt Nam được gọi là Bình Xập Xám.

Lối chơi Binh Xập Xám quả thực như là một lối dùng binh trên chiến trường vậy. Người chơi sẽ phải sắp xếp bài theo 3 đạo quân rồi mới đem so bài xem ai có bài lớn, nhỏ tùy theo từng đạo quân một, từ đó để phân định thắng thua.

Dùng bộ bài Túlơkơ, bỏ 2 lá phăng teo, chơi với 4 người thì đủ tay, có thể chơi 3 người hoặc 2 người nhưng không thú vị bằng 4 người.

Khai hội bao giờ cũng xác định nhà làm Cái (Chương), sau đó mọi người sẽ so bài với nhà cái để phân định thắng thua. Khi xác định xong nhà Cái thì nhà Cái sẽ là người chia bài và tất nhiên mọi người sẽ tiếp tục bắt cái xem ai được chia lá bài đầu tiên. Nhà Cái sẽ chia hết bài (kín bài) cho mọi người, mỗi người 13 lá bài. Sau đó, mọi người sẽ căn cứ vào bài của mình mà sắp xếp bài làm 3 đạo quân:

- Đạo quân thứ nhất: gồm 3 lá, nước bài lớn nhất là tam đồng (3 lá cùng một số), nếu ngay cả một đôi cũng không có thì so quân bài lớn nhất để phân định thắng thua.

- Đạo quân thứ hai và đạo quân thứ ba, mỗi đạo 5 lá. Nước bài lớn nhất là đồng hoa thuận sắc, kế đến là tứ quý, phu la (tam đồng + 1 đôi), tam đồng... giống như bảng cược sắc của Poker. Nếu ngay cả 1 đôi cũng không có, thì lấy quân lớn nhất để so sánh.

Hiện nay ở Việt Nam, số điểm quy định cho các đạo quân và tên gọi cũng không thống nhất, tùy từng địa phương hay từng hội chơi quy định với nhau.

KA-TÊ

Ka-tê là trò chơi được phổ biến ở miền Bắc, rộ lên khoảng năm 1970, là một lối chơi giải phóng bài và so sánh quân bài lớn nhỏ để phân định thắng thua. Dùng bộ bài Túlôkhor bỏ 2 lá phăng teo và các hàng K, Q, J, 10. Chỉ lấy từ A đến 9. Ka-tê cũng chơi 4 người được coi là vừa tay.

Khai hội là 1 người xào bài và một người bắt cái. Người có Cái sẽ được chia bài đầu tiên và sẽ được ra bài đầu tiên. Mỗi người được chia 6 lá bài, phần còn lại sẽ không dùng đến, coi như bỏ đi.

Người có Cái sẽ đánh ra 1 lá bài, là lá bài nào, chất gì thì người kế theo phải ra

bài đúng chất đó và quân bài phải lớn hơn người trước, nếu như nhỏ hơn thì không được ra bài. Vòng bài chỉ tính đến người cuối cùng, tức là trong một vòng bài mỗi người chỉ được ra 1 lá bài, mặc dù nhà có Cái vẫn còn bài chất đó và lớn hơn nữa thì cũng không được tiếp tục ra bài. Trong 1 vòng bài ai có bài giá trị lớn nhất thì được lấy Cái và ra bài trong vòng 2.

Trong quá trình ra bài, trong 1 vòng bài nếu ai tham dự được thì được gọi là có “Tùng”. Nếu không tham dự được vào vòng bài thì coi là không có “Tùng”. Việc có “Tùng” hoặc bao nhiêu “Tùng” sẽ để đến cuối ván phân định mức điểm thắng thua. Cũng có nơi quan niệm, có “Tùng” chỉ dành cho nhà nào lấy được Cái trong vòng bài. Những người chỉ tham dự vòng bài mà không lấy được Cái thì không được coi là có “Tùng”.

Mọi người sẽ ra bài đến lá cuối cùng, nếu ai hết bài trước thì được coi là nhất và thắng hết cả Làng, không phân biệt nhì, ba, bét.

Trong trường hợp 2 hoặc 3 nhà, mỗi người đều còn 1 lá thì sẽ so sánh nước bài

lớn nhỏ. Nước bài lớn nhất là A, kế đến là 9,8,7... và đến 2 là nhỏ nhất.

Khi đã có 1 nhà nhất, thì sẽ xem xét nhà nào có “Tùng”, bao nhiêu “Tùng” để xác định trả cho nhà nhất bao nhiêu điểm. Càng nhiều “Tùng” thì càng được giảm điểm, nếu không có “Tùng” thì phải trả mức cao nhất.

Số điểm của “Tùng”, số điểm của một ván bài tùy theo mọi người quy định. Ví dụ: điểm của một ván bài là 50 điểm, điểm của 1 “Tùng” là 5 điểm. Như vậy, nhà không có “Tùng” sẽ phải trả 50 điểm, nếu nhà nhất có 1 “Tùng”, thì lại phải trả thêm 5 điểm. Trong trường hợp nhà thua có bao nhiêu “Tùng” thì được giảm đi ngần đó điểm của “Tùng”. Ví dụ: Có 2 “Tùng” thì được giảm 10 điểm, tức là chỉ trả cho nhà nhất 40 điểm.

CHƠI LIỀNG

Trò chơi liêng phổ biến ở khu vực miền Trung, phát triển vào những năm 1990. Lối chơi là sự kết hợp của những trò chơi so điểm và trò chơi poker.

Trò chơi này được đông đảo thanh thiếu niên ưa chuộng, nhanh chóng thành lập hội chơi và cũng nhanh chóng rã đám. Có thể chơi đông người (không quá 10 người), không khí hội chơi thường ồn ào náo nhiệt, tốc độ một ván bài diễn ra cũng rất nhanh.

Mục đích của trò chơi là phỏng đoán bài đối phương thông qua Liêng và điểm cùng với việc tố điểm để phân định thắng thua, không phân biệt nhất, nhì, ba...

Dùng bộ bài Tú lơ khơ bỏ hai lá Phăng teo để chơi liêng. Khai hội mọi người thường giao kèo điểm dự tố, gọi tố và tăng tố, sau đó một người chia bài và một người bắt cái. Ai có Cái thì người đó được chia bài đầu tiên. Người chia bài sẽ chia lần lượt mỗi người ba lá bài (kín bài).

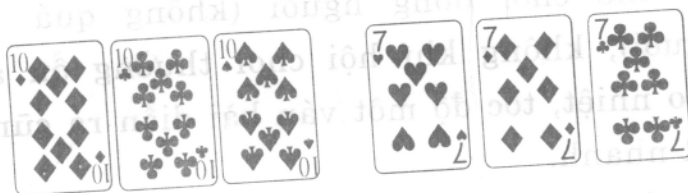
Khái niệm cơ bản

Chất lớn nhỏ: Cơ, Rô, Nhép, Bích.

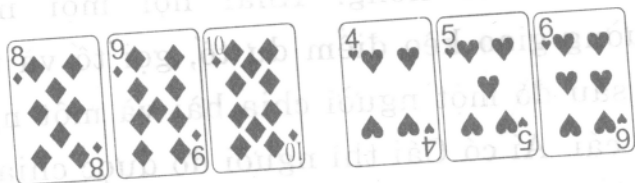
Giá trị các lá bài lớn nhỏ: A, K, Q, J, ..., 2.

Liêng :

Liêng ngang: là một bộ ba lá cùng số
(Ví dụ: 3K, 3Q, ...)



Liêng dọc: là một bộ ít nhất 3 lá đồng chất và dịch tiến (Ví dụ: A Cơ, K Cơ, Q Cơ ... hoặc 9 Rô, 8 Rô, 7 Rô)



Giá trị giữa *Liêng dọc* và *Liêng ngang* được tính theo quân lớn nhất trong Liêng. Liêng nào có quân lớn nhất thì Liêng đó lớn hơn.

Thang điểm các lá bài: A, J, Q, K, 10 = 0 điểm, các lá bài còn lại mang giá trị số của chúng.



Sau khi xem bài, nhà có Cái sẽ được quyền gọi tố đầu tiên, các nhà tiếp theo có thể bằng, hoặc tăng, hoặc bỏ bài... luật chơi giống như Poker, sau khi thống nhất việc bằng thì lật bài lên so sánh nước bài lớn nhỏ, ai có bài lớn thì thắng.

Mức độ thứ nhất là so Liêng, nếu không có Liêng thì so điểm. Một Liêng bé nhất bao giờ cũng lớn hơn một bài có điểm cao nhất.

CHƠI TẤN

Trò chơi Tấn phát triển mạnh ở Miền Bắc những năm 1970 ở lứa tuổi thanh thiếu niên. Hội chơi thường rất vui vẻ, ồn ào.

Chơi Tấn là trò chơi thông qua những đợt tấn công nhằm giải phóng bài trên tay của bạn. Ai giải phóng hết bài sớm nhất thì người đó được về nhất, kế đó là nhì ba bét.

Trò chơi áp dụng cho 4 người được coi là đủ tay, đủ tay, hấp dẫn và dùng nguyên cả bộ bài tú lơ khơ (54 lá) .

Các khái niệm cơ bản :

Giá trị các lá bài.

- *Về chất*: Người ta thường xác định về chất lớn nhỏ theo luật chất Cơ-Rô-Tép - Bích.

Ví dụ: 6 cơ lớn hơn 6 rô.

6 rô lớn hơn 6 nhép

6 nhép lớn hơn 6 bích

Chất chủ: Trong quá trình chơi người ta chọn ra một chất chủ là chất có giá trị nhất trong những chất còn lại. Lá bài nhỏ nhất của chất chủ cũng lớn hơn lá bài lớn nhất của những chất khác.

Về số: lớn nhất là A-K-Q-J....2

Ôm bài: Là hành động phải ôm bài lên tay mình (hoặc chủ động ôm bài để tránh tấn công dai dẳng của những người khác) nếu không chống đỡ được đợt tấn công của mọi người.

Făng teo: Trong bộ bài chỉ có 2 lá Făngteo. Făng teo có giá trị tuyệt đối chặn đúng cuộc tấn công của mọi người ở bất kỳ lúc nào. Sau khi dùng Făngteo thì bạn sẽ có quyền tấn công.

Cách chơi:

Khai hội chơi là một người xào bài và một người bắt cái. Lá bài bắt cái sẽ được lật ra làm chất chủ: (lưu ý nếu gặp Făngteo thì phải xào bài bắt cái lại vì Făngteo không được coi như là lá bài có giá trị số và không thể làm chết chủ

Việc đếm cái bắt đầu từ nhà bắt cái và khởi điểm đếm bắt đầu từ 2 (vì hàng số 2 là đơn vị nhỏ nhất trong trò chơi này). Cái dừng ở đâu thì người đó có cái và sẽ được chia bài đầu tiên. Người chia bài sẽ chia bài mỗi người một lá lần lượt cho đến khi mỗi người đủ tám lá bài. Còn lại 21 lá bài úp kín lên trên lá bài chất chủ đặt ở giữa nọc mọi người.

Người có cái sẽ tấn đi một lá bài (tấn người ngồi kế bên theo chiều tay phải). Người tấn chỉ có thể tấn một lá bài (chỉ

từng lá một, không được tấn đôi, ba...) và người đỡ cũng vậy chỉ đỡ từng lá một.

Người tấn có thể tấn bất kỳ một lá bài nào, còn người đỡ phải đỡ những lá bài có giá trị lớn hơn lá bài của người tấn.

Để tiếp tục việc tấn công, người tấn phải dựa trên cơ sở người đỡ, đỡ ra những lá bài nào thì phải theo những lá bài đã được đỡ và được tấn mà người tấn chỉ được tấn tiếp tục những lá bài đó.

Ví dụ:

tấn 8 Rô	đỡ 9 Cơ
tấn 8 Bích	đỡ 10 Nhép
tấn 9 Bích	đỡ 10 Bích
tấn 10 Rô	đỡ.....

Các nhà khác đều có quyền tham dự vòng tấn nhưng tuân thủ lần lượt từng người, thứ tự theo chiều tay phải. Khi một người hết khả năng tấn thì nhà tiếp theo có quyền tham gia tấn!... cứ thế nếu một nhà đã hết khả năng tấn mà phải nhường người khác tấn, đến khi lại xuất hiện khả năng được tấn thì phải chờ đến lượt mình. Nếu nhà bị tấn mà không đỡ được đợt tấn của mọi người thì phải ôm toàn bộ số lá bài

trong vòng tấn đó lên tay, nếu đỡ được thì toàn bộ số lá bài trong vòng tấn đó bỏ ra bên ngoài (coi là rác, không dùng đến nữa)

Tóm lại: Chỉ được tấn từng lá bài một

Chỉ được tấn những lá bài đã xuất hiện trong vòng tấn đó.

Nhà bị tấn mà đỡ được, mọi người hết khả năng tấn thì nhà đó tiếp tục tấn người kế theo bên phải mình.

Trong khuôn khổ luôn luôn phải có tám lá bài trên tay sau mỗi đợt tấn công, nếu nhà nào thiếu bao nhiêu lá thì cũng lần lượt bốc bài từ dưới nọc lên cho đủ tám lá bài từng người một và bắt đầu từ nhà mở đầu đợt tấn

Cứ thế cuộc chiến sẽ kết thúc dần dần. Khi ai hết bài trước nhất thì người đó nhất. Tiếp tục các nhà còn lại phải chiến đấu để giành giải nhì... ba...

Đặc biệt rất nhiều nơi ưa thích trò đút 2 vì lá 2 là lá nhỏ nhất bài nên sau khi nhà nào đỡ được một cuộc tấn công mà lá bài còn lại duy nhất là 2 dùng để tấn công người khác thì nhà đó đạt được kết quả cao nhất gọi là đút 2.

Đây là cước sắc duy nhất của trò chơi này.

TIẾN LÊN KIỂU MIỀN NAM

Tiến lên là trò chơi rất thịnh hành ở Miền Nam nước ta, được mọi lứa tuổi ưa thích. Từ trẻ em cho đến người già trong gia đình, bè bạn đều mở hội chơi trong những ngày nghỉ, lễ hội, Tết.

Trò Tiến lên thực chất cũng là chơi Tấn, nhưng lối chơi tấn công phức tạp hơn đa dạng hơn và không nhằm vào người nào cụ thể. Cũng là một lối chơi giải phóng bài trên tay bạn, ai giải phóng bài trước thì người đó về nhất, kế đến là nhì, ba, bét.

Các khái niệm cơ bản:

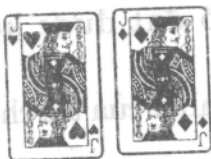
+ Giá trị các lá bài

Về chất từ lớn tới nhỏ: Cơ-Rô-Tép-Bích. Về số từ lớn tới nhỏ: 2-A-K-Q-j, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3.

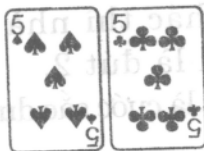
+ Nhóm bài

Một đôi: là hai lá bài cùng hàng số và cùng màu. Như vậy có đôi đỏ, đôi đen và tất nhiên đôi đỏ lớn hơn đôi đen nếu cùng hàng số.

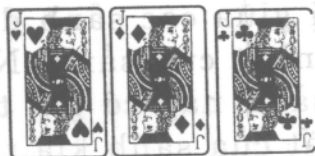
đôi đỏ



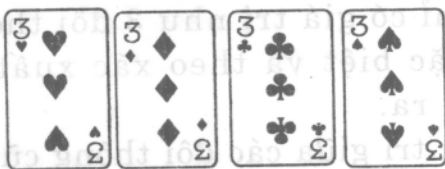
đôi đen



Ba lá: là một bộ gồm ba lá bài cùng giá trị hàng số... Ví dụ: 3 lá K hay 3 lá 8

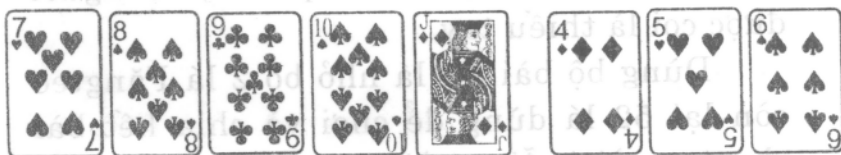


Bốn lá: còn gọi là Tứ quý, tức là nguyên một bộ cùng giá trị hàng số. Theo xác suất trường hợp này rất ít xảy ra nên người ta qui định cho nó thêm một giá trị đặc biệt lớn hơn cả 2.



Sảnh (còn gọi là dọc)

Một sảnh hay dọc ít nhất phải có ba lá bài theo giá trị dịch tiến.



Lưu ý: Một dọc là các lá bài dịch tiến, không đứt đoạn.

Ví dụ: 7-9-10, không là một dọc.

Giá trị giữa các sảnh được tính theo lá bài lớn nhất của sảnh. Nếu lá bài lớn nhất của sảnh này có giá trị lớn hơn lá bài lớn nhất của sảnh kia thì sảnh đó có giá trị lớn hơn.

Ví dụ: 8-9-10 Rô (lớn) 4-5-6 Cơ (lớn)

8-9-10 Bích (nhỏ) 4-5-6 Rô (nhỏ)

Ba đôi thông: là 3 đôi có thứ tự dịch tiến.

Ví dụ: đôi 6 đen, đôi 7 đỏ, đôi 8 đỏ.

Lưu ý: 4 đôi thông, 5 đôi thông... cũng chỉ có giá trị như 3 đôi thông không có gì đặc biệt và theo xác suất rất hiếm khi xảy ra.

Giá trị giữa các đôi thông cũng được so sánh theo đôi lớn hơn trong bộ.

Cách chơi:

Chơi Tiến Lên với 4 người được gọi là đủ tay, đạt độ say xưa hấp dẫn, ba người được coi là thiếu tay.

Dùng bộ bài Tú lá nhỏ bỏ 2 lá Făngteo còn lại 52 lá dùng để chơi và chia hết bài cho 4 người (mỗi người 13 lá bài).

Khai hội là một người xào bài và một người bắt cái. Đếm cái bắt đầu từ 1, cái dừng ở đâu thì người đó được chia bài đầu tiên và ra bài đầu tiên. Sau ván đó ai nhất thì người đó sẽ được ra bài đầu tiên trong ván sau. Cũng có nơi chơi người ra bài đầu tiên là ai cầm 3 Bích trên bài. (Vì hàng 3 và chất Bích là nhỏ nhất) nếu có đôi, có 3, có sảnh, tứ quý - trong bộ đó có 3 Bích thì cũng được ra bài nếu muốn

Như vậy đầu tiên là người được cái ra bài và mọi người theo chiều tay phải lần lượt được ra bài theo và bài phải lớn hơn người trước (vì thế gọi là tiến lên). Ai có lá bài lớn nhất trong đó khi mà mọi người dừng lại không ra theo được thì người đó được cái, tức là được ra bài trong vòng mới.

Trong một vòng bài, ai bỏ vòng không ra bài tham dự thì phải chờ hết vòng đó sang vòng ra bài lần thứ hai mới được tiếp tục tham dự.

Thêm nữa, nhà có cái ra bài theo nhóm nào thì mọi người muốn ra theo thì phải ra bài cùng nhóm đó:

Ra đôi phải theo đôi giá trị hơn

Ra ba phải theo bộ ba giá trị hơn

Ra sảnh (dọc) bao nhiêu lá thì ra sảnh theo phải ngắn ấy lá và giá trị hơn

Cứ vậy ai hết bài trước thì người đó về nhất, kế theo là nhì, ba, bét.

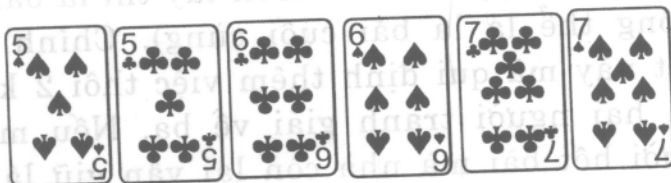
TIẾN LÊN MIỀN BẮC

Sau 1975 trò chơi Tiến Lên được lan truyền ra Miền Bắc rất nhanh và trở thành trò chơi hấp dẫn mọi lứa tuổi. Nhưng có điều đặc biệt luật của trò chơi này lại biến đổi đi đôi chút hình thành hẳn lối chơi Miền Nam, Miền Bắc. Với lối chơi của mình, những người yêu bài Miền Bắc thường nói rằng lối chơi của Miền Nam xô bồ quá không được tinh giản. Ngược lại nhưng dân nghiện bài Miền nam lại nói cách chơi Miền Bắc là hẹp nước không phóng khoáng. Hiện nay vẫn tồn tại hai lối chơi. Những người ham chơi thường phải giao kèo với nhau trước khi chơi là phải chơi theo kiểu nào. Sự phân chia cách chơi này, âu cũng là phong cách của hai vùng dân cư và địa lý.

Về khái niệm cơ bản, Tiến lên Miền Nam và Miền Bắc giống nhau. Chỉ khác nhau những điểm cơ bản mà dân chơi

thường gọi là chơi đồng hoa, đồng sắc, đồng màu.

a/ Ba đôi thông nhất định phải đồng màu đen hoặc đỏ.



b/ Sảnh nhất định phải đồng hoa (tức là chỉ có Sảnh trong một chất)



Cách chơi thì cũng giống Miền Nam. Riêng chỉ có mấy điểm khác biệt sau: Tứ quý, dọc 5 lá, 3 đôi thông là những trường hợp hiếm khi xảy ra nên Miền Bắc coi những bộ này có giá trị đặc biệt như nhau và lớn hơn lá bài 2. Tuy nhiên không phân định Tứ quý và 5 lá, 3 đôi

thông bộ nào lớn hơn bộ nào (tức là không liên quan đến nhau)

Hơn nữa việc sử dụng 2 trong bài cũng được qui định là không được về 2 cuối bài. (Tức là khi bạn hết bài trên tay thì lá bài 2 không thể là lá bài cuối cùng). Chính vì luật này mà qui định thêm việc thối 2 khi còn hai người tranh giải về ba. Nếu một người hết bài mà nhà còn lại vẫn giữ lá 2 trên tay thì nhà đó bị thối 2.

TÁ LÁ

Theo tôi được biết trò chơi này xuất hiện vào năm 1988-1990, và lan rộng ra rất nhanh ở tầng lớp thanh thiếu niên. Có người nói trò chơi này được phát triển từ Bộ đội, cũng có người cho rằng từ Sinh viên. Nguồn gốc của trò chơi này thật khó kết luận chắc chắn nhưng thông qua luật chơi lúc đầu rất sơ khai, sau dần dần được những người ham thích hoàn thiện qua năm tháng, từ ngôn khái niệm, cho đến những luật chơi chi tiết hơn không phải bất cứ hội chơi nào cũng nhất trí như nhau. Trước khi chơi và trong quá trình chơi mọi người luôn phải giao kèo và tranh đấu cho

luật mà họ đề ra chính xác hơn uủ việt hơn. Do đó có thể khẳng định trò chơi Tá lả là sự sáng tạo của trí tuệ dân gian Việt Nam thông qua việc áp dụng lối chơi Chấn sang bộ bài Tú lơ khơ.

Hiện nay trò chơi này vẫn tồn tại ba kiểu dạng:

Tá lả Hải Phòng với đặc trưng là mỗi người tám lá bài (tá lả tám lá) và một phỏm được quyền ăn hai lần mỗi lần một lá bài). Tá lả Hải Phòng ít phổ biến và chỉ phát triển ở Hải Phòng và những vùng lân cận.

Kiểu thứ hai còn gọi là Tá lả không gửi (mỗi người được chia 9 lá bài). Tá lả không gửi thường thích hợp với những người ham chơi nhưng lại không thích sự phức tạp và biến hoá nhiều. Tốc độ một ván bài diễn ra nhanh và khẩn trương.

Kiểu thứ ba là Tá lả gửi bài. Đây là trò chơi được đông đảo lứa tuổi yêu thích, nước bài biến đổi không lường, khó đoán biết. Ở trò chơi này, luật chơi khá hoàn thiện và xuất phát từ Miền Bắc đến bây giờ lan rộng ra toàn quốc và đang giữ vị trí không chỉ trong nước mà khắp thế giới, nơi nào có cộng đồng người Việt. Trò chơi này đang

được nhắc đến trên báo chí, văn chương như là một sinh hoạt dân gian. Trong sự phát triển của nó, Tá lả đến bây giờ vẫn chưa có tên gọi chuẩn cho những khái niệm mà nó mang theo. Hiện những khái niệm mà tôi dùng dưới đây như những thuật ngữ mà số đông người thừa nhận, một thuật ngữ xuất phát từ những câu đùa trong dân gian ví dụ móm (không răng), cháy (không phở)...dập dờm.

Tá lả không gửi

Dùng bộ bài Tú lơ khơ bỏ 2 lá Făng teo. Chơi bốn người vừa đủ để phát huy hết chức năng của luật chơi. Vì thế không dành cho 5 người trở lên. 3 người bị coi như là thiếu tay.

Mục đích của trò chơi là giải phóng điểm trên bài của bạn. Giải phóng điểm nước nhất cao nhất là tổng số điểm của bài bạn bằng 0. Trong trường hợp này được gọi là “ù”. Ở mức độ thứ hai là tính điểm (nếu không có người ù). Ai ít điểm nhất thì người đó nhất, kế đến là nhì, ba, bét.

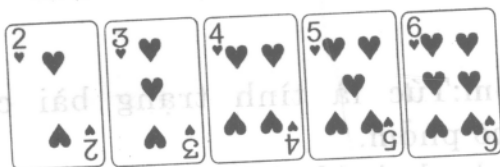
Các khái niệm cơ bản:

Thang điểm của từng lá bài: K=13.
Q=12. J=11. A=1, còn các lá bài khác mang
số thì giữ nguyên giá trị của chúng.

Phỏm : được tạo nên bởi tối thiểu 3 lá
bài xấp xếp theo một trật tự nhất định.

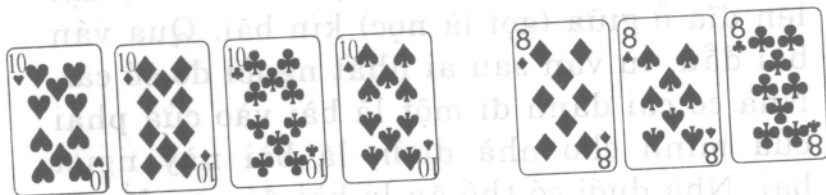
Phỏm dọc: tối thiểu 3 lá bài đồng hoa
và dịch tiến.

Ví dụ:



Phỏm ngang: phỏm gồm 3 lá hoặc 4 lá
đồng số đồng hàng.

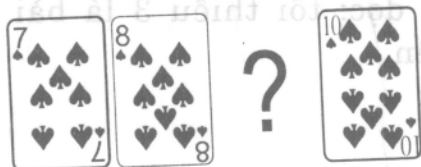
Ví dụ:



Giá trị một phỏm là 0 điểm.

Dập dôm: là 2 lá bài trở lên ở tình trạng sắp trở thành phỏm, chỉ thiếu 1 lá bài nữa để kết hợp thành phỏm.

Ví dụ:



Móm: Tức là tình trạng bài của bạn không có phỏm.

Cách chơi: khai hội là một người chia bài theo chiều tay phải, lần lượt từng lá bài, từng người cho đến khi mỗi người có đủ 9 lá bài. Sau đó tự chia cho mình một lá bài và cầm cái đánh bài. Tất cả các lá bài được chia đều kín bài. Số còn lại (15 lá bài) đặt lên đĩa ở giữa (gọi là nọc) kín bài. Qua ván bài đầu, từ ván sau ai nhất người đó có cái. Nhà có cái đánh đi một lá bài vào cửa phải của mình cho nhà dưới, lá bài này ngửa bài. Nhà dưới có thể ăn lá bài đó vào để tạo với những dập dôm sẵn có trên tay để trở

thành một phỏm (nhằm giảm điểm trên bài vì phỏm là không điểm). Nếu không ăn hoặc không muốn ăn thì nhà dưới phải bốc một lá bài từ nọc sao cho kín bài. (Lúc này nhà dưới cũng có cơ hội như nhà có cái là mười lá bài) sau đó phải đánh ra một lá bài xuống cửa ở tay phải mình cho nhà thứ 3 để trên tay luôn luôn còn 9 lá. Lá bài đánh xuống bao giờ cũng giữa bài (lộ bài).

Trường hợp nếu nhà dưới ăn vào bài của mình lá bài nào đó thì không được cầm bài lên tay để tránh nhầm lẫn là vừa ăn để mọi người tính bài, sau đó phải đánh ra một lá khác cho nhà tiếp theo....cứ thế lần lượt đối với các nhà.

Tóm lại:

Lá bài đánh đi phải giữa bài (lộ bài) và vào cửa bên phải.

Chỉ tạo được phỏm thì mới được ăn, nếu ăn thì phải để ở trước mặt.

Lá bài bốc từ nọc lên phải kín bài

Không có trường hợp vừa ăn vừa bốc bài để cho tổng số bài trên tay bao giờ cũng đủ 9 lá.

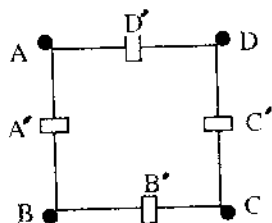
* Cách di chuyển các lá bài dưới chiếu (các lá bài không được ăn vào phỏm)

Việc di chuyển các lá bài dưới chiếu khi người chơi không ăn được hoặc không muốn ăn nhằm giải quyết công bằng việc ai phải hạ bài đầu tiên. Cách di chuyển như sau:

Nếu nhà A đánh một lá bài mà nhà B không ăn vào bài thì lá bài đó sẽ nằm ở cửa A'. Sau khi nhà B bốc từ nọc lên một lá bài và đánh cho nhà C một lá bài mà nhà C không ăn thì lá bài đó sẽ nằm cửa B'.

Nhưng nếu nhà C ăn lá bài đó vào bài thì lá bài ở cửa A' sẽ phải chuyển sang cửa B'. Tiếp tục nhà C đánh một lá bài xuống cửa C mà nhà D không ăn thì lá bài đó nằm ở cửa C', nhưng nếu nhà D ăn vào bài thì lá bài ở cửa B' sẽ phải chuyển sang cửa C'. Cứ thế mà di chuyển các lá bài theo thứ tự từng cửa, lần lượt từng lá. Việc di chuyển này rất quan trọng cho việc tính bài, theo dõi những bài nào của người nào đánh ra.

Sơ đồ:



Việc di chuyển các lá bài dưới chiếu sẽ lần lượt xuất hiện ở cửa của mỗi người ba lá bài, ở vòng lá bài thứ ba này còn gọi là vòng hạ bài. Người nào bị xuất hiện ba lá bài trước thì người đó được gọi là hạ đầu, lần lượt nhà kế theo sẽ là nhà hạ thứ hai cho đến nhà chuẩn bị hạ cuối cùng còn được gọi là chốt hạ. Nếu nhà chốt hạ đánh ra lá bài mà nhà chuẩn bị hạ đầu không ăn được thì vòng hạ không thay đổi. Nhưng nếu ăn được thì phải đổi vòng hạ, người phải hạ đầu được coi là đã tránh hạ, trở thành nhà hạ cuối cùng, người hạ đầu mới sẽ là người kế theo. Việc chuyển các lá bài dưới chiếu lúc này thường chuyển tất, ví dụ: nhà C chốt hạ mà nhà D tránh được thì lấy một lá bài ở cửa D' chuyển sang cửa C'

Việc hạ bài như sau: nhà phải hạ bài nếu có Phỏm thì hạ Phỏm (chỉ được hạ Phỏm) số lá bài trên tay thì tính điểm theo bảng điểm đã nói trên sau khi đánh đi một lá bài.

Nếu không có Phỏm thì coi như là móm và vẫn phải đánh đi một lá bài.

Nếu hạ được ba Phỏm thì có nghĩa là hết bài, số điểm bằng 0 tức là ù

Khi đã hạ bài thì vòng bài này là vòng cuối cùng. Nhưng mọi người vẫn được quyền ăn bài. Trong vòng cuối, nếu có ai đó ăn được bài vào Phỏm thì đương nhiên nhà hạ đầu được tái vòng, tức là thêm một lần bốc bài nữa, nếu có hai người ăn bài trong vòng cuối thì sẽ có hai nhà tái vòng...Vòng cuối là vòng đặc biệt, vì có khả năng phát sinh tái vòng nên có luật đền áp dụng cho nhà nào ăn thêm ở vòng cuối trong trường hợp nếu có nhà ù. Nếu bị đền thì phải trả số điểm ù thay cho những nhà khác.

Nếu hai hay nhiều nhà ăn thêm ở vòng cuối thì nhà ăn thêm cuối cùng phải đền.

Sau khi hạ bài, tính điểm, nhà nào ù thì thắng tất cả làng và nếu không có nhà ù thì nhà nhất được thắng cả làng tuy nhiên vẫn phân biệt nhì ba bát, để phân định nhà nhì, ba, bát, phải trả cho nhà nhất ở mức điểm nào.

Trường hợp cả làng cùng móm thì nhà móm đầu thắng

Trường hợp các nhà bằng điểm thì nhà hạ đầu thắng

Trường hợp nhà hạ đầu được tái vòng thì sẽ trở thành nhà hạ cuối, tiếp tục nếu có ai khác được tái vòng thì nhà đó sẽ là nhà hạ cuối

Tá lá gửi bài

Xuất hiện sau Tá Lá không gửi bài hai ba năm là trò chơi được nhiều người ham mê vun đắp nên về luật chơi có sự biến đổi đặc biệt nâng tầm trò chơi lên một mức độ cao hơn thay đổi hẳn về tính chất cũng như nước bài biến hoá khôn lường. Thực chất trong trò chơi Tá Lá không gửi có nghĩa là Phỏm của tôi là phỏm của tôi, không ai có quyền xâm phạm. Nhưng ở trò Tá Lá gửi dựa trên cơ sở thay đổi ngược lại vấn đề : Phỏm của anh, không chỉ là của anh mà cũng có thể là của tôi nữa. Với sự thay đổi này trong quan niệm chơi đã đẩy Tá Lá trở thành trò chơi biến ảo, hấp dẫn và tăng thêm mối quan hệ ràng buộc giữa người chơi với nhau một cách phức tạp.

Với lối chơi này hiện đang là lối chơi cao nhất (hiểu theo nghĩa sự phát triển của trí tuệ dân gian trong trò chơi Tá Lả).

Trò chơi Tá Lả giữ giữ nguyên luật của Tá Lả không gửi, chỉ thay đổi quan niệm trên ở lúc khi hạ bài, nhà hạ đầu tiên có phỏm thì phỏm đó thuộc về mọi người kế tiếp, tức là mọi người sẽ lần lượt được gửi những lá bài của họ (nếu có) vào phỏm đó theo nguyên tắc phỏm dọc thì phải dịch tiến, và phỏm ngang cho hết khả năng phát triển của phỏm đó. Cho nên người hạ đầu tiên theo một số trường hợp thì đa phần là thiệt thòi, hạ cuối nhiều lợi thế vì nhiều khả năng gửi bài hơn nên bài dễ ít điểm hơn mọi người.

Việc tính điểm, phân định thắng thua như tá lả không gửi.

Hiện nay xuất hiện ở nhiều vùng của nước ta những qui ước để tính cước sắc hàng phẩm rất khác nhau và mọi người thường phải giao kèo trước khi chơi

NHỮNG TRÒ CHƠI DÀNH CHO MỘT NGƯỜI

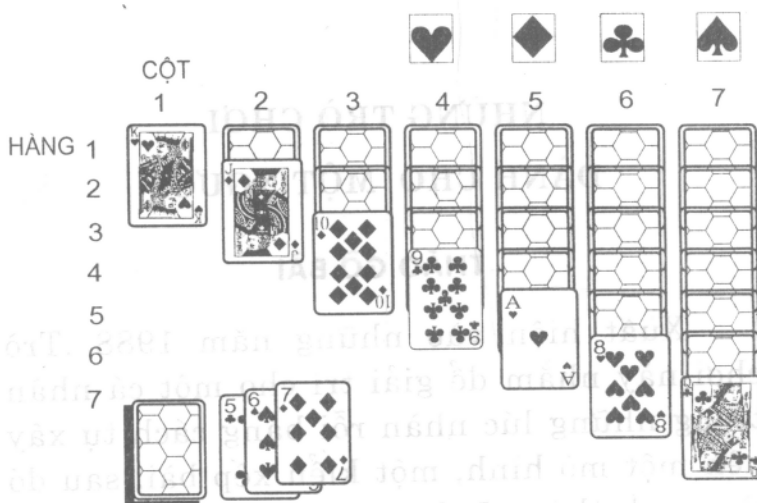
THẢO GỖ BÀI

Xuất hiện vào những năm 1988 .Trò chơi này nhằm để giải trí cho một cá nhân trong những lúc nhàn rỗi bằng cách tự xây nên một mô hình, một kiểu xếp bài, sau đó tìm cách tháo gỡ theo những qui định nhất định thích ứng với mô hình xếp bài để đạt kết quả cuối cùng là xếp lại bộ bài theo tiêu chuẩn ban đầu : bộ chất, Cơ, Rô, Tép, Bích .

Ở trò chơi này có rất nhiều kiểu khác nhau và hấp dẫn người chơi bởi có rất nhiều giải pháp khác nhau đây người chơi phải suy tính, phải lựa chọn mà nếu không tìm được giải pháp thích ứng thì không thể tháo gỡ được. Sau đây là mấy

kiểu chơi phổ biến. Dùng bộ bài TúLokho
(bỏ 2 lá phăng teo)

Mô hình 1:



Bạn tự xào bài và xếp bài theo chiều từ phải qua trái theo 7 cột dọc và 7 hàng ngang . Cách sắp xếp như sau

Hàng thứ nhất : lá đầu tiên (ở cột một) ngửa bài, những lá khác úp bài.

Hàng thứ hai: (Xếp đè lên trên hàng thứ nhất chỉ để hở ra 1/3 lá bài), bắt đầu từ cột thứ 2, lá đầu tiên ngửa bài (ở cột 2) những lá khác úp bài.

Hàng thứ 3 : (Xếp đè lên hàng thứ 2, chỉ để hở ra khoảng $\frac{1}{3}$ lá bài) Bắt đầu từ cột thứ 3 lá đầu tiên ngựa bài, (ở cột thứ 3) những lá sau úp bài.

Cứ như vậy hàng thứ 4 bắt đầu ở cột thứ 4, hàng thứ 5 ở cột thứ 5, bắt đầu ở cột thứ 5.... cho đến hàng thứ 7 chỉ một lá (ngựa bài)

Như vậy bạn đã sắp xếp 28 lá bài, trong đó 21 lá bài úp, 7 lá bài ngựa. Còn lại số bài trên tay bạn (24 lá) sẽ dùng để hỗ trợ cho việc tìm cách tháo gỡ bài Việc chuyển dịch các lá bài theo nguyên tắc sau:

a/ Chỉ các lá bài đã ngựa mới được chuyển dịch

b/ Những lá bài úp chỉ được lật lên khi nó ở lớp trên cùng (tức là không bị vướng lá bài nào đè lên).

c/ Việc chuyển dịch vị trí các lá bài được tuân theo trật tự từ lớn đến nhỏ và đổi màu theo nguyên tắc dịch tiến. Ví Dụ :

K (Đỏ)--- Q (Đen)---- J (Đỏ)---- 10 (Đen).....

K (đen)--- Q (Đỏ)-----J (Đen) ---10 (Đỏ)....

d/ Nguyên tắc tháo gỡ được bắt đầu từ hàng A (A= 1 được coi là nhỏ nhất) Nếu đã gặp A thì bỏ ra ngoài theo 4 ô qui định. Khi

A chất nào đã bỏ được ra ngoài thì 2 chất đó mới được ra theo, sau đó mới đến 3,4,5...lần lượt.

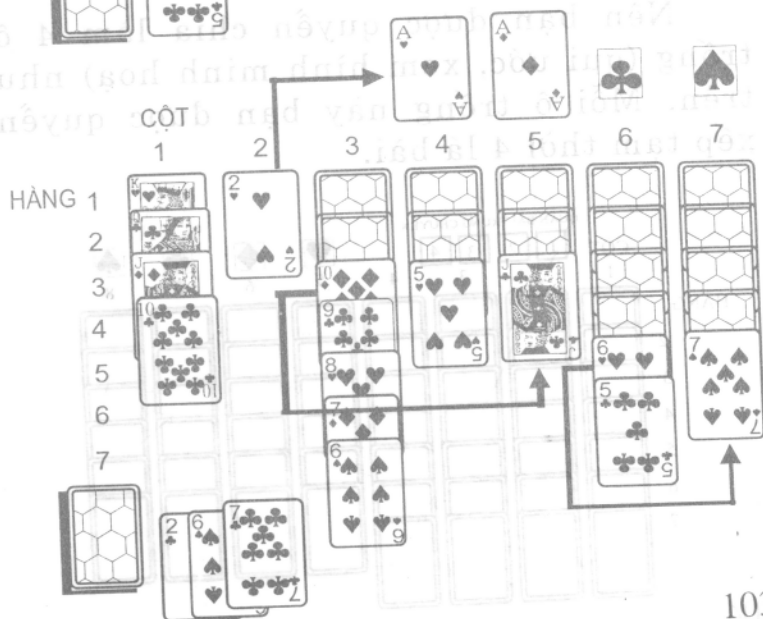
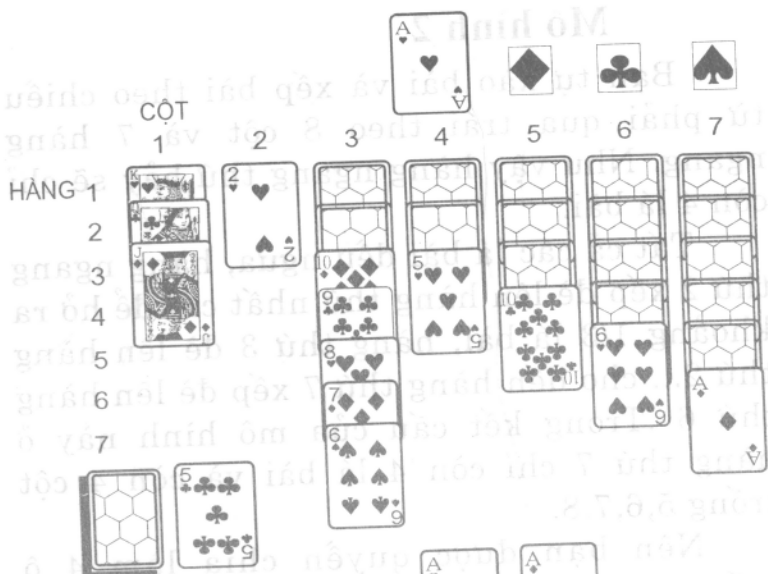
e/ Trong quá trình dịch chuyển các lá bài sẽ xuất hiện những cột trống (không còn lá bài nào) thì có thể chuyển K lên cột đó hoặc chuyển cả dãy bắt đầu từ K đã được sắp xếp theo thứ tự dịch tiến

g/ Phần bài 24 lá trên tay bạn sẽ hỗ trợ cho việc dịch chuyển các lá bài bạn đang sắp xếp theo nguyên tắc sẽ được mở ra từng tập 3 lá một.

Trong 3 lá đó khi mở ra bạn chỉ được lấy lá đầu tiên, nếu lá đầu tiên đã xếp được vào phần bài đang tháo gỡ thì tiếp tục đến lá thứ 2, rồi lá thứ 3. Trường hợp không xếp được thì để nguyên đó tiếp tục mở tập tứ 2.... Cứ tiến hành như vậy cho đến khi mở hết phần bài trên tay. Sau đó lại thu những lá bài còn lại tiếp tục mở từng tập 3 lá một như trên.

Cũng mô hình này và qui định tháo gỡ như đã nói ở trên, song ở phần trên tay (24 Lá) bạn có thể mở ra từng lá bài một. Nếu mở từng lá bài một sẽ dễ tháo gỡ hơn.

Xem sơ đồ đã chuyển dịch làm ví dụ

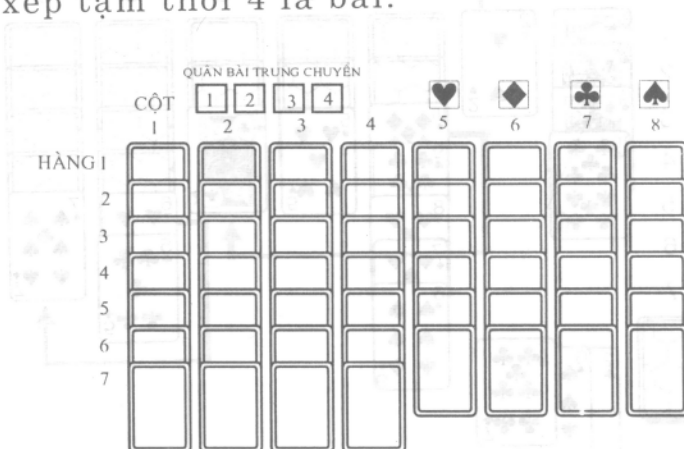


Mô hình 2

Bạn tự xào bài và xếp bài theo chiều từ phải qua trái theo 8 cột và 7 hàng ngang. Như vậy hàng ngang thứ bảy sẽ chỉ còn 4 lá bài.

Tất cả các lá bài đều ngửa, hàng ngang thứ 2 xếp đè lên hàng thứ nhất chỉ để hở ra khoảng 1/3 lá bài, hàng thứ 3 đè lên hàng thứ 2... cho đến hàng thứ 7 xếp đè lên hàng thứ 6. Trong kết cấu của mô hình này ở hàng thứ 7 chỉ còn 4 lá bài và còn 4 cột trống 5,6,7,8.

Nên bạn được quyền chia làm 4 ô trống (qui ước, xem hình minh hoạ) như trên. Mỗi ô trống này bạn được quyền xếp tạm thời 4 lá bài.



Trong mô hình này, tất cả mọi lá bài đều ngửa nên bạn đã nắm được hết dữ liệu để dịch chuyển và tháo gỡ. Tuy nhiên bạn phải chọn một giải pháp ưu việt nhất.

Việc dịch chuyển các lá bài đều thông qua các qui định sau :

a/. Nguyên tắc tháo gỡ bắt đầu từ A, nếu A chất nào đã được đưa ra ngoài thì 2 chất đó mới được ra theo, sau đó là 2,3,4,... lần lượt.

Những lá bài được đưa ra ngoài trong quá trình dịch chuyển các lá bài đều là ở vị trí lớp trên cùng, tức là không vướng 1 lá bài nào đè lên.

b/. Việc dịch chuyển các lá bài được tuân theo trật tự từ lớn đến nhỏ và đổi màu theo nguyên tắc dịch tiến. Ví dụ:

K(đỏ)—Q(đen)---J(đỏ)---10(đen)---9(đỏ)---8(đen)

9(đen)---8(đỏ)---7(đen)---6(đỏ)---5(đen)---4(đỏ)

c/. Việc dịch chuyển 1 lá bài hay một dãy lá bài (đã theo trật tự) dịch tiến từ cột này sang cột khác. Phải kết hợp với lá bài ở lớp trên cùng trong dãy khác tạo thêm một trật tự dịch tiến mới.

d/. Trong quá trình dịch chuyển vị trí các lá bài sẽ xuất hiện những cột trống thì

bạn được quyền chuyển bất kỳ lá bài nằm ở lớp trên cùng hoặc nguyên một dãy trật tự dịch tiến hoặc ngắt một đoạn.

Nếu chuyển một dãy trật tự dịch tiến thì số lượng lá bài trong dãy đó nếu được chuyển bị qui định bởi ô tạm xếp các lá bài.

Nếu cả 4 ô tạm gửi đều trống thì bạn được chuyển 5 lá bài

Nếu trống 3 ô thì được chuyển 4 lá bài.

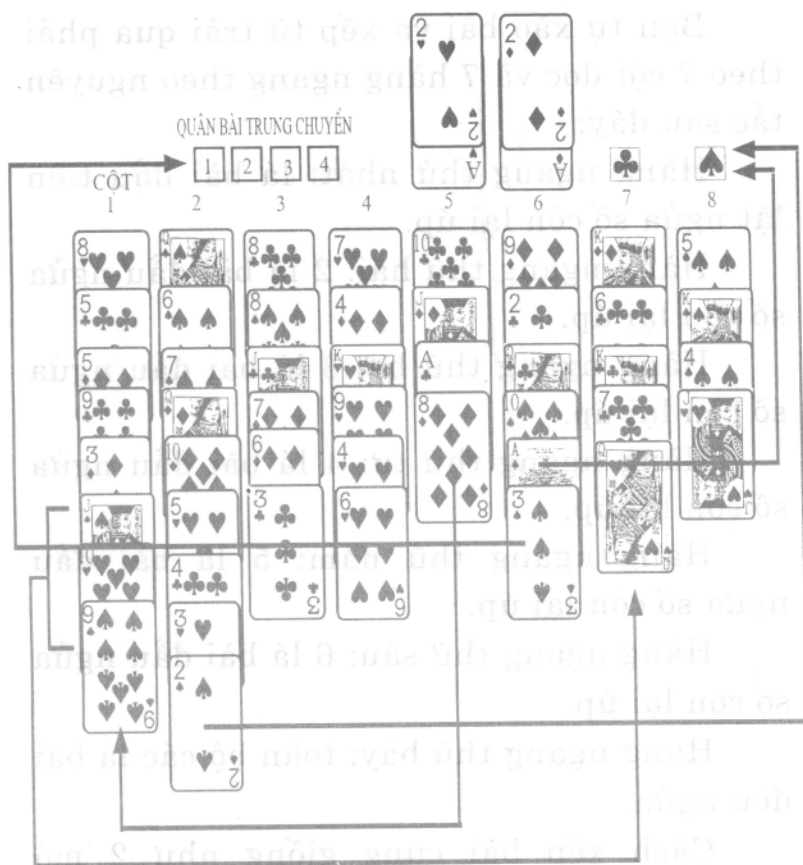
Nếu trống 2 ô thì được chuyển 3 lá bài.

Nếu trống 1 ô thì được chuyển 2 lá bài.

Nếu trống 0 ô thì được chuyển 1 lá bài.

QUÂN BÀI TRUNG CHUYỂN

	1	2	3	4	5	6	7	8
CỘT								
HÀNG 1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								



Mô hình 3:

Bạn tự xào bài và xếp từ trái qua phải theo 7 cột dọc và 7 hàng ngang theo nguyên tắc sau đây:

Hàng ngang thứ nhất: lá bài đầu tiên lật ngửa số còn lại úp.

Hàng ngang thứ hai: 2 lá bài đầu ngửa số còn lại úp.

Hàng ngang thứ ba: 3 lá bài đầu ngửa số còn lại úp.

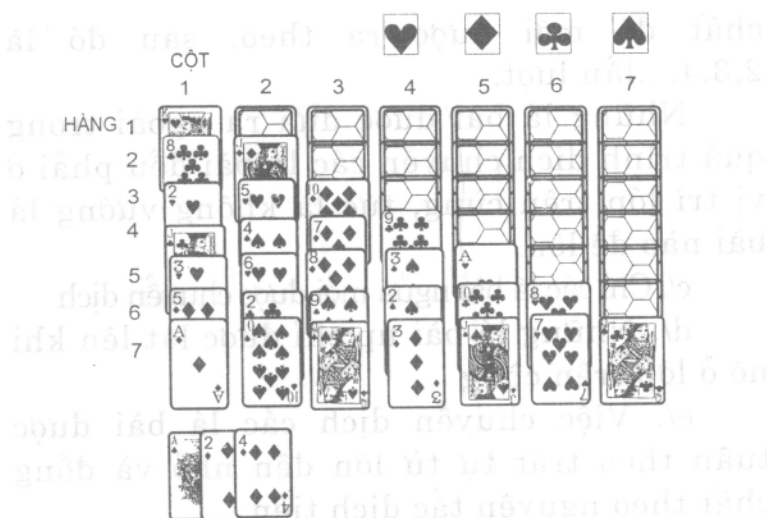
Hàng ngang thứ tư: 4 lá bài đầu ngửa số còn lại úp.

Hàng ngang thứ năm: 5 lá bài đầu ngửa số còn lại úp.

Hàng ngang thứ sáu: 6 lá bài đầu ngửa số còn lại úp.

Hàng ngang thứ bảy: toàn bộ các lá bài đều ngửa.

Cách xếp bài cũng giống như 2 mô hình trên, các hàng xếp đè lên nhau, để hở ra độ $\frac{1}{3}$ lá bài. Như vậy tổng số lá bài bạn xếp vào mô hình là 49 lá và trên tay bạn còn 3 lá bài.



Việc tháo gỡ bài theo những nguyên tắc sau:

a/. Phần trên tay bạn còn 3 lá bài có thể xếp vào mô hình nếu thích hợp và bạn được quyền luôn luôn có 3 lá bài được cầm trên tay.

Ví dụ. Trên tay bạn còn 1 lá bài thì bạn có thể gỡ từ mô hình ra tay 2 lá bài nữa. Những lá bài gỡ từ mô hình ra tay phải theo nguyên tắc là những lá đó ở lớp trên cùng, không bị lá bài nào đè lên.

b/. Nguyên tắc tháo gỡ bắt đầu từ A. Nếu A chất nào đã được đưa ra ngoài thì 2

chất đó mới được ra theo, sau đó là 2,3,4,...lần lượt.

Những lá bài được đưa ra ngoài trong quá trình dịch chuyển các lá bài đều phải ở vị trí lớp trên cùng, tức là không vương lá bài nào đè lên.

c/. Chỉ các lá bài giữa mới được chuyển dịch

d/. Những lá bài úp chỉ được lật lên khi nó ở lớp trên cùng

e/. Việc chuyển dịch các lá bài được tuân theo trật tự từ lớn đến nhỏ và đồng chất theo nguyên tắc dịch tiến

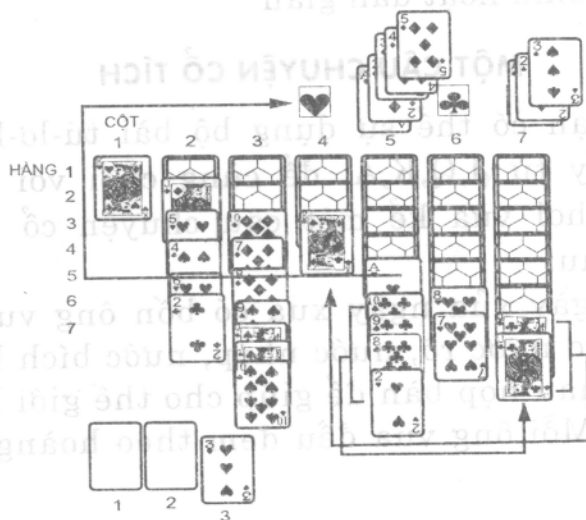
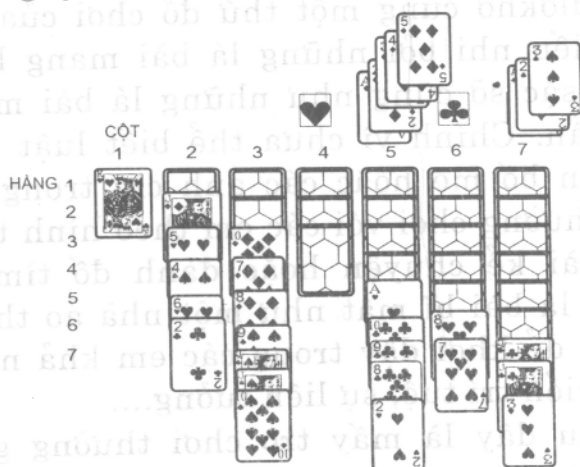
Ví dụ. Kcơ-Qcơ-Jcơ-10cơ...

8rô-7rô-6rô-5rô...

Cách dịch chuyển như sau:

Ví dụ. ở cột 4 lá bài giữa ở lớp trên cùng là 10' nhép, mà lá 9 nhép ở cột 1 nhưng không phải là lớp trên cùng, nếu bạn muốn chuyển lá 9 nhép ở cột 1 sang 10 nhép ở cột 4 thì bạn phải chuyển cả dãy (tức toàn bộ những lá bài đã đè lên lá 9 nhép) bắt đầu từ 9 nhép và giữ nguyên trật tự của dãy đó và không được chuyển dịch vị trí các lá bài trong cùng một cột mà chỉ chuyển dịch các lá bài từ cột này sang cột khác.

Trong quá xuất hiện những cột trống thì bạn có thể chuyển K lên cột đó nếu K ở lớp trên cùng hoặc một dãy bắt đầu từ K và giữ nguyên trật tự của dãy đó.



MỘT SỐ TRÒ CHƠI CHO THIẾU NHI, NHI ĐỒNG

Trong sinh hoạt gia đình ở nước ta, bộ bài Túlôkhor cũng một thứ đồ chơi của các em thiếu nhi bởi những lá bài mang hình người sắc sảo cũng như những lá bài mang số bí ẩn. Chính vì chưa thể biết luật chơi bài nên bố mẹ hoặc các anh chị trong gia đình thường chơi với các em theo hình thức chia bài kể chuyện hoặc đánh đố tìm ra những lá bài bí mật như một nhà ảo thuật đại tài để khơi dậy trong các em khả năng phát triển trí tuệ, sự liên tưởng....

Sau đây là mấy trò chơi thường gặp, trong sinh hoạt dân gian

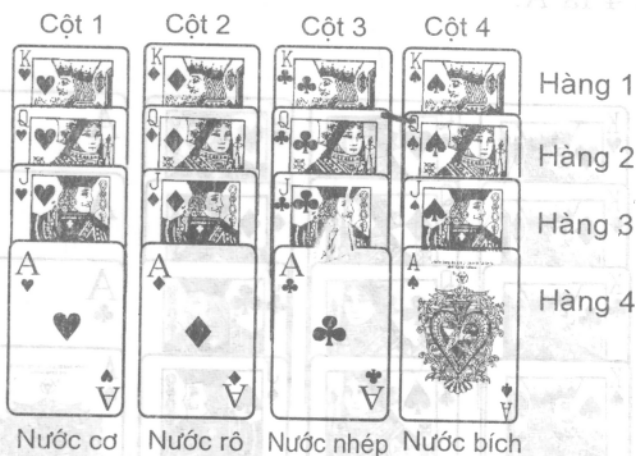
MỘT CÂU CHUYỆN CỔ TÍCH

Bạn có thể sử dụng bộ bài tú-lơ-khơ, chỉ lấy từ J,Q,K,A. để cùng chơi với em. Vừa chơi vừa kể một câu chuyện cổ tích như sau:

Ngày xưa ngày xưa có bốn ông vua ở nước cơ nước rô, nước nhép, nước bích hện gặp nhau họp bàn để giúp cho thế giới hoà bình. Mỗi ông vua đều đem theo hoàng tử

(K). Công chúa (Q) một anh lính canh (J) và một ổ khoá (A). Vì lo sợ các hoàng tử và công chúa nghịch ngợm ảnh hưởng đến cuộc họp nên các vua đều nhất trí tạm thời bắt hoàng tử và công chúa ở nhà, cất cữ một anh lính canh gác và khoá lâu đài lại, chưa cho các hoàng tử và công chúa kết bạn với nhau.

Bạn vừa kể vừa xếp bài theo mô hình sau (ngửa bài)

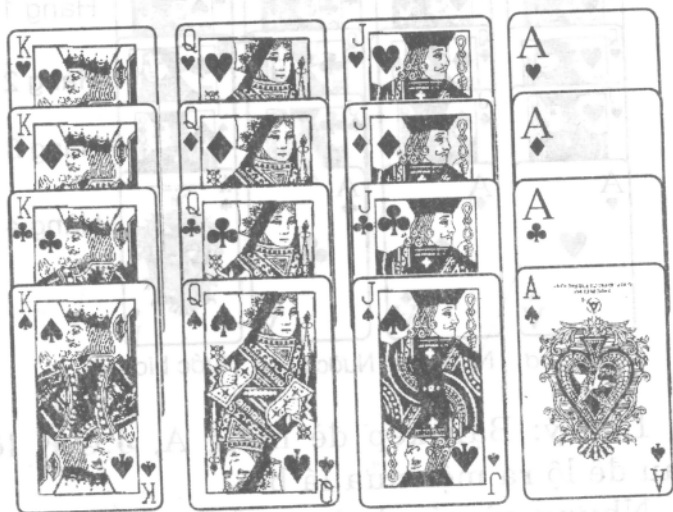


Lưu ý: Bạn xếp đề hàng A, J, Q, K lên nhau để lộ ra một nửa lá bài.

Nhưng vì các hoàng tử và công chúa rất muốn xum họp bè bạn với nhau nên ai

ai cũng thỉnh cầu ông tiên giúp đỡ. Và ông tiên đã đến, rồi bí mật giúp đỡ các hoàng tử và công chúa tí hon của mình. (Và bạn thu các tập bài lại xếp lên nhau theo thứ tự từng bộ: Bích, nhép, rô, cơ để việc chia bài bắt đầu từ bộ Cơ).

Rồi vừa chia bài từ trái qua phải (chia ngửa bài) làm bốn cột, hết hàng thứ nhất thì lại quay lại cột một chia tiếp, cứ vậy bạn sẽ có cột 1 toàn K, cột 2 là Q, cột 3 là J, cột 4 là A.



Và bạn vừa kể: Ông tiên trả lời, ta sẽ giúp các cháu: Các hoàng tử sẽ gặp hoàng tử, công chúa sẽ gặp công chúa, và ông đem nhốt lính canh lại một phòng cho mê ngủ còn các ổ khoá ông cất vào nhà kho. Nhưng sau đó các chàng hoàng tử và công chúa tí hon chưa toại nguyện lại nhờ ông giúp cho các công chúa và hoàng tử được gặp nhau. Ông tiên cười và đồng ý.

Bạn thu bài theo thứ tự đúng cột, sao cho để việc chia bài lần này bắt đầu từ K (Thu bài từ cột A rồi đến cột K sau cùng) và tiếp tục chia lần 2.

Khi chia hàng thứ nhất (chia từ phải qua trái) sẽ xuất hiện toàn K .

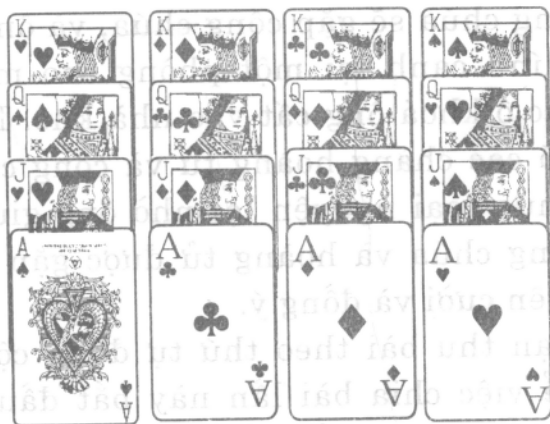
Chia hàng thứ 2 (từ trái qua phải) sẽ xuất hiện toàn Q.

Chia hàng thứ 3 (chia từ phải qua trái) sẽ xuất hiện toàn J

Chia hàng thứ 4(chia từ trái qua phải) sẽ xuất hiện toàn A.

Và bạn giải thích công chúa và hoàng tử ở hai nước được gặp nhau, lính canh không hề hay biết gì vì hôn mê ngủ.

Và trên bài sẽ hiện ra theo mô hình sau:



Sau đó bạn lại thu bài và theo cách sau:

Nhặt từng lá bài một bắt đầu từ hàng thứ 4 cột 1 là A nhép theo chiều tay phải, hàng thứ 3 bắt đầu từ J nhép theo chiều tay trái, hàng thứ 2 bắt đầu từ Q nhép theo chiều tay phải, hàng thứ nhất bắt đầu từ K nhép theo chiều tay trái.

Và bạn tiếp tục kể. Các hoàng tử và công chúa mãi vui nên chuyện trò, bỗng chợt nhớ ra đến giờ vua cha sắp về nên lại cầu khẩn ông tiên giúp đỡ. Và ông tiên lại nhận lời giúp cho các hoàng tử và công chúa tí hon ai về nhà nấy.

Và bạn sẽ chia bài bắt đầu từ K cơ cột 1 theo chiều tay phải, hàng thứ 2,3 bắt đầu từ cột 1 theo chiều tay phải. Bạn sẽ có mô hình bài như trạng thái ban đầu.

Và tất nhiên phần kết câu chuyện xin dành cho bạn.

NHÀ ẢO THUẬT ĐOÁN BÀI

Ngồi trực diện với các em nhỏ (không để các em ngồi ngang và phía sau mình) Và bạn tuyên bố chơi trò nhà ảo thuật tài ba có thể đoán chính xác từng lá bài trong bộ bài mà nhà ảo thuật không hề nhìn được những lá bài mà các em được nhìn thấy trước.

Nhà ảo thuật sẽ bí mật chia bộ bài làm 2 phần tương đối bằng nhau và úp lưng bài của 2 phần vào nhau, vì thế ở mặt nào của bộ bài đó nhà ảo thuật đều biết được lá bài nào đã lộ.

Cầm bộ bài trên tay quay một mặt bài cho các em nhìn thấy và bạn đọc chính xác lá bài đó. Còn mặt khác của bộ bài các em không thể nhìn thấy được thì bạn đã biết rõ đó là lá bài nào để chuẩn bị cho lần đoán sau.

Sau khi đã đoán xong một lá bài, bạn khéo léo vòng tay sau lưng và rút lá bài đã đọc ra ngoài và đảo mặt của bộ bài để tiếp tục đọc cho các em lá bài mà bạn đã biết. Khi đó bạn cũng lại có thêm 1 lá bài được biết trước của mặt kia bộ bài và cứ vậy thì bạn sẽ đoán chính xác được cả bộ bài.

TÌM LÁ BÀI BÍ MẬT

Ngồi đối diện với các em nhỏ bạn tuyên bố trò chơi tìm lá bài bí mật. Các em sẽ được rút bất kỳ một lá bài nào đó trong bộ bài mà bạn đưa ra cho các em, lá bài đó các em sẽ giữ kín không cho bạn biết mà chỉ các em biết với nhau sau đó các em sẽ đặt lá bài đó lên trên bộ bài và xào bộ bài đó (hoặc bạn có thể tự xào bài) nhiều lần tưởng chừng như không thể biết lá bài đó ở đâu nữa. Bạn sẽ mở bộ bài đó ra và tìm được đúng lá bài mà các em đã chọn.

Cách chơi:

Bạn sẽ xào bộ bài đó trước khi đưa cho các em, hơi nghiêng tay một chút để bạn nhìn được lá bài giữa cuối cùng của bộ bài. bạn cần nhớ kỹ đó là lá bài nào (ví dụ lá 5 cơ) sau đó bạn lại dùng ngón tay trỏ của

118

cơ) sau đó bạn lại dùng ngón tay trỏ của tay xào bài miết lên lá bài úp trên cùng của bộ bài sao cho để lộ một chút phần số của lá bài đầu tiên đó (ví dụ lá 7 nhép) bạn cần nhớ 2 lá bài này. Thao tác cần nhanh tay một chút và dường như vô tình, bình thường. Sau đó bạn sẽ đưa bộ bài đó ra cho các em rút một lá bất kỳ ở giữa bộ bài. Các em xem xong sẽ đặt lá bài đó (ví dụ lá 10 rô) lên trên bộ bài mà bạn đã biết hai lá đầu và cuối (7 nhép, 5 cơ). Khi xào bài thì bạn đã biết lá phải tìm là lá nằm trên 7nhép và sẽ nằm dưới 5 cơ. Như vậy lá bài cần tìm nằm ở giữa lá cuối cùng và lá trên cùng. Trong khi xào bài nên tránh xào vào phần có ba lá này để luôn định vị được chúng.

ĐOÁN LÁ BÀI BÍ MẬT

Ngồi trước mặt các em nhỏ bạn tuyên bố trò chơi tìm lá bài bí mật trong đầu của các em.

Bạn cho phép các em tự chọn một lá bài - chỉ cần ghi nhớ trong đầu, không cần rút lá bài đó ra ngoài. Và dùng thuật chia bài, bạn có thể tìm được đúng lá bài đó.

Cách chơi: Dùng bộ bài Túlơkhơ, bạn xoe bài trong khoảng 20 lá để các em tự nhớ 1 lá bài trong đầu. Sau đó, bạn tách 20 lá đó ra khỏi bộ bài và bạn chia làm 4 phần, mỗi phần 5 lá bài. Khi chia xong bạn sẽ mở từng phần bài (bạn không cần xem phần bài đó có những lá gì), cho các em và hỏi: lá các em ghi nhớ trong đầu có ở đây không?

Lần lượt từng thếp 5 lá. Đến khi các em trả lời có thì bạn sẽ để riêng tập 5 lá bài đó ra một góc riêng. Những phần còn lại bạn sẽ thu bài vào chồng lên trên tập 5 lá đã để riêng. Sau đó bạn chia bài luôn (không xáo bài) thành 5 phần, lần lượt mỗi phần một lá cho đến khi hết bài.

Bạn mở từng phần và hỏi các em lá bài đó có ở phần đó không. Nếu có ở phần nào thì bạn sẽ biết ngay là lá đầu tiên của phần đó và bạn có thể rút lá đó ra và trả lời các em đó là lá bài mà các em ghi nhớ trong đầu.

Giải thích: khi bạn đã xếp riêng tếp 5 lá trong đó có lá các em ghi nhớ thì khi chia bài (tổng số bài 20 lá chia thành năm phần thì đương nhiên phần bài năm lá đã

120

để riêng sẽ được chia 5 phần mỗi phần có 1 lá và là lá cuối cùng).

NHÀ ẢO THUẬT CHÍNH HIỆU HỒ

BIẾN-GỌI VỀ

Đối diện với các em nhỏ không để các em đứng phía sau lưng để giữ bí mật của trò chơi.

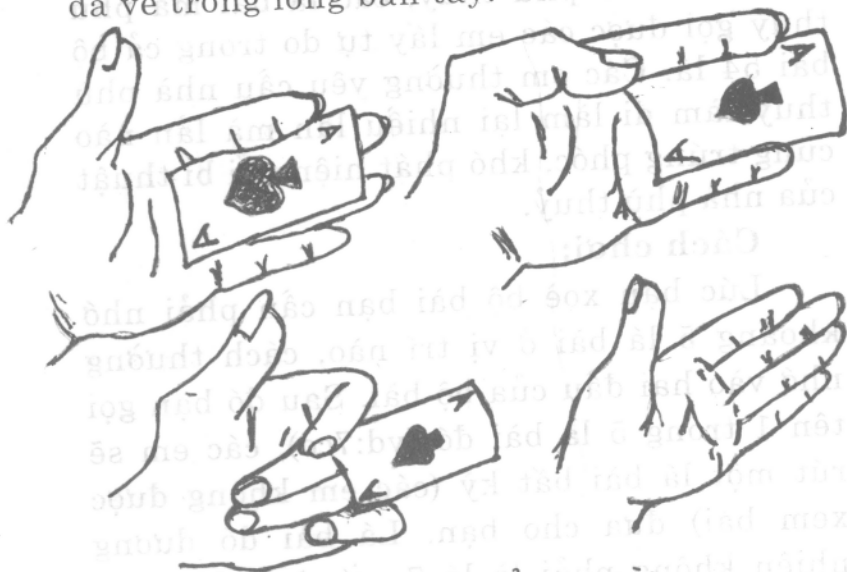
Cầm 1 lá bài trong lòng bàn tay và lừa tay ra phía trước mắt để các em nhìn thấy lá bài đó trong tay bạn. Sau đó, nhanh tay làm động tác dường như ném bài về phía sau lưng và hô “biến” (tuy nhiên cánh tay của bạn vẫn ngang vai và thẳng tay). Và lá bài biến mất giữa sự ngạc nhiên của các em chừng không đến nửa phút bạn lại hô “về” và có thể làm động tác huyền bí nào đó và co tay cầm bài lại đưa ra phía trước cho các em thấy lá bài lại xuất hiện ở lòng bàn tay.

Đây là một trò chơi đơn giản và là bài biểu diễn sơ đẳng của các ảo thuật gia chính hiệu. Tuy nhiên, không phải khó đến mức chỉ giới ảo thuật mới thực hiện được. Chỉ cần luyện tập sự khéo léo của bàn tay một chút là bạn có thể thực hành được và có thể dạy các em nhỏ luyện tập.

Cách chơi: Cầm lá bài dọc theo bàn tay, ngón trỏ và ngón út tỳ chắc lên hai cạnh dài của lá bài, ngón giữa và ngón đeo nhẫn thả lỏng tỳ lên lưng bài, ngón cái để tự do. Khi bạn hô “biến” và chuyển động cánh tay cầm bài về phía sau lưng thì đồng thời ngón giữa và ngón đeo nhẫn co lại vào lòng bàn tay tỳ lên lưng bài. Ngón trỏ và ngón út đồng thời ép hai cạnh dài lá bài cho lá bài cong lại, đồng thời ngón cái tỳ vào góc lá bài. Bàn tay co các ngón lại ở tư thế gập lòng bàn tay. Sau đó, ngón cái vừa đẩy lá bài chạy ra phía ngoài và duỗi bàn tay ra, tuy nhiên ngón trỏ và ngón út vẫn kẹp chặt hai thân dọc lá bài vào hai kẽ tay. Khi duỗi hết tay ra thì lá bài sẽ ở phía mu bàn tay (phía sau) và bị bẻ cong đi. Hai đầu góc lá bài bị kẹp chặt vào hai kẽ tay trỏ và út, phía trước, lòng bàn tay không nhìn thấy lá bài rính .

Như vậy, lá bài đã biến mất trước mắt các em khi hô “Về” thì bạn lại co bàn tay lại ở tư thế nắm tay, đồng thời ngón cái lại đặt lên mặt lá bài để định vị lá bài cùng với ngón trỏ và ngón út. Sau đó, đồng thời duỗi

thẳng các ngón tay ra và bạn lại có lá bài đã về trong lòng bàn tay.



LÃO PHỦ THỦY GỌI BÀI

Cầm bộ bài trên tay bạn xào bài rồi xoe ra xem để nhớ một lượt, sau đó bạn rải bài ra trước mặt các em (úp kín bài) để các em rút bài tự do lấy ra những quân bài mà bạn gọi tên nó lên (số lượng vừa phải 3 hoặc 4 quân). Những lá bài các em lấy ra thì các em không được xem mà chỉ mình bạn được quyền xem để biết mình đã gọi đúng chưa và nếu chưa đúng thì sẽ phù phép để cho đúng với quân bài mà bạn đã gọi. Trò chơi

này tạo cho các em thấy một khả năng kỳ diệu của nhà phù thủy, các lá bài mà phù thủy gọi được các em lấy tự do trong cả bộ bài 54 lá. Các em thường yêu cầu nhà phù thủy làm đi làm lại nhiều lần mà lần nào cũng trúng phóc, khó phát hiện nổi bí thuật của nhà phù thủy.

Cách chơi:

Lúc bạn xòe bộ bài bạn cần phải nhớ khoảng 5 lá bài ở vị trí nào, cách thường nhớ vào hai đầu của bộ bài. Sau đó bạn gọi tên 1 trong 5 lá bài đó (vd:7 cơ), các em sẽ rút một lá bài bất kỳ (các em không được xem bài) đưa cho bạn. Lá bài đó đương nhiên không phải là lá 7 cơ(mà là lá v.d:8 nhép),nhưng không sao,bạn tiếp tục gọi các em lấy cho bạn lá 8 nhép.Cứ thế,bạn gọi và các em lấy bài đến 3 hoặc 4 lá thì dừng lại và bạn tuyên bố bạn sẽ lấy lá bài cuối cùng, bạn gọi tên lá bài đó lên(đó là lá sau cùng mà các em đưa bài cho bạn,khi rút lá bài này thì bạn rút lá 7 cơ đã nhớ vị trí lúc ban đầu.

Làm bộ phù phép xoa đi xoa lại để biến hoá các lá bài sau đó bạn ngửa bài cho các

124

em chúng kiến những lá bài mà bạn đã gọi đều đúng như thế.

BÓI BÀI

Con người bất lực trước sức mạnh của tự nhiên, nên nhắm mắt sùng bái và thần thánh hoá các hiện tượng tự nhiên. Chính vì thế mà nảy sinh các tư tưởng và hoạt động mê tín.

Mặt khác, ước muốn của con người là vô cùng, luôn luôn muốn tìm hiểu tương lai trước những ngã đường khó chọn lựa nên con người tìm đến bói toán như để an ủi tinh thần, giải đáp lo âu, thắc mắc, để mong cầu tìm ra được giải pháp, lối thoát.

Khi việc bói toán, mê tín dị đoan trở thành lối sống của con người thì đương nhiên là một tệ nạn xã hội của bất cứ một dân tộc hay một quốc gia nào. Ở Việt Nam ta về cơ bản với công cuộc bài trừ mê tín dị đoan cùng với nâng cao trình độ dân trí, sự phát triển của khoa học và kinh tế đã đẩy lùi việc bói toán vào bóng tối.

Hiển nhiên trên con đường phát triển của nó, bói toán vay mượn rất nhiều hình

thức khác nhau của cuộc sống để truyền tải ví như bói chén, bói chân gà, lên đồng, ...

Ngược lại, những trò giải trí dân gian cũng mượn lại bói toán làm hình thức thể hiện của mình. Ở Việt Nam ta có thể thấy rất nhiều trò chơi dân gian mang hình thức bói toán.

Ví như trò chơi cầu đồng của trẻ em chăn trâu bò.

“Chúng cầm roi xuống đất. Mỗi em lần lượt cầm dọc roi bằng hai bàn tay và cùng đồng thanh đọc một bài cầu đồng. Một em giả vờ làm đồng, chạy nhảy, la hét, cầm roi quất vào các em khác, bắt chúng bạn làm ngựa, làm kiệu để chơi trò”

Hay thanh niên người Mường cũng có tục chơi “Cầu đồng” vào những đêm trăng sáng. Họ đọc bài cầu xin nàng Quắc trên Cung trăng xuống nhập hồn vào một ai đó. Người ấy sẽ phán bảo việc xe tơ kết tóc của từng đôi nam nữ, xem nó là lời đoán linh diệu cho cuộc tình duyên đôi lứa. Những trò chơi cầu đồng vừa nói chỉ mang nội dung trò chơi.

Trích trong bài “Cầu đồng” của Quốc Chấn - tr.145, Sách - Những bí ẩn của Tâm hồn - Nxb Thanh Hoá 2000.

Hoặc như bói Kiều là một trường hợp đặc biệt bởi một tuyệt tác Văn chương - chứa đựng muôn vàn tâm trạng xúc tích trong những khổ thơ ám áp thực tiễn cuộc sống đã được người đọc hâm mộ, say mê không biết từ bao giờ đã tạo dựng nên bói Kiều, lấy truyện Kiều để giải trí an ủi tinh thần, để giải đáp quá khứ và tương lai. Trong xu hướng yêu thích “Kiều”. Như vậy, ai biết sau này sẽ có một bộ bài “Kiều”

Cũng như tính chất chỉ dừng lại ở nội dung một trò chơi, bói bài ở nước ta cũng như vậy.

Có thể khẳng định chắc chắn rằng ở nước ta không sản sinh nghệ thuật bói bài. Những bộ bài đã xuất hiện ở nước ta đều không dùng để bói bài ví như Tổ Tô, Tứ Sắc, Tam Cúc. Ngoại trừ bộ bài Tú lơ khơ có thể áp dụng trò chơi bói bài bởi chính nghệ thuật bói bài bắt nguồn từ Châu Âu, nơi sản sinh ra tú lơ khơ được truyền vào nước ta.

Mặt khác, bói bài thông qua Tú lơ khơ cũng không phát triển mạnh mẽ bởi chính sự khác nhau giữa phong tục dân gian Á Đông và Châu Âu.

Chính vì thế, những người ham mê bói bài ở nước ta đã chế tác thêm các trò bói bài khác nhau hợp với sở thích và quan niệm dân gian của Việt Nam

Ở Châu Âu bộ bài Tú lơ khơ gồm 54 lá, nhưng nếu đem áp dụng cho khoa bói thì đa phần người ta chỉ dùng 32 lá từ hàng 7 trở lên đến A và bộ bài này chỉ dùng để coi bói, không dùng để chơi những trò khác. Nhưng đối với nhà bói bài chuyên nghiệp thì không nhất thiết phải hạn chế số lượng lá bài, có người xem cả 52 lá, có người chỉ xem 1 lá bài, tùy theo chuyên môn và trình độ của nhà bói bài. Như thường thấy với mỗi loại khách hàng (thân chủ) người coi bài thường hay hỏi khách hàng để nhận được các câu trả lời cụ thể và hay làm các động tác khác để gợi ý và nghiên cứu khách hàng nhằm chuẩn bị cách phán.

Trong cách phán, nhà bói bài luôn luôn tìm cách bám chặt đối tượng và lời phán luôn ở tình trạng có lời khẳng định, có lời

phủ định, và chủ yếu là lời phán mơ hồ, hai nghĩa, suy ngẫm thế nào cũng đúng. Tuy theo thái độ tâm lý của khách hàng mà trả lời thiên về nghĩa này hay nghĩa kia.

Chúng ta cũng thừa biết khả năng sắp ngửa khi tung một đồng xu là như nhau, đồng khả năng (phép xác suất). Do đó, lời phán của nhà bói bài không có giá trị thực tế mà an ủi về mặt tinh thần, xoa dịu tâm lý bất ổn bằng cách tạo cho khách hàng nhiều hy vọng tốt đẹp đến trong tương lai.

Ngược lại, sự bất ổn về đời sống, sự dao động tâm lý cùng với niềm tin mầu nhiệm giữa con người và sự vật nên nhiều khi khách hàng lại thấy thầy coi đúng.

Phải chăng Nguyễn Du đã tổng kết kinh nghiệm dân gian thật đúng:

“Chẳng qua đồng cốt quàng xiên

Người đâu mà lại thấy trên côi trần...”

Ở Việt Nam, hầu như không có những nhà coi bài chuyên nghiệp và hành nghề bói bài. Nhưng việc bói bài vẫn tồn tại và phát triển bởi lý do đó là sự phát triển của trò chơi mang hình thức xem bói. Có thể nhìn thấy rất rõ những trò chơi này đang

phát triển rầm rộ, đa dạng và lứa tuổi chơi bài chủ yếu là lứa tuổi từ 16 đến 25, đang trưởng thành và đứng trước ngưỡng cửa của tương lai.

Nếu như nhìn lại vấn đề từ 50 năm qua ta sẽ thấy rất rõ nét rằng những người ham bói bài luôn đi tìm những hình thức biểu đạt Á Đông để áp dụng vào bộ bài Tứ lơ khơ, xem bài dựa theo quẻ kinh dịch, vận dụng biểu đồ Bát quái, quẻ tứ tượng, mai hoa càn tượng ... để biểu đạt thì thanh thiếu niên ngày nay lại dựa trên các tổ hợp, các hệ thống, các mô hình xếp bài và tháo gỡ trên những qui tắc thích ứng để rút tĩa lại lá bài cuối cùng đại diện cho câu trả lời mà họ cần tìm.

Tuy nhiên, dù áp dụng học thuật Á Đông hay những mô hình tổ hợp nào đó thì mọi người vẫn giữ nguyên tính chất cơ bản của từng nước bài và ý nghĩa của từng lá bài đại diện cho một vấn đề gì trong cuộc sống theo quan niệm của Châu Âu nơi sản sinh ra nghệ thuật bói bài.

Giá trị và ý nghĩa của những lá bài như sau: (Bộ bài gồm 32 lá từ 7 đến A)

Nước Cơ-Phản ánh sự vui mừng.

Nước Rô-Phản ánh tin tức, công danh.

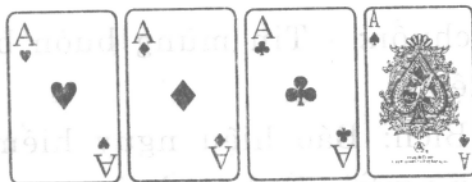
Nước Nhép- Chuồn - Phản ánh tiền bạc.

Nước Bích-Phản ánh phiền muộn, tai ách.

Ý nghĩa các lá bài.

Ý nghĩa các lá bài không nằm ngoài ý nghĩa của các nước bài và phụ thuộc về giá trị lớn nhỏ của các lá bài mà phản ánh mức độ khác nhau của ý nghĩa mà nước bài nó mang (Giá trị lớn đến nhỏ của các lá bài là từ A đến 7).

Lá A:



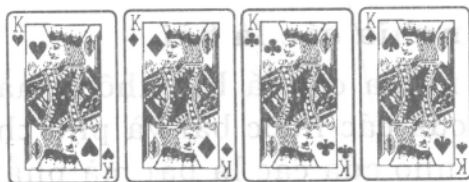
A Cơ: tình duyên tốt đẹp, gia đình êm ấm. Đường đời rộng mở, gia đạo huy hoàng.

A Rô: Tin mừng, di chuyển thay đổi lớn, công danh thành đạt, sự nghiệp đắc thành.

A Nhép: Thành đạt buôn bán, làm giàu, tiền bạc dồi dào.

A Bích: Tai nạn nguy hiểm, bất trắc xảy đến, gặp phường gian狡, lừa đảo.

Lá K:



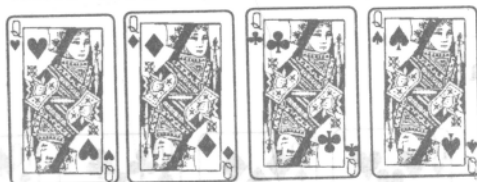
K Cơ : Giàu sang phú quý, quyền cao chức trọng, an vui hưởng lạc.

K Rô: Công danh rộng mở, thăng quan, tiến chức.

K chuồn: - Tin mừng buôn bán, dựng cơ nghiệp.

K Bích: Báo hiệu nguy hiểm, thương đau, gặp người xấu hãm hại.

Lá Q:



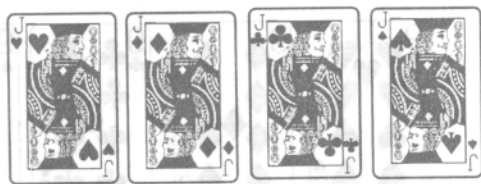
Q Cơ: Tình yêu dối lừa, lập gia đình,
duyên phận yên vui.

Q rô: Tin mừng tình ái, gặp ý trung nhân.

Q nhép: Tài lộc rộng mở, buôn bán gặp thời.

Q Bích: Gặp người gian tà, xảo ngôn,
gặp tai bay vạ gió.

Lá J:



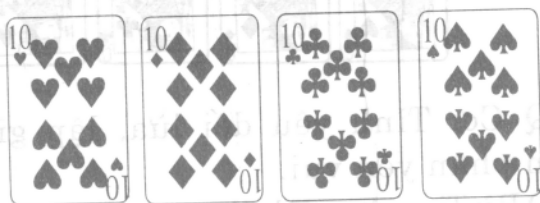
J Cơ: Bình yên, vui vẻ, gặp bạn tốt.

J rô: Công danh hé mở, thay đổi di
chuyển nơi chốn.

J Nhép: Có cơ hội tiền bạc, hết gặp khó khăn.

J Bích: Đề phòng phường giáo quyết
lừa đảo trong làm ăn, buôn bán, mất mát,
hao tài.

Lá 10:



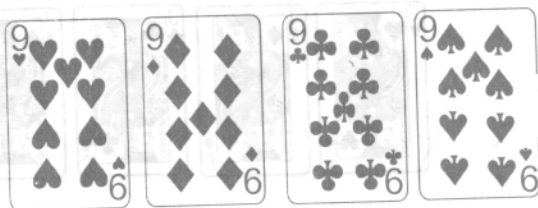
10 Cơ: Tin vui, niềm vui.

10 rô: Báo hiệu đi xa, bình an thượng lộ.

10 Nhép: làm ăn ổn định, chắc chắn.

10 Bích: Tai ách, ốm đau nhẹ. Đề
phòng hao tài tổn của, đi lại nên cẩn thận.

Lá 9:



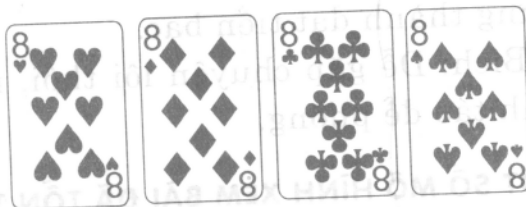
9 Cơ: Việc dự tính sẽ thành công, của
nhà êm ấm, tin vui gia đình.

9 rô: Báo hiệu đi xa, công việc mệt
nhọc, không người giúp đỡ.

9 Nhép: Buôn bán ổn định, lộc phước không nhiều.

9 Bích: Dễ gặp quân gian, mất trộm, mất cắp, đi lại gặp chuyện phiền phức, công việc dở dang khó thành.

Lá 8:



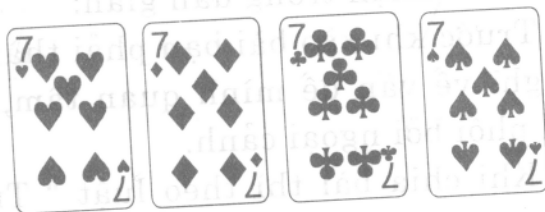
8 Cơ: Qua khỏi khó khăn, lận đận, sóng gió. Dấu hiệu bình yên.

8 Rô: Công danh chột đến, gặp may mắn.

8 Nhép: Yên ổn làm ăn, sẽ gặp may mắn.

8 Bích: Dễ bị dèm pha, mưu hại, tai bay vạ gió, bị chê cười.

Lá 7:



7 Cơ: Cuộc sống yên bình, tình cảm lung lay

7 Rô: Gặp chuyện phải đề phòng tai ách, kiện tụng, tranh chấp, gặp chuyện không hay.

7 Nhép: Khó khăn lận đận, bôn ba vất vả nhưng thành đạt tiền bạc.

7 Bích: Dễ gặp chuyện lời thối, rắc rối, cần tỉnh táo đề phòng.

MỘT SỐ MÔ HÌNH XEM BÀI ĐÃ TỒN TẠI TRONG DÂN GIAN.

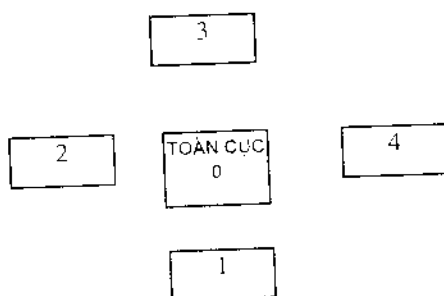
Sau khi đã biết ý nghĩa của từng nước bài và ý nghĩa, mức độ phản ánh của từng lá bài thì bạn có thể tham khảo một số cách xem bài đã tồn tại trong dân gian.

Cũng như cách bói Kiều, việc bói bài cũng bị chi phối bởi một luật được mặc nhiên thừa nhận trong dân gian:

- Trước khi xào bài bạn phải thành tâm suy nghĩ về vấn đề mình quan tâm, không để chi phối bởi ngoại cảnh.

- Khi chia bài thì theo luật “ Trai tay trái, gái tay phải”

Xem cho một tháng



Dùng bộ bài 32 lá: Sau khi xào bài và bạn chia bài theo mô hình trên.

- Lá đầu tiên chia đặt vào chính giữa (ô số 0). Rồi tiếp theo thứ tự đặt vào ô số 1, 2, 3, 4, mỗi lá bài đại diện cho một tuần lễ. Lá ở trung tâm (ô số 0) là lá thể hiện, toàn cục trong tháng. Khi giải đoán từng tuần, đều phải kết hợp, so sánh với lá toàn cục này.

Lá toàn cục

Thường thì xem bài cho một tháng thì bao giờ cũng có vấn đề cần giải đoán cho nên lá toàn cục sẽ mang những ý nghĩa như sau:

a - Lá toàn cục là lá bài Cơ.

A Cơ - Điều mong mỏi ấy đã đến rồi.

K Cơ - Điều mong mỗi ấy sắp đến.

Q Cơ - Điều mong mỗi phải chờ nhiều ngày nữa.

J Cơ - Điều ấy có khả năng không đến, có đến cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì.

10 Cơ - Điều ấy không đến, báo hiệu điều không vui.

9 Cơ - Dấu hiệu khổ đau, buồn bã, mất mát

8 Cơ - Quan hệ tình cảm dễ rạn vỡ, dễ bị hiểu lầm.

7 Cơ - Những điều dự tính không thành.

b - Lá bài toàn cục là lá bài Rô

Phản ánh công việc làm ăn, công danh sự nghiệp.

A Rô - Mọi công việc tốt đẹp, êm xuôi.

K Rô - Công việc tốt đẹp, bận rộn ngược xuôi.

Q Rô - Báo hiệu việc mới sẽ đến.

J Rô - Công việc có thêm quan hệ, hợp đồng, ký kết...

10 Rô - Công việc cần phải lo toan, giải quyết.

9 Rô - Có quà tặng, có thêm quan hệ.

8 Rô - Gặp người thân, bạn bè.

7 Rô - Dễ có tin không vui.

c - Lá bài toàn cục là lá bài Nhép.

Phản ánh về vấn đề tiền bạc, bán buôn, thương mại ...

A Nhép - Gặp vận phát đạt, làm ăn trôi chảy.

K Nhép - Công việc buôn bán dồn dập, tất bật...

Q Nhép - Công việc làm ăn chùng lại, cần tỉnh táo, xem xét lại công việc, thận trọng kéo thua thiệt.

J Nhép - Có thêm quan hệ làm ăn, có tin tức làm ăn mới tốt đẹp.

10 Nhép - Canh chừng thận trọng với công việc, dễ bị hao tài tốn của.

9 Nhép - Báo hiệu tìm phương hướng mới, công việc mới.

8 Nhép - Việc làm ăn có được cũng không giải quyết được gì

7 Nhép - Đề phòng đối tác lừa lọc, chớ hám việc mà gặp gian lận....

d - Lá bài toàn cục là lá bài Bích.

Phản ánh điều rủi ro, bất ổn, buồn rầu.

A Bích - Tin xấu, chuyện kiện tụng ...

K Bích - Đề phòng tai nạn, điều không may xảy đến.

Q Bích - Gặp kẻ xấu lợi dụng, hãm hại.

J Bích - Gặp khó khăn, nhiều trở ngại, mệt nhọc.

10 Bích - Dễ bị mang tiếng, hao tài, đau ốm.

9 Bích - Vất vả mệt nhọc, chẳng được việc gì.

8 Bích - Gặp nhiều chuyện buồn phiền.

7 Bích - Đề phòng bị hãm hại.

Sau khi nắm rõ phần giải của lá bài toàn cục, bạn tiếp tục xem phần giải của bốn lá bài đại diện cho 4 tuần.

Tuần thứ nhất (ô số 1)

Lá bài Cơ: Êm ấm cửa nhà, một tuần vui vẻ.

Lá bài Rô: Có tin đi xa, tốt đẹp.

Lá bài Nhép: Buôn bán, làm ăn tốt đẹp.

Lá bài Bích: Không vui, tiền bạc phát tán, ốm đau...

Sau đó đem đối chiếu (tức xem thêm quan hệ với lá bài toàn cục) với lá bài toàn cục.

VD:

+ Nếu tuần thứ nhất gặp lá tốt, mà lá bài toàn cục cũng tốt, thì vô cùng tốt đẹp.

+ Nếu tuần thứ nhất lá bài tốt mà lá bài toàn cục xấu thì sẽ có sự san xui thành ra bình thường ...

Tuần thứ 2:

+ Lá bài Cơ: Có tin mừng ở nơi xa, có tin vui gia đình.

+ Lá bài Rô : Thuận lợi mọi bề

+ Lá bài Nhép: Buôn bán, hùn hạp phải cẩn thận.

Lá bài Bích: Đề phòng mất mát, gặp kẻ gian.

Tuần thứ 3:

+ Lá bài Cơ: Gia đình có chuyện vắng vương đợi chờ.

Lá bài Rô: Không nên đi xa, ở nhà thì tốt.

Lá bài Nhép: Phát tài lộc, buôn bán đắt hàng.

Lá bài Bích: Khó khăn, làm nhiều mà vô ích, buồn phiền.

Tuần thứ 4:

+ Lá bài Cơ: Tin mừng, hạnh phúc dồn dập.

+Lá bài Rô: Yên bề, hứng khởi

+ Lá bài Nhép: Giữ vững việc buôn bán cũ, cẩn thận việc mới.

+ Lá bài Bích: Đề phòng gặp người xấu hại.

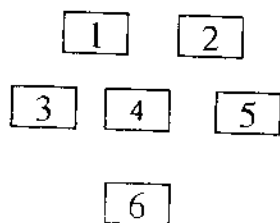
* Sau khi hiểu ý nghĩa của các tuần, bạn sẽ xem xét quan hệ từng tuần với lá

bài toàn cục. Có thể xem quan hệ từ tuần này với tuần kia, càng xét nhiều mối quan hệ tương quan thì càng giải đoán chính xác.

Lưu ý: Trong cung tuần, lá bài có giá trị lớn nhỏ đều mang ý nghĩa như nhau, nên không xét tới giá trị từng lá trong tuần.

Trong mô hình trên, phần giải đoán là một ví dụ để bạn có thể tiếp tục tự suy luận và giải đoán tùy theo sự am hiểu của từng người mà áp dụng ý nghĩa của từng nước bài, ý nghĩa giá trị của từng lá bài trong những vấn đề, quan hệ cụ thể. Những mô hình giới thiệu tiếp theo sau xin nhường lại cho bạn phần giải đoán.

Xem bài xuất hành



Bạn chia bài theo mô hình này
Lá bài số 1 đại diện cho tháng Giêng và Hai
Lá bài số 2 đại diện cho tháng Ba và Tư

Lá bài số 3 đại diện cho tháng Năm và Sáu
Lá bài số 4 đại diện cho tháng Bảy và Tám
Lá bài số 5 đại diện cho tháng Chín và Mười
Lá bài số 6 đại diện cho tháng Mười
một và Mười hai.

Khi xem thì phải xét trong quan hệ các
lá bài:

Lá bài số 1 cạnh lá bài số 2

Lá bài số 2 cạnh lá bài số 1

Lá bài số 3 cạnh lá bài số 4

Lá bài số 4 cạnh lá bài số 5

Lá bài số 5 cạnh lá bài số 6

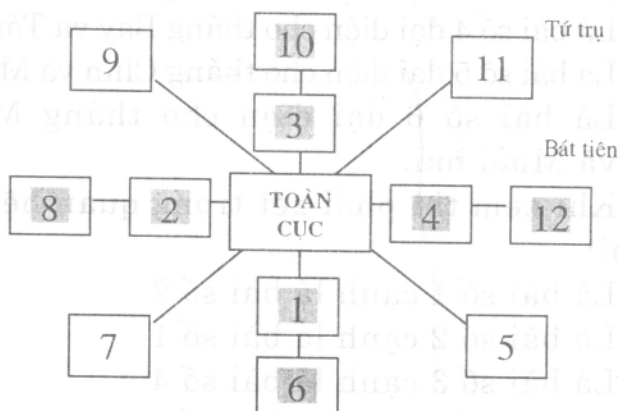
Lá bài số 6 cạnh lá bài số 4

Bạn có thể tự giải đoán mục đích và sự
thành công của việc xuất hành ở từng
tháng ra sao qua ý nghĩa nước bài và giá
trị các lá bài.

Sơ đồ mai hoa cần tượng

(Xem sự việc thành, bại)

Dùng bộ bài 32 lá bạn xào bài và chọn
12 bất kỳ 13 lá bài (úp kín). Sau đó, chia
bài đầu tiên là lá toàn cục, những lá còn lại
đặt lần lượt theo thứ tự ô số.



Xem sự thành bài phải có mưu cầu chủ đích, muốn xem vấn đề gì thì phải chủ tâm cho vấn đề đó, bạn có thể tham khảo mục đích ở biểu đồ bát quái và thập can sau:

Giáp: Thiên di: đổi chỗ ở êm hay không.

Ất: Tật bệnh: bệnh nặng hay nhẹ ra sao

Bính: Khoa đồ: thi đỗ hay hỏng

Đinh: Tử tức: đường con cái ra sao

Mậu: Xuất hành: ra đi may mắn hay rủi

Kỷ: Truy tìm: tìm kiếm thấy hay mất

Canh: Ưu tư: lo sợ lành hay dữ.

Tân: Thám yết: đi thăm có được không.

Nhâm: Kỹ nghệ: nghề nghiệp lợi hay hại.

Quý: Tâm sự: tình riêng có toại hay không.

Ví dụ xem về công danh thi cử:

Lá bài toàn bài:

Là lá bài Cơ: Hy vọng sẽ đạt được kết quả.

Là lá bài Rô: Chờ đợi lo lắng, khó khăn.

Là lá bài Nhép: Nhiều tin tức hoang mang, bối rối.

Là lá bài Bích: Chuyện buồn không chắc chắn không nên thất vọng.

Sau khi đã biết lá bài toàn cục thì lại mở tiếp để giải đoán phần bài tứ trụ (bài số 5, ~~8~~ 7, 9, 11) để xem thành hay bại

Nếu 2 lá bài bích chiếm đa số hoặc 1 lá Nhép thì có thành công cũng rất nhỏ bé, tầm thường.

Nếu không có lá Bích thì sự thành công dễ thấy rõ.

Sau khi xem phần tứ trụ nếu xấu thì bỏ đi không cần xem tiếp. Nếu tốt thì phải xem tiếp diễn thế nào, nên tiếp tục xét đến “bát tiên” tức là bài mang lá 1, 2, 3, 4, ~~5~~ 6, 8, 10, 12.

Lưu ý kết hợp xem lá bài

Số 1 với số 6

Số 2 với số 8

Số 3 với số 10

Số 4 với số 12

Nếu số 1 và 6 đều là Cơ- thì có khả năng xuất ngoại, đi xa.

Nếu số 1 và 6 đều là Rô - thì sức khoẻ dồi dào, tin vui đến dồn dập

Nếu số 1 và 6 đều là Chuồn- Có tiệc, liên hoan, quà biếu

Nếu số 1 và 6 đều là Bích - Tất nhiên là không bị xấu nhiều, chỉ đề phòng trộm cắp.

Nếu lá Cơ đi với lá Rô hoặc Chuồn - thì vui vẻ, bình an.

Nếu lá Cơ lá Bích đi cùng với các lá còn lại thì lưu ý sức khoẻ.

Nếu số 2 và 8

Đều là Cơ : Hạnh phúc

Đều là Rô : Có công tác bình an

Đều là Nhép: Được trọng vọng kính nể

Đều là Bích: Dè chừng không nên tin ai, coi chừng bị lừa

Nếu là Cơ nằm với Rô hoặc Nhép thì có thành công cũng phải chờ đợi.

Nếu lá Bích nằm với các lá khác thì gặp chuyện bực mình.

Nếu 3 và 10

Đều là Cơ: Có phước có lộc

Đều là Rô: Có tin đi xa tốt đẹp

Đều là Chuồn: Đề phòng tiền bạc

Đều là Bích: Đề phòng có người hại

Nếu là 4 và 12

Đều là Cơ : thì có chuyện tình duyên,
liên hoan.

Đều là Rô: Có sự phải ra đi, phải xuy tính.

Đều là Nhép: Sự thành công nhiều mặt.

Đều là Bích: Đi xa làm việc khó nhọc.

Sau khi nắm 2 phần giải đoán tứ trụ
và bát tiên thì lại tiếp tục giải đến quan hệ
tứ trụ và bát tiên. Và tất nhiên phần kết
luận xin dành cho bạn.

Mô hình này được lưu hành ở miền
Nam, Tương truyền là do ông Huỳnh Liên
Tử chế tác.

A nhép vận may

(Xem công việc dự tính thành hay bại)

Nếu bạ có những dự tính về công việc
đang hoặc sắp làm mà muốn biết kết quả
thành công hay thất bại thì mọi người
thường vận dụng trò chơi này (tìm A nhép).

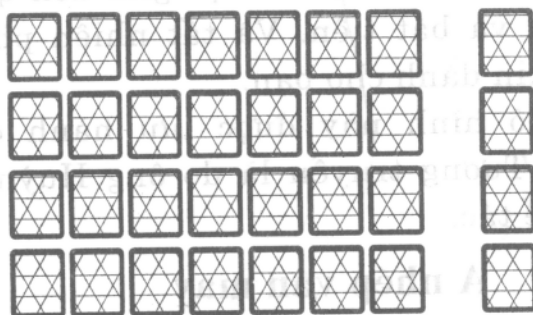
Bạn tâm niệm về điều dự tính sau đó
xào bài và chia cỗ bài làm hai phần tự do,
chỉ lấy 1 phần bài ra và chia 13 lá kể từ lá
trên cùng ra một góc riêng. Trong phần 13

lá này nếu có A nhép là công việc chắc chắn thành công, nếu không có thì công việc dự tính gặp trở ngại hoặc khó thành công.

Phép thay thế

(Xem sự việc thành bại)

Bạn tâm niệm về vấn đề bạn dự tính, rồi xào bài thật kỹ, trước khi xếp bài, bạn xào 3 lần rồi chia bài (úp bài) vào mô hình sau:



Nước cơ



Nước rô



Nước nhép



Nước bích



4 lá bài để ra ngoài hàng, sẽ dùng để thay thế lần lượt vào các lá bài ở trong 4 hàng. Bạn phải nhớ 4 hàng Cơ, Rô, Nhép, Bích và thứ tự từng hàng như A, K, Q, J,... theo mô hình sau:

Bạn chọn 1 trong 4 lá để ngoài đó lật lên, nếu là lá nào thì thay vào đúng chỗ của nó trong bảng trên. Ví dụ: bạn lấy được lá Q Cơ thì bạn để nó vào vị trí của Q Cơ ở trong bảng và lật ngửa lá bài lên, rồi bạn lấy lá úp sấp trong vị trí đó, tiếp tục lật lên và xếp vào vị trí của lá bài đó. Bạn phải thay thế lật lượt, nhằm mục đích sắp xếp lại các lá bài theo bảng tiêu chuẩn.

Khi nào bạn bốc phải 1 lá là lá 7, tức là giới hạn cuối cùng của một hàng bài thì bạn phải dừng lại để làm 1 đợt mới. Bạn bốc lá bài thứ 2 trong hàng bài ở bên ngoài rồi cũng làm như trên đến khi gặp lá bài 7 thì dừng lại sang đợt 3. Tóm lại cứ gặp lá 7 thì phải làm đợt mới.

Giải đoán:

1. Nếu tất cả các lá bài được thay thế hết thành bảng tiêu chuẩn thì công việc dự tính sẽ thành công rực rỡ.

2. Nếu bài được thay thế hơn phân nửa của mô hình thì sẽ có kết quả khá.

3. Nếu bài được thay thế quá ít thì công việc gặp trở ngại, không đạt được kết quả.

Tìm hiểu tình duyên

Khi bạn bắt đầu có mối duyên gặp gỡ, bạn muốn biết tình duyên có tốt đẹp không, muốn biết người đó có cảm tình với mình hay không thì dùng cách xem bài này.

Bạn lấy ra lá 8 Cơ để ngửa, rồi bạn tâm niệm về điều mình muốn biết, tay trái rút ra một lá đặt bên trái, tay phải rút ra 1 lá đặt bên phải của lá 8 Cơ.

Giải đoán:

a. Nếu 2 bên lá 8 Cơ đều là lá màu đỏ (tức là lá Cơ hoặc lá rô), thì tình cảm tốt đẹp, tình duyên phát triển.

b. Nếu hai lá hai bên có 1 lá màu đỏ và một lá màu đen nhưng nếu là lá nhép thì cũng tốt đẹp như trên.

c. Nếu trong 2 lá hai bên, một lá màu đỏ, một lá màu đen là lá bích thì tình cảm 2 người gặp trở ngại lớn.

d. Nếu trong 2 lá hai bên có 1 lá 8 nhép thì giữa hai người có một tình cảm chân thực đẹp đẽ.

e. Nếu hai bên cùng là lá Bích thì mối tình giữa hai người khó thành.

Xem cho một năm

Biểu đồ bát quái dường như bao trùm mọi vấn đề của cuộc sống, cho nên mọi người vận dụng nó để xem cho một năm (một thời gian dài diễn biến nhiều vấn đề của cuộc sống)

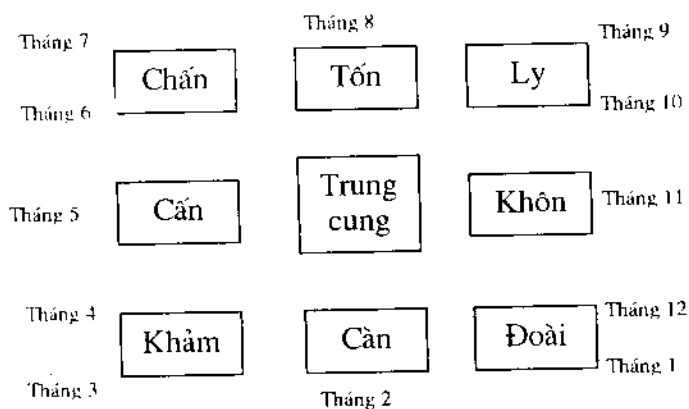
Trong dân gian, có người quan niệm lá bài toàn cục là ở vị trí trung cung, lại có người quan niệm lá toàn cục là lá phải tự tay chọn một trong tám cung để xét thêm quan hệ giữa các lá bài, các cung ... mà tăng thêm sự chính xác của việc giải đoán. Dùng bộ bài 32 lá bạn xào bài và chọn ra 9 lá xếp theo mô hình bát quái bắt đầu từ cung Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài.

Sau đây xin giới thiệu mô hình và phần giải đoán xin giành cho bạn.

Một số gợi ý:

+ Ý nghĩa nước bài, giá trị lá bài và ý nghĩa của cung trong biểu đồ bát quái xét cùng nhau để đưa ra kết luận trong tháng mà cung đó biểu thị.

+ Ý nghĩa của nước bài, giá trị các lá bài ở lá trung cung (toàn cục) đại diện cho 1 năm. Khi xét giải đoán của tháng thì phải đặt trong quan hệ với ý nghĩa giải đoán của trung cung.



Ý nghĩa của bát Quái.

- 1- Cần- Niên vận: cả năm tốt xấu.
- 2- Khảm- Công danh: thăng bổ sớm hay muộn.
- 3- Cấn-Tài lợi: Tiền dôi dào hay hao hụt
- 4- Chấn- Âm tình: tin tức của một ai

- 5- Tôn- Kiện tụng: Kiện tụng được hay thua
- 6- Ly- Bình an: Vận nhà bĩ hay thái
- 7- Khôn - Hôn nhân: Vợ chồng tốt hay xấu
- 8- Doài- Thương mại: Buôn bán lỗ hay lãi

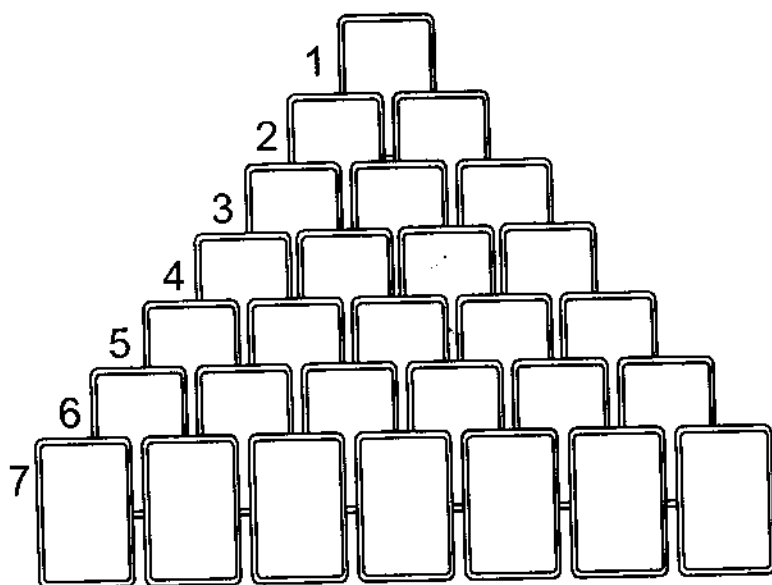
Xem bài trong ngày

Đây là một trò chơi dựa trên mô hình xếp bài và tháo gỡ bài với những quy tắc thích ứng nhất định để chọn ra các cặp bài (các đôi) và các cặp bài này được coi là đại diện cho những vấn đề xảy đến trong một ngày.

Trò chơi này xuất hiện vào những năm gần đây và được đông đảo thanh thiếu niên ưa thích bởi nội dung giải đoán của nó cũng rất hồn nhiên và dí dỏm.

Dùng cả bộ bài Túlôkhor bỏ hai lá Phăng teo. Sau khi xào bài cơ bản, bạn phải thành tâm suy nghĩ về ngày định xem và bắt đầu xào bài theo số ngày. Ví dụ: ngày 15 trong tháng thì xào 15 lần và theo luật "Trai tay trái, gái tay phải" khi trang bài vào mô hình

Mô hình xem bài trong một ngày:



Cách trang bài:

Hàng thứ nhất 1 lá, hàng thứ hai 2 lá, chia từ trái qua phải, xếp đề lên hàng thứ nhất 1/2 lá bài. Hàng thứ ba 3 lá, chia từ trái qua phải, xếp đề lên hàng thứ hai 1/2 lá bài... cứ như vậy cho đến hàng thứ bảy. Tất cả các lá bài đều ngửa, như vậy bạn đã xếp 28 lá bài ngửa và mô hình còn trên tay 24 lá bài dùng để hỗ trợ việc tháo gỡ mô hình đã xếp. Cách tháo gỡ như sau:

Cầm tập bài 24 lá úp kín ở trên tay. Sau đó rút một lá bài dưới cùng lật ngửa lên và chuyển lên trên tập bài đó. Ví dụ: lá bài 7 Rô tiếp thì bạn có thể lấy những lá bài dưới mô hình đưa lên tập bài trên tay; xếp lên trên lá 7 Rô (ngửa bài) theo luật sau:

Chỉ được lấy những lá bài không bị lá bài nào đè lên nó.

Lấy theo nguyên tắc dịch tiến chọn một trong 2 cách tiến lên hoặc lùi xuống. Số lượng bài được lấy không hạn chế miễn là tuân theo nguyên tắc dịch tiến, ví dụ: Xuất hiện lá 7 thì có thể lấy lá 8,9,10... hoặc 6,5,4...

Sau khi đã hết khả năng lấy bài từ dưới mô hình để đưa vào tập bài trên tay thì lại tiếp tục rút 1 lá dưới cùng trong tập bài trên tay, lật lên và đưa lên trên tập bài đó, lá bài mới đó là lá nào thì lại tuân thủ những nguyên tắc trên để tiếp tục tháo gỡ phần bài dưới mô hình.

Đến khi tập bài trên tay đã được lật hết mà phần bài ở dưới mô hình còn không quá 9 lá thì được coi là thành bài, có thể tiếp tục xem bài. Nếu số bài nhiều hơn 9 lá

thì coi như không thành bài, không thể giải đoán được.

Phần bài dưới mô hình không quá 9 lá coi như không cần thiết đến. Còn phần bài trên tay thì sẽ rút lấy từng cặp bài (2 lá) theo cách lấy lá bài dưới cùng và lá trên cùng của tập bài, nếu không thành đôi thì để nguyên thứ tự của chúng thành một tập mới, nếu thành 1 đôi thì để riêng ra một bên. Trong quá trình lấy đôi, nếu còn 1 lá cuối cùng thì bỏ ra ngoài không dùng đến nữa. Sau đó lại thu phần bài không thành đôi và tiếp tục làm như trên. Cho phép làm 3 lần như vậy để lấy đôi.

Kết quả có bao nhiêu đôi, những đôi nào thì sẽ so sánh với bảng giải đoán sau:

Đôi 2: Có người yêu

Đôi 3: Có lời mời

Đôi 4: Có dự định

Đôi 5: Đi xa

Đôi 6: Tiêu tiền

Đôi 7: Thành công

Đôi 8: Thất bại

Đôi 9: Có người nhắc

Đôi 10: Được ăn, được chiêu đãi

Đôi J: Gặp bạn trai

Đôi Q: Gặp bạn gái
Đôi K: Gặp người lớn
Đôi A: Có tin, thư.

Xem ý trung nhân

Đứng trước ngưỡng cửa yêu đương, ai không khỏi những băn khoăn, thắc thỏm lo âu. Vì thế, việc tìm hiểu về tình yêu và đối tượng mà mình cảm mến luôn luôn là nhu cầu bức thiết của giới trẻ.

Đó là điểm xuất phát của trò chơi xem về ý trung nhân, về đối tượng sẽ trở thành người yêu của mình. Những diễn biến tình cảm, thái độ trong quan hệ của họ đối với mình ra sao, như thế nào, được giới trẻ giải đoán trong trò chơi này mang một nét tế nhị, vui vẻ và dí dỏm.

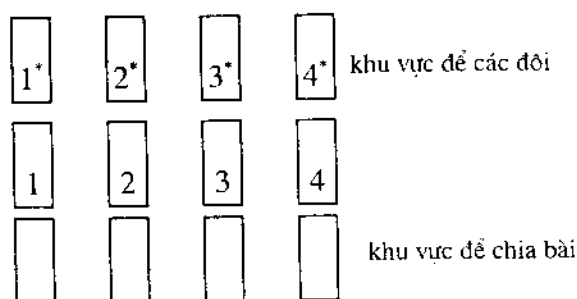
Một lối giải đoán dựa trên việc xếp bài theo mô hình, tháo gỡ theo quy tắc thích ứng để rút tĩa những cặp bài đại diện cho vấn đề cần tìm hiểu về những người bạn xung quanh. Trò chơi này được giới trẻ đặc biệt là các bạn gái ở lứa tuổi vào đời ưa chuộng. Với cách chia mô hình làm 4 cột, mỗi cột đại diện cho những người mà bạn cảm mến và thông qua cách lấy từng cặp

bài mà vô tình cột nào có nhiều hay ít để biểu trưng cho thái độ của những người đó trong quan hệ với bạn. Mặt khác, sử dụng bộ bài 32 lá là một số lượng hạn chế nên dường như các đối tượng của bạn phải lao vào cuộc cạnh tranh “khốc liệt” để giành được những cặp bài làm phương tiện bày tỏ, diễn đạt sự quan tâm của họ đối với bạn. Chính vì thế mà nhiều khi người bạn mà bạn cảm mến lại thể hiện trên bài một thái độ rất hồ hững, những người bạn không được ưa cho lắm thì đôi khi họ lại cuồng nhiệt, nồng thắm. Thế chẳng đúng với tình trường lắm sao! Đây chính là điểm hứng thú tạo nhiều bất ngờ nhất của trò chơi này.

Cách chơi:

Dùng bộ bài 32 lá, nếu bạn là nam thì được chọn 4 lá Q đại diện cho các vệ tinh nữ mà bạn cần tìm hiểu. Nếu bạn là nữ thì được chọn 4 lá bài J đại diện cho những ngôi sao mà bạn cần tìm hiểu. Sau đó, bạn tự xào 4 lá này theo luật nam 7 lần, nữ 9 lần và chia 4 lá bài đó vào 4 ô số 1,2,3,4 trong sơ đồ (bạn cần nhớ mỗi ô đại diện cho

1 người và cần xác định ô đó đại diện cho ai một cách cụ thể)



Sau khi đã xếp 4 lá vào mô hình. Phần còn lại 28 lá bạn sẽ xào bài theo số tuổi của bạn và sẽ chia bài vào mô hình bắt đầu từ cột 1 đến cột 4 (từ trái qua phải), hàng thứ 2 từ cột 4 đến cột 1 (từ phải qua trái), hàng thứ 3 như hàng 1 (trái qua phải)... Trong quá trình đó, nếu xuất hiện một đôi ở cột nào thì bạn nhặt và đưa lên khu vực để các đôi (ứng với cột đó), cứ tiếp tục chia và nhặt đôi như vậy đến khi hết số bài trên tay thì bạn nhặt những quân bài không thành đôi lại (theo từng cột) và xào ít nhất 3 lần rồi lại chia tiếp như lần đầu. Đến khi tất cả những quân bài trên tay đã hết khả

năng thành đôi thì bạn dừng lại (lưu ý: hệ số không thành đôi là 2 hoặc 4 lá). Sau đó lật 4 lá bài đại diện cho 4 người mà bạn quan tâm (cũng có những bạn chỉ xem 1, 2 người mà họ quan tâm nên không cần lật hết cả 4 lá).

Giải đoán:

- Đôi 7, 8: phản ánh quan hệ bạn bè
- Đôi 9, 10: phản ánh quan hệ bạn bè thân, có sự quan tâm.
- Đôi J, Q: phản ánh, quan hệ cảm tình, trên mức tình bạn. Nhưng chưa phải là quan hệ yêu đương.
- Đôi A: bạn được tôn trọng
- Đôi K: Có thể trở thành ý chung nhân.

THUẬT XÀO BÀI LẤY QUÂN

Ở phần trên, các bạn đã nắm được một số cách xào bài cơ bản trên thế giới, mỗi một cách xào bài đều có thuật xào bài lấy quân khác nhau ... Nhưng có thể nói cách xào bài của Việt Nam rất thuận lợi cho thuật xào bài lấy quân bởi đặc trưng là cầm bộ bài ở một tay mà đổ từng phần sang tay

160

khác nên có thể đổ một hay nhiều lá bài tùy ý muốn và rất chính xác.

Để đạt được yêu cầu của trò chơi này, quả thực tương đối khó và không phải ai cũng có thể thực hiện được. Bởi nó cần đến sự nhạy cảm và sự khéo léo mềm dẻo của đôi bàn tay, thêm nữa cần phải có sự luyện tập chuyên cần.

Khi đã chơi thành thạo thuật xào bài lấy quân thì bạn có thể kết hợp với thuật toán tự chế ra rất nhiều trò chơi mang tính đồ vui và ảo thuật phong phú đa dạng.

THỰC HÀNH XÀO BÀI

a/. Xào bài đẩy quân: từng lá, 2 lá, 3 lá.

Thành thực kỹ thuật này thì bạn có thể điều tiết được các vị trí của quân bài mà bạn muốn lấy trong khi xào bài.

Cách tập:

+Đẩy một lá bài

Bạn cầm bộ bài trong tay trái (tay đỡ bài), ngón cái và ngón giữa ôm lấy hai thân dọc bài. Ngón trỏ tì lên lưng bài, cong lại

và duỗi ra đồng thời nhẹ nhàng đẩy lá bài trên cùng của bộ bài ra phía ngoài.

Cùng lúc, tay phải (tay đỡ bài) dùng ngón cái miết lên lưng bài, giữ độ bám dính nhất định để vuốt lá bài đó ra khỏi bộ bài để nằm sang tay phải. Tiếp tục làm như thế đối với lá thứ hai, ba...cho đến hết bộ bài, từng lá, từng lá một.

Yêu cầu: Trong quá trình luyện tập, cần tập trung độ cảm nhận của bàn tay và các ngón tay với quân bài đến mức như một thói quen, một phản xạ có điều kiện.

+ Đẩy 2, 3 lá bài

Cũng thao tác như trên, khi ngón trỏ của tay đỡ bài cong lại đẩy lá thứ nhất ra, đến độ một nửa chiều dài thân bài thì co lại đẩy tiếp lá thứ hai, rồi cứ thế đẩy tiếp lá thứ ba. Cùng lúc ngón cái của tay tì mạnh một chút lên lưng bài để các lá bài không chạy lung tung và bàn tay đỡ bài nhẹ nhàng ôm lấy, cả 2 hay 3 lá bài đã đẩy ra.

b/. Xào bài giữ nguyên vị trí của một phần bài trong bộ bài.

Đặt giả thiết rằng 15 lá bài trên cùng của bộ bài cần giữ nguyên vị trí của các quân bài. Cho nên khi xào bài phải làm sao giữ nguyên được phần này.

Cách tập:

Tay đồ bài vẫn cầm bộ bài ở một cách cầm cơ bản (ngón cái và ngón giữa kẹp thân bài dọc, ngón trỏ tì lên lưng bài). Tay đồ bài đưa vào bộ bài, ngón cái và 3 ngón giữa, nhẫn, út, ôm lấy thân dọc bài, ngón trỏ tì vào thân ngang bài để định vị bài và đồng thời tự chỉnh tay sao cho có thể rút ra khỏi bộ bài một tập bài dày hơn 15 lá để định vị phần bài yêu cầu.

Khi tay đồ bài đã đưa được tập bài cần định vị ra ngoài thì tay đồ bài chập phần còn lại của bộ bài lên phần định vị đồng thời ngón cái và ngón giữa của tay đồ bài bóp mạnh vào hai thân dọc của bài. Khi bóp mạnh tay thì phần thịt của hai ngón cái và ngón giữa sẽ lồi ra tạo ngăn cách giữa hai tập bài ở hai tay.

Cùng lúc ngón cái sẽ ôm lấy thân bài của tập bài cần định vị (tất nhiên ngón cái vẫn ôm được cả tập bài) và ngón giữa cùng ngón nhẫn tạo thành một khe tì chặt lên

thân dọc kia của tập bài cần định vị. Như vậy, tập bài cần định vị đã được tay đỡ bài cầm chắc chắn, tiếp đến, tay đỡ bài buông bộ bài ra, tiếp tục lấy phần không cần định vị xào tự do.

Trong khi đó, tay đỡ bài đã định vị chắc chắn phần bài cần thiết sẽ đặt cả tập đó lên tay đỡ bài. Hết một chu trình đảo bài và ta có một bộ bài như trạng thái yêu cầu.

Bạn tập đi tập lại chu trình xào bài này cho thật nhuần nhuyễn đến mức cảm nhận chính xác khi phần thịt lồi ra của ngón trỏ và ngón giữa để ngăn cách hai tập bài còn rất ít. Như thế, coi như đạt được độ tinh vi.

CÁCH LẤY QUÂN

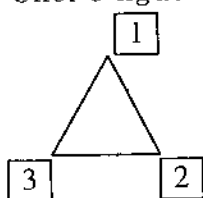
Cũng giống như bất kỳ trò chơi nào, đều có những nguyên tắc nhất định, thì thuật xào bài lấy quân cũng cần có những điểm xuất phát hay một điều kiện nhất định. Trong quá trình thu bài và xào bài thì bạn nhanh tay sắp xếp vị trí các quân bài cần lấy theo công thức sau:

Chơi 2 người: Nhìn sơ đồ thì bạn thấy, khi chia bài, cứ cách một quân bài thì một quân bài lại về vị trí bài của mình. Cho nên, ta có thể tóm lại công thức sau:



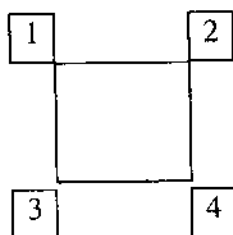
Cách 1 quân
Lá thứ 1,3,5,7,9

Chơi 3 người: Nhìn sơ đồ thì bạn thấy, khi chia bài cứ cách 2 quân bài thì một quân bài lại về vị trí của mình.



Cách 2 quân
Lá thứ 1,4,7,13,...

Chơi 4 người:



Khi chia bài, cứ cách 3 quân bài thì một quân bài lại về cửa của mình

Cách 3 quân
Lá thứ 1,5,9,13,17,21,...

Thực ra cách nhớ số thứ tự lá bài rất đơn giản:

Chơi 2 người:

Cộng 2: 1

$$1 + 2 = 3$$

$$3 + 2 = 5$$

$$5 + 2 = 7$$

...

Chơi 3 người:

Cộng 3: 1

$$1 + 3 = 4$$

$$4 + 3 = 7$$

$$7 + 3 = 10$$

...

Chơi 4 người:

Cộng 4: 1

$$1 + 4 = 5$$

$$5 + 4 = 9$$

$$9 + 4 = 13$$

...

Giả sử trong quá trình thu bài lại để xào bài bạn đã thu được những quân cần lấy theo công thức trên thì chỉ việc dùng cách xào bài định vị nguyên một tập bài (đã trình bày ở mục trên). Sau đó, khi chia ra bạn sẽ được kết quả như ý.

Nếu như bạn chỉ thu được một hay hai quân bài đúng theo công thức, còn một hai quân khác chưa đúng theo công thức thì có

thể dùng cách xào bài đẩy quân để sắp xếp bài theo đúng công thức. Theo lý thuyết thì hoàn toàn có thể thực hiện được, song còn cách làm thế nào xin giành để bạn tự luyện trong những trường hợp cụ thể.

Để giúp bạn thêm phương pháp, có thể tự bạn sẽ dựa theo đó mà chế tác thêm các cách riêng cho mình thì xin bạn tiếp tục theo dõi phần dưới đây (theo dạng bài tập)

Lấy ba quân

Đề bài: chơi 4 người

Cho trước 3 lá (3 lá K hay Q,K,A), xếp liên nhau và đặt trên cùng của bộ bài.

Yêu cầu: Lấy 3 lá đó về bài mình.

Có nhiều cách giải bài tập này, song giới thiệu với bạn hai cách như sau:

Cách giải1:

Dùng thuật xào bài đẩy một quân (từng quân một).

Bước1:

- Đẩy 2 lá sang tay đỡ bài và gộp 2 lá này xuống phía dưới của bộ bài (lúc này tay đỡ bài không còn lá bài nào)

- Tiếp tục đẩy sang tay đỡ bài 4 lá và gộp 4 lá này xuống phía dưới của bộ bài (lúc này tay đỡ bài không còn lá bài nào).

Bây giờ toàn bộ 3 lá bài của bạn cần lấy đã nằm phía dưới của bộ bài.

Việc cần thiết là phải chuyển toàn bộ những lá bài cần lấy từ phía dưới lên phía trên của bộ bài, cho nên phải làm bước sau:

Bước 2: Đảo bài

Tay đỡ bài dùng ngón cái và ngón giữa định vị một tập chứa những lá bài bạn cần lấy, phía dưới tập bài. Phần bài trên bạn đổ tự do sang tay đỡ bài đến khi đến phần bài định vị thì đẩy từng quân một để giữ nguyên vị trí các lá bài trong tập đã định vị.

Bước 3:

- Đẩy bài sang tay đỡ bài 5 lá và gộp 5 lá đó xuống dưới bộ bài.

- Đẩy bài sang tay đỡ bài 4 lá và gộp 4 lá đó xuống dưới bộ bài.

Bước 4: Đảo bài lên giống như bước 2.

Sau đó bạn chia bài theo thứ tự cho người sẽ được phần bài như ý.

Lưu ý: Phần trên diễn giải cụ thể để bạn hình dung các thao tác. Để tiện cho

phần sau trình bày thành công thức dễ nhớ, bạn cần ghi nhớ các điểm nhấn mạnh sau:

Đẩy bài: có nghĩa là đẩy bài sang tay đỡ bài từng lá.

Gộp bài: có nghĩa là gộp những lá bài từ tay đỡ xuống phía dưới bộ bài

Đảo bài: tức là đẩy phần định vị lên phần trên bộ bài.

Cách giải 2:

Bước 1:

Đẩy bài 2 lá

Đẩy 4 lá một lúc, gộp bài

Bước 2:

Đảo bài

Bước 3:

Đẩy 1 lá;

Đẩy 8 lá một lúc, gộp bài.

Bước 4: Đảo bài và chia

Lấy 4 quân:

Đề bài: 4 người chơi. Cho trước 4 lá (4 lá A), xếp liền nhau và đặt trên cùng của bộ bài.

Yêu cầu: Lấy 4 lá đó về bài mình

Cách giải 1:

Bước 1:

Đẩy bài 3 lá, gộp bài

Đẩy bài 4 lá, gộp bài

Bước 2: Đảo bài

Bước 3:

Đẩy bài 6 lá, gộp bài

Đẩy bài 4 lá, gộp bài

Bước 4: Đảo bài

Bước 5:

Đẩy bài 9 lá, gộp bài

Đẩy bài 4 lá, gộp bài

Bước 6: Đảo bài

Và chia cho 4 người sẽ được phần bài như ý.

Cách giải 2:

Bước 1:

Đẩy 3 lá

Đẩy 4 lá một lúc, gộp bài

Bước 2:

Đảo bài

Bước 3:

Đẩy bài 2 lá

Đẩy bài 8 lá một lúc, gộp bài

Bước 4:

Đảo bài

Bước 5:

Đẩy bài 1 lá

Đẩy bài 12 lá một lúc, gộp bài

Bước 6:

Đảo bài và chia

Lấy 5 Quân

Đề bài; chơi 4 người. Cho trước 5 lá xếp trên cùng của bộ bài.

Yêu cầu: Lấy 5 lá đó về bài mình

Cách giải 1:

Bước 1:

Đẩy bài 4 lá, gộp bài

Đẩy bài 4 lá, gộp bài

Bước 2:

Đảo bài

Bước 3:

Đẩy bài 5 lá, gộp bài

Đẩy bài 6 lá, gộp bài

Bước 4:

Đảo bài

Bước 5:

Đẩy bài 2 lá, gộp bài

Đẩy bài 12 lá, gộp bài

Bước 6:

Đảo bài

Bước 7:

Đẩy bài 13 lá, gộp bài

Đẩy bài 4 lá, gộp bài

Bước 8: Đảo bài.

Chia bài cho 4 người bạn sẽ được phần bài như ý.

Cách giải 2:

Bước 1:

Đẩy bài 4 lá

Đẩy bài 4 lá một lúc, gộp bài

Bước 2:

Đảo bài

Bước 3:

Đẩy bài 3 lá

Đẩy bài 8 lá một lúc, gộp bài

Bước 4:

Đảo bài

Bước 5:

Đẩy bài 2 lá

Đẩy bài 12 lá một lúc, gộp bài

Bước 6:

Đảo bài

Bước 7:

Đẩy bài 1 lá

Đẩy bài 16 lá, gộp bài
Bước 8:
Đảo bài và chia

NHỚ QUÂN BÀI

Không có một phương pháp nhớ ngắn gọn và hữu ích bằng cách chính bạn phải luyện tập và hằng ngày có thể kiểm tra mức độ trí nhớ của bạn tiến đến đâu thông qua bảng sau:

(Bạn có thể nhớ và kiểm tra cho bạn)

- Đọc cho người được kiểm tra 10 số, từ số 3 chữ số đến số có 12 chữ số (xem bảng dưới). Đọc từng chữ số của từng số một (chú không đọc trăm, ngàn, vạn...). Nghe xong mỗi số thì yêu cầu người được kiểm tra

Kiểm tra viết số đó lên giấy. Nếu chỉ có nhớ được các chữ số của hai số đầu, thì trí nhớ dưới trung bình. Nếu nhớ đúng các chữ số từ số thứ nhất đến số thứ 5 thì trí nhớ trung bình. Nếu nhớ đúng đến số thứ 6, thứ 8 thì trí nhớ của bạn vào loại tốt. Nếu nhớ đúng vào số thứ 9, 10 thì trí nhớ thuộc loại rất tốt. Nếu nhớ đúng được cả vị trí từng chữ số của từng số thì nhớ tốt đặc biệt.

BẢNG KIỂM TRA TRÍ NHỚ

HÀNG

1



2



3



4



5



6



7



8



9



10



11



BÀI TỬ SẮC

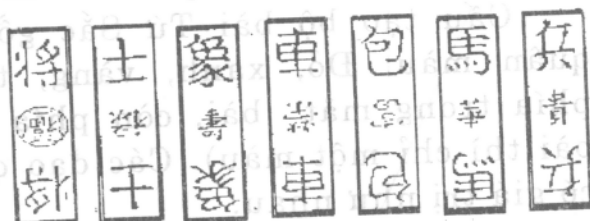
QUÂN ĐỎ



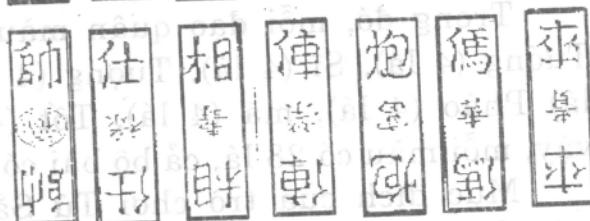
QUÂN TRẮNG



QUÂN VÀNG



QUÂN XANH



Tứ Sắc là trò chơi phổ biến ở khu vực miền Trung và miền Nam, hầu như không phổ biến ở miền Bắc. Là một dạng khác của bộ bài Tam Cúc, Tứ sắc thay đổi số lượng quân bài cùng màu sắc của từng nhóm bài tuy vẫn giữ nguyên tính chất của từng lá bài.

Trên mặt quân bài quân bài chỉ viết chữ không minh họa bằng hình ảnh giống như Tam Cúc, kích thước cũng nhỏ và ngắn hơn. Vì thế, về cơ bản luật chơi Tứ Sắc mang hình thái khác hẳn Tam Cúc.

Cũng giống như Tam Cúc đối tượng chơi Tứ Sắc chủ yếu là phụ nữ và ông già, ít thích hợp với tầng lớp thanh thiếu niên.

Cấu tạo bộ bài Tứ Sắc gồm 4 đạo quân màu: Đỏ, xanh, vàng, trắng (là phía trong mặt bài, còn phía ngoài lá bài thì chỉ một màu). Các đạo quân này có giá trị như nhau.

Trong đó, mỗi đạo quân màu bao gồm Tướng (4 lá), Sĩ (4 lá), Tượng (4 lá), Xe (4 lá) Pháo (4 lá), mã (4 lá), Tốt (4 lá). Như vậy, mỗi màu có 28 lá, cả bộ bài có 112 lá.

Mục đích của trò chơi Tứ Sắc là làm tròn bài được gọi là *tối* thông qua sự kết

hợp của các nhóm bài *chẵn* và *lẻ*. Ai tới trước thì người đó thắng, không phân biệt nhất, nhì, ba, bét.

Cũng giống như những trò chơi khác, Tứ Sắc thích hợp với số lượng 4 người chơi. Nếu thiếu người thì chơi 2 người nhưng không được coi là đủ tay và thiếu hấp dẫn.

Vì kích thước lá bài nhỏ, khó chia bài nên thường là những người chơi đều úp bài xuống chiếu bài và xoa đi xoa lại để đảo bài. Một người sẽ chia bài cho mỗi người 5 lá một lượt, đến khi mỗi người đủ 20 lá bài thì chia thêm một lá cho người vào muốn lấy cái. Nhà lấy cái sẽ được ra bài đầu tiên. Phần còn lại úp kín bài để ở giữa (gọi là nọc) cho mọi người lấy bài.

Khái niệm cơ bản:

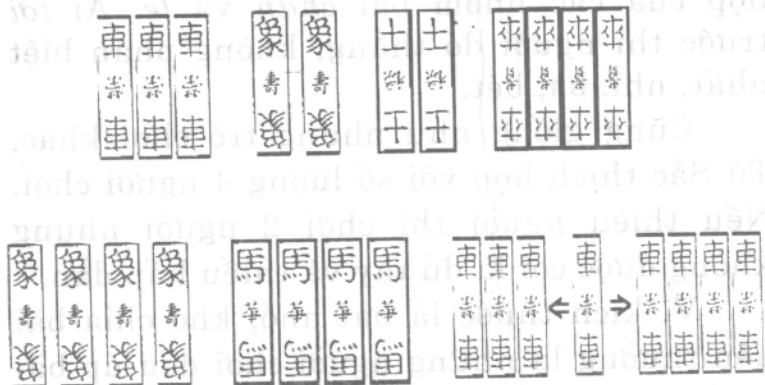
Chẵn :

- Từ 2 → 3 lá bài giống nhau, cùng màu là chẵn (ví dụ 2 lá pháo xanh, hay 3 xe đỏ)

- Tốt (chốt - tiếng địa phương) từ 3 → 4 lá khác màu là chẵn.

- Tướng 1→3 lá là chẵn.

- 4 lá giống nhau cùng màu là chẵn và gọi là Quan.



Lẻ:

Tướng - Sĩ - Tượng (Bò - tiếng địa phương) cùng màu là lẻ.

Xe - Pháo - Mã cùng màu là lẻ.



Rác:

Những lá bài thừa ra không xếp được vào chỗ hay lẻ thì gọi là Rác

Cách chơi:

Khi bài được chia xong, mọi người sắp xếp bài theo các bộ chắn, lẻ, rác để chuẩn bị làm tròn bài theo hướng nào.

Ví dụ với 4 người chơi: A, B, C, D

a- Ăn vào bài chắn:

Nếu nhà A làm *cái* đánh trước một lá rác vào cửa bên phải của mình, nhà B trên bài có một lá rác giống lá của nhà A đánh ra thì lấy vào làm một đôi (chắn). Sau khi lấy vào bài lá đó thì nhà B phải đánh sang cửa bên phải mình một lá rác khác để bài trên tay luôn là 20 lá.

Nếu nhà C hoặc nhà D có một đôi giống nhà A đánh ra thì nhà C hoặc nhà D có thể lấy lá bài đó về và nhà B phải nhường một trong hai nhà đó. Sau đó phải đánh trả lá bài rác vào cửa đó.

Lưu ý: Ưu tiên những nhà nào vào chắn có nhiều lá bài hơn.

b- Ăn vào bài lẻ:

Nếu nhà A đánh ra một lá xe (xanh) mà nhà B có lá Pháo (xanh), Mã (xanh) thì được lấy vào lẻ. Nếu nhà B không có bài lấy

vào lẻ thì nhà C, D cũng không được lấy vào bài lẻ mặc dù có bài.

Lưu ý: Ăn vào lẻ thì phải đúng vị trí của.

Nếu nhà B có thể ăn lá Xe (xanh) vào lẻ mà nhà C, hoặc nhà D có 2 lá Xe (xanh) có thể ăn vào *chắn* thì nhà C, hoặc nhà D vẫn có quyền lấy bài về và nhà B phải nhường.

Lưu ý: - Ưu tiên *Chắn* trước, *Lẻ* sau.

* Trường hợp nếu cả 3 nhà B, C, D đều không nằm trong trường hợp trên thì theo thứ tự nhà B được lấy (còn gọi là kéo hay lật - tiếng địa phương) một lá bài dưới nọc, lật lên vào cửa phải của mình và lại tuân theo những qui định trên để mọi người lấy vào bài của mình theo *Chắn* hoặc *Lẻ* cho đến khi xuất hiện khả năng hết *Rác* thì sẽ được chờ để tới.

Cụ thể có hai tình huống chờ để *Tới* như sau:

a/. Bài đã chắn (hết *Rác*)

Nếu ai đó đã hết *Rác* và chờ để *Tới* thì chờ đến lượt mình hoặc người khác kéo bài từ nọc ra lá tướng thì được *Tới*.

Hoặc bất cứ ai đánh ra lá bài nào (vd: Xe xanh) mà người đó có trên tay hai lá đó

(2 lá Xe xanh) thì được *Tới*. Nếu có 3 lá đó (3 lá Xe xanh) thì được *Tới* ở cước sắc *Tới* Quan.

b/. Bài đang chờ vào *Chấn* hoặc *Lẻ* thì vừa hết *Rác*.

Nếu tình huống 5 lá của cuối cùng của bạn ở tình trạng chưa vào *Chấn* hoặc *Lẻ* như trường hợp sau đây: ví dụ: 4 lá Xe (xanh), 1 lá Pháo(vàng) thì trường hợp này chờ ai đó đánh Pháo(vàng) ra hoặc kéo từ nọc lên lá Pháo (vàng) đó thì tới.

3 lá Xe - Tướng (đỏ), Sĩ (đỏ) thì chờ Tượng (đỏ) của ai đánh ra hoặc kéo từ nọc lên thì *Tới*.

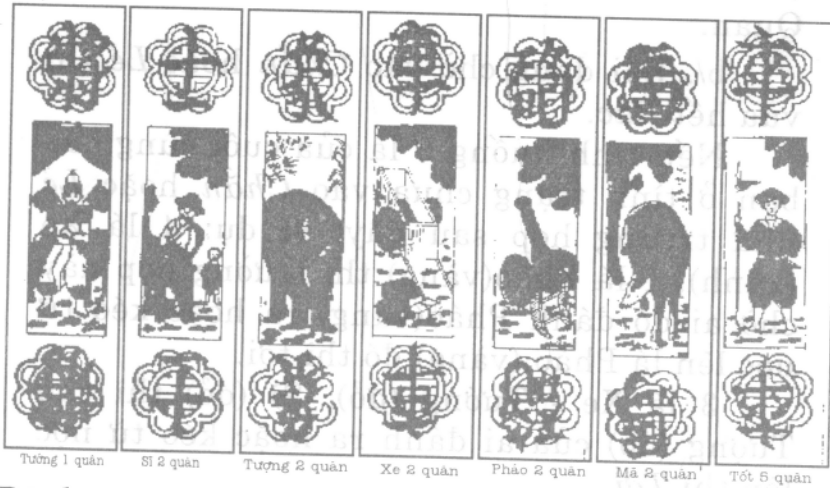
* *Lưu ý*: Những lá bài được lấy vào làm *Chấn* hoặc *Lẻ* thì không cần cầm lên tay mà để dưới chiếu bài trước mặt người chơi để mọi người cùng tính bài.

- Nếu ngay từ đầu, bạn đã có 4 lá bài giống nhau (Quan) thì cũng phải hạ Quan này xuống chiếu bài trước mặt.

Việc phân định việc *Tới* lớn, nhỏ, theo cước sắc như thế nào thì thường là mọi người chơi phải giao kèo từng nước bài trước. Nhưng chủ yếu thường thấy mọi người phân biệt *Tới* Quan bằng gấp đôi *Tới* thường.

BÀI TAM CÚC

Bộ đỏ



Tướng 1 quân

Sĩ 2 quân

Tượng 2 quân

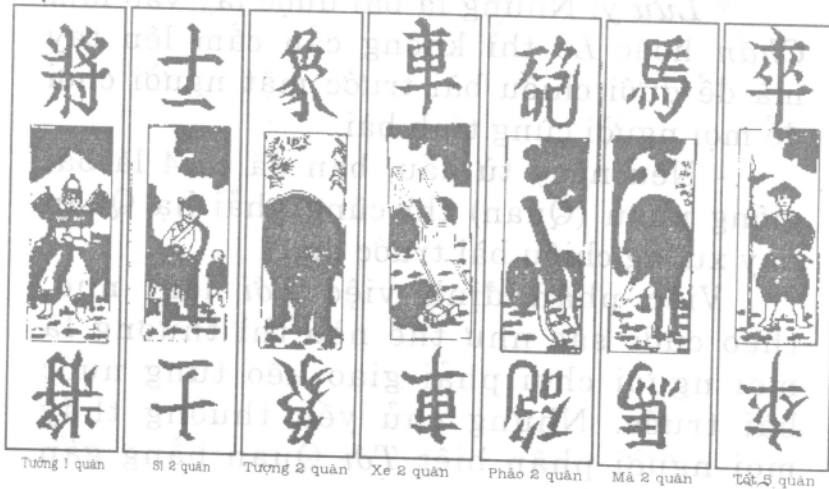
Xe 2 quân

Pháo 2 quân

Mã 2 quân

Tốt 5 quân

Bộ đen



Tướng 1 quân

Sĩ 2 quân

Tượng 2 quân

Xe 2 quân

Pháo 2 quân

Mã 2 quân

Tốt 5 quân

TAM CÚC .

Là bộ bài lá bắt nguồn từ Trung Quốc được truyền vào nước ta thịnh hành ở Miền Bắc, ít phổ biến ở miền Trung và miền Nam.

Nếu như nói Tổ Tôm là một trò chơi thời thượng là thú tao nhã của Văn nhân, kẻ sĩ thì Tam Cúc lại là thú chơi của tầng lớp bình dân, được hầu hết mọi lứa tuổi ưa chuộng. Bộ bài Tam Cúc có thể nói rất thân thuộc với người dân Việt Nam, không chỉ dừng lại trong việc giải trí, sinh hoạt chơi bài trong những ngày lễ hội, ngày tết, cúng giỗ ... Bộ bài Tam Cúc còn được nhắc đến trong nhiều sinh hoạt dân gian khác nhau như ca tục, hò vè, đố vui.

Một ông với lại một bà

Sinh ra con cháu được ba mươi người

Mười con xinh đẹp tốt tươi

Bốn con nho sĩ cứ đòi làm quan

Tám con voi ngựa bành vênh

Tám con xe súng dọc ngang cả trời

Đố là gì?

Trả lời: Bộ bài Tam Cúc

(Trích trong “Đố tục đố thanh, giai thoại câu đối” tác giả Phan Huy Đông. Nxb VHDT 2002.)

Tuy nhiên đối tượng chủ yếu say mê Tam Cúc lại là phụ nữ bởi đặc trưng của luật chơi. Vì số lượng quân bài ít và hẹp nước bài nên lối chơi chủ yếu là dùng mẹo, lừa miếnng và rất uyển chuyển dựa theo tính khí của từng người chơi để ra bài nhằm giành phần thắng.

Cấu tạo bộ bài Tam Cúc gồm 32 lá bài chia thành 2 đạo quân: Quân đỏ và quân đen, mỗi đạo quân gồm 16 lá bài bao gồm:

Quân đỏ:

Tướng ông (1 lá)

Sĩ điều (2 lá)

Tượng hồng (2 lá)

Xe hồng (2 lá)

Pháo đỏ (2 lá)

Mã hồng (2 lá)

Tốt đỏ (5 lá)

Mã hồng (2 lá)

Quân đen:

Tướng bà (1 lá)

Sĩ đen (2 lá)

Tượng đen (2 lá)

Xe đen	(2 lá)
Pháo đen	(2 lá)
Mã đen	(2 lá)
Tốt đen	(5 lá)

Với 32 lá bài (là số lượng ít so với những bộ bài khác) nên Tam Cúc có thể chơi 4 người, chơi 3 người, chơi 2 người. Tuy nhiên, nếu chơi 3 người (dân gian còn gọi là bí tam) thì phải bỏ 2 lá Tốt đỏ và Tốt đen nhưng theo kinh nghiệm của nhiều người, về mặt tâm lý chơi cho thấy chơi bí tam là thú vị hơn cả.

Mục đích của chò chơi Tam Cúc là thông qua từng đợt ra bài (gọi bài) nhà nào có số lượng lá bài thắng nhiều nhất thì nhà đó nhất, kế đến là nhì, ba...

Khai hội là một người xào bài và một người bắt cái, cái sẽ được đến theo chiều tay phải từ người bắt cái bắt đầu từ Tướng theo biểu thức sau: Tướng - Sĩ - Tượng - Xe - Pháo - Mã - Tốt.

* Ở bộ bài Tam Cúc, các lá bài không mang giá trị số

Cái là lá bài nào, dừng ở người nào thì người đó sẽ có Cái (được ra bài đầu tiên)

được chia bài đầu tiên. Người chia bài sẽ chia hết bộ bài cho mọi người (kín bài).

Các khái niệm cơ bản:

+ Giá trị lớn nhỏ của các lá bài theo thứ tự sau: Tướng > Sĩ > Tượng > Xe > Pháo > Mã > Tốt.

+ Giá trị quân đỏ lớn hơn quân đen.
Vd: Tốt đỏ > Tốt đen.

Mã hồng > Mã đen

* Sự phân biệt đỏ lớn hơn đen chỉ trong cùng một hàng quân (Tốt đỏ lớn hơn Tốt đen chứ không thể lớn hơn Mã đen, Pháo đen được).

+ Các nhóm bài :

Bộ đôi: Hai quân bài cùng màu

Vd: Đôi tượng hồng, đôi xe đen

Xe đỏ + Xe đen - không là một đôi



Bộ ba:

Tướng - Sĩ - Tượng cùng màu

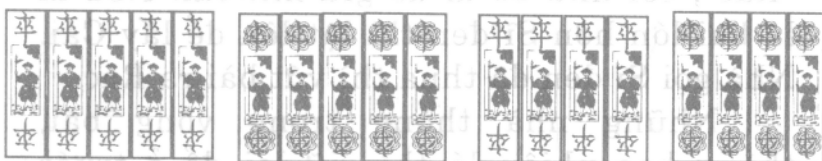
Xe - Pháo - Mã cùng màu

3 Tốt cùng màu
 Sĩ - Tượng - Xe hay Tượng-Xe-
 Pháo không là một bộ ba



Tứ tử : 4 Tốt cùng màu

Ngũ tử : 5 Tốt cùng màu



*Tứ tử hoặc ngũ tử chỉ có ở hàng Tốt

Cách chơi:

Người có Cái sẽ được ra bài đầu tiên - gọi bài. Nếu gọi nhóm bài nào, 1 lá, 2 lá, 3 lá thì những nhà còn lại buộc phải ra bài theo đúng từng ấy lá.

* Khi nhà Cái gọi bao giờ cũng cầm trên tay số bài gọi ra trước mặt và giữ kín bài, các nhà khác cũng vậy. Khi mọi người

đã ra bài đầy đủ thì nhà Cái phải lật bài đầu tiên rồi theo thứ tự nhà kế bên phải ai có lá bài lớn nhất thì người đó giành Cái (được ăn)

Mặt khác, tất cả mọi người đều được quyền “Chui bài” tức là chịu thua không lật bài để tránh lộ bài.

Ví dụ: Nhà A, B, C, D (4 người chơi)

a/. Nhà A gọi 1 lá, mọi người đều phải ra 1 lá, khi nhà A lật bài là Sĩ đen, các nhà khác thua thì “Chui”, úp bài vào một chỗ “Rác”, coi như bỏ đi để giữ kín bài. Nếu ai lá bài lớn hơn Sĩ đen thì lật lên để lấy Cái. Nhà gọi Sĩ đen đã thua thì vút bài ra Rác.

Những nhà thắng trong vòng bài, thắng bao nhiêu lá thì giữ lại để ở trước mặt, sau khi ván chơi kết thúc sẽ tính số lá bài đã thắng để phân biệt Nhất, Nhì, Ba...

Ý nghĩa của bộ Tứ tử và Ngũ tử:

Theo xác xuất thì bộ Tứ tử và Ngũ tử rất hiếm khi xảy ra nên có những đặc quyền sau:

Nếu chơi 4 người hoặc 2 người - Nếu có Tứ tử thì phải trình làng (tức là phải hạ bài xuống chiếu coi như đã được ăn nhưng không được lấy Cái)

Nếu có Ngũ tử thì có muốn trình làng bất kỳ lúc nào cũng được và được quyền cướp Cái trong vòng bài.

Nếu chơi 3 người - Nếu có Tứ tử (không có bộ Ngũ tử) thì được quyền trình làng bất kỳ lúc nào và cướp Cái.

Cước sắc:

Nếu vòng bài cuối cùng ai có Cái mà gọi đôi Tốt đen (Tốt đen là quân bé nhất bài), nếu thắng thì được Cước sắc kết đôi, nếu gọi được 3 Tốt đen mà thắng thì gọi là kết ba.

Sự thống nhất về Cước sắc hàng phẩm, quy định điểm cho từng lá bài thắng, kết đôi, kết ba không có luật định cụ thể, tùy theo từng nơi, từng hội chơi quy định với nhau.

BÀI TỔ TÔM

HÀNG VẠN



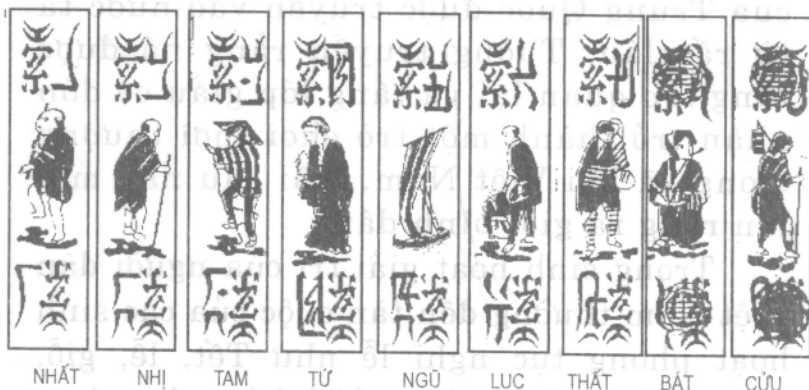
NHẤT NHỊ TAM TỨ NGŨ LỤC THẤT BÁT CỬU

HÀNG VÂN



NHẤT NHỊ TAM TỨ NGŨ LỤC THẤT BÁT CỬU

HÀNG SÁCH



NHẤT

NHỊ

TAM

TỬ

NGŨ

LỤC

THẤT

BÁT

CỬU



CỰ CỘ
(ÔNG CỤ)



CHI CHI



THANG THANG

BÀI TỔ TÔM

Tổ Tôm là một trong những bộ bài của Trung Quốc được truyền vào nước ta từ rất lâu. Tương truyền rằng nó được tầng lớp quan lại và tầng lớp giàu có đón nhận trở thành một trò chơi thời thượng trong xã hội Việt Nam. Mãi sau này mới lan rộng ra giới bình dân.

Trong sinh hoạt giải trí của người dân Việt Nam thường đến tàn cuộc của các sinh hoạt phong tục nghi lễ như Tết, lễ, giỗ, cưới, hỏi ... thì mọi người lại hẹn hò nhau lập hội chơi Tổ Tôm. Đa phần là đàn ông và những người lớn tuổi (lứa tuổi đủ trình độ để biến hoá các nước bài) vì trò chơi rất khó, rộng nước bài, nên không thích hợp với phụ nữ và thanh thiếu niên.

Tổ Tôm với đặc điểm cấu thành của bộ bài cùng luật chơi của nó, quả thực đã trở thành trò chơi hấp dẫn hàng đầu trong xã hội Việt Nam. Chơi Tổ Tôm dường như thể hiện được trình độ và cái oai phong của bậc quân tử vậy. Cho nên, sinh hoạt chơi bài Tổ Tôm ảnh hưởng rất sâu sắc đến văn hoá dân gian Việt Nam. Bởi thế, người xưa nói:

Làm trai biết đánh Tổ Tôm
Uống chè Chính thái xem nôm Thuý Kiều

Từ văn chương đến các câu cửa miệng
ví như “gàn bát sách”, hay “củu vạn”, hay
“thất sách” hoặc nói “nặng mất” thì lại nói
“phỗng mất” (phỗng là thuật ngữ trong trò
chơi Tổ Tôm)

“Mở miệng nói ra gàn bát sách
Mềm môi chén mãi tít cung thang
Nghĩ mình lại góm cho mình nhĩ
Thế cũng bia xanh cũng bảng vàng”
(Trích “Tự trào” - Nguyễn Khuyến)

Hay trong ca tục đồ vui cũng phản ánh
về bộ bài Tổ Tôm như:

Lẳng lơ mới có con bông
Nhu mì như chị ai đem chồng đến cho
(Quân thang thang)

Em buôn chì, em bán chì
Mười phiên chợ tỉnh em đi cả mười
(Quân Chì chì)

Cành đào lá liễu phát phơ
Đường đi lẩn khuất tình cờ gặp nhau
(Quân Nhị vạn)

Ngày ngày vác bị đi đong
Tối về lại giữ đình chung cho làng
(Quân Nhị sách)

*Chồng cu li vợ cũng cu li
 Để được thằng bé cho đi xe bò
 (Quân Tú vạ)*
*Lục Vân Tiên đầu đội mâm xôi
 Tay mang nước mắt miệng mang bánh gì?
 Nguyệt Nga mới hỏi ăn chi
 Vân Tiên đáp lại bánh gì bà cho
 (Quân Lục Vân)^(*)*

Người ta còn cho Tổ Tôm có tính linh nghiệm và huyền bí nên trong dân gian khi có người chết, người ra thường mua bộ bài Tổ Tôm bỏ vào trong quan tài, với ý niệm là có 120 quan quân bảo vệ, thì không bị ma quỷ hãm hại.

Trò chơi Tổ Tôm cùng với trò chơi Tài Pàn có lẽ xuất hiện sớm nhất trong sinh hoạt giải trí bài lá ở Việt Nam (hiện nay lối chơi Tài Pàn dùng hai hay nhiều bộ Tổ Tôm hoặc Tam cúc đã thất truyền chỉ còn được nhắc đến trong văn chương, ca tục). Chơi Tổ Tôm rất khó, nước bài rất rộng cùng hàng ngàn cách biến hoá. Đến nay, Tổ Tôm có nguy cơ thất truyền trước xu thế phát triển của xã hội, nếu như Tổ Tôm là một

^(*) Đố rục đố thanh - giai thoại câu đối

sinh hoạt chơi bài chính của người dân Việt Nam từ nông thôn đến thành thị, thì ngày nay ở thành phố hầu như không còn người biết chơi Tổ Tôm, hoặc giả có một số người biết chơi thì cũng không có cơ hội tụ họp được. Còn ở nông thôn, tuy vẫn có nơi còn duy trì được trò chơi này nhưng không nhiều, mặt khác những lối chơi và những cước sắc hàng phẩm cũng mất dần đi theo năm tháng.

Nói một cách khác, trong sinh hoạt bài lá ở Việt Nam thì trò chơi Tổ Tôm đang thoi thóp sống và ẩn mình vào trong trò chơi Chấn và trò chơi Tá lả - những trò chơi đang được ưa chuộng.

GIỚI THIỆU BỘ BÀI TỔ TÔM

Bài Tổ Tôm có 120 quân, gồm có 3 hàng : Vạn, Văn, Sách, mỗi hàng có 9 loại quân từ Nhất (còn gọi là quân Yêu) đến Cửu và loại quân đặc biệt là Thang Thang, ông Lão, chỉ Chi cũng gọi là quân Yêu và không thuộc về hàng nào.

Quân bài được chia làm 2 phần:

Ở hai đầu viết bằng chữ Nho, ở bên trái ghi ký hiệu Vạn, Văn, Sách, để dễ nhớ

người ta thường gọi Vạn vuông, Văn chéo, Sách loảng ngoảng. Ở bên phải, viết chữ số từ Nhất đến Cửu, các chữ số này của ba hàng đều viết giống nhau.

Ở giữa quân bài có vẽ các hình minh hoạ, bao gồm rất nhiều hình người và một số cảnh vật như cảnh đào, con thuyền, ngôi chùa,... người không biết chữ Nho chỉ cần nhớ kỹ các loại hình thì phân biệt được quân bài.



VẠN
VUÔNG



VĂN
CHÉO



SÁCH
LOẢNG NGOẢNG



NHẤT



NHỊ



TAM



TỨ



NGŨ



LỤC



THẤT



BÁT



CỬU



Khi gọi tên các quân bài, người ta thường gọi tên chính theo số học như Nhất, Nhị, Tam, Tứ, Ngũ,... Ngoài ra, còn có những tên gọi riêng (tiếng lóng) cho các quân bài để tạo không khí vui vẻ trong khi chơi. Ví dụ như: Ngũ Sách - Thuyền tình (thuyền tình vừa ghé tới nơi, thì đà trâm gãy bình rơi bao giờ). Cửu Văn-Lươn khươn, Cửu lươn. Nhị Vạn - Hoa Đào (Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông).

ĐÁNH CHẮN

Trong sinh hoạt gia đình, làng xóm ở nước ta, việc tiêu khiển bằng trò chơi Tổ Tôm chỉ dành cho đàn ông. Vì trò chơi này rất khó và rộng nước bài, nên không thích hợp với phụ nữ. Tương truyền rằng vì lý do đó nên các cụ ông giản lược lối chơi Tổ Tôm thành chơi Chắn để dành cho phái nữ.

Khi luật chơi hình thành thì nhanh chóng được đông đảo không những chỉ phụ nữ mà cả giới trẻ đón nhận và Chắn trở thành trò chơi phổ biến. Trò chơi này nhanh chóng đẩy lùi Tổ Tôm vào bóng tối - Một trò chơi đã có thời kỳ là một thời thượng của người dân Việt Nam. Lời người

xưa nói: “Làm trai biết đánh Tổ Tô, uống chè Chính Thái xem nôm Thuý Kiều”.

Cái thú tao nhã qua việc tiêu khiển bằng trò chơi Tổ Tô dần dần mất đi, thay thế vào đó là trò chơi Chắn. Luật chơi tuy có thể đơn giản hơn lối chơi Tổ Tô nhưng trò chơi Chắn không kém phần hấp dẫn và thu hút đông đảo tầng lớp xã hội.

Đến ngày nay rất ít người biết chơi Tổ Tô, hầu như chỉ còn lại các cụ ông là nắm được luật chơi. Trò chơi Tổ Tô đang bị quên lãng, thay vào đó là Chắn với luật chơi đơn giản hơn, hiện đại hơn và thuần túy trí tuệ dân gian Việt Nam , nên nó có sức sống mãnh liệt đến tận bây giờ. Tuy nhiên, một số cước sắc mang điển tích dân gian dần dần mất đi ví như “Hoa rơi của Phật”.

Ở Việt Nam hiện nay vẫn tồn tại hai lối chơi chắn, chơi chắn 4 người dân gian gọi là Bí tứ và chơi chắn 5 người gọi là Bí ngũ. Theo kinh nghiệm của những người chơi, đánh chắn 4 người đạt độ thú vị nhất.

Đánh Chắn 4 người

Mục đích của trò chơi là làm tròn bài thông qua chắn và cạ cùng với việc an bài theo cước sắc hàng phẩm mà bài trên tay bạn có khả năng xảy đến để tiến đến ù.

Sử dụng bộ bài Tổ Tôm lược bỏ hàng “nhất” và hàng “Yêu” đi chỉ giữ lại 100 lá bài để chơi Chắn. Cụ thể còn những lá bài sau: hàng nhị, tam, tứ, lục, thất, bát, cửu và Chi Chi. Như vậy đánh Chắn 4 người chỉ còn: lá bài đỏ... lá lá bài trắng ... lá

Các khái niệm cơ bản:

1/. Chắn: Được gọi là chắn gồm 2 lá bài giống nhau cả hàng lẫn số.

Ví dụ: 2 lá bát Sách tạo thành 1 chắn bát Sách. 2 lá nhị Văn tạo thành 1 chắn nhị Văn.



2/. Cạ: Cạ gồm 2 lá bài giống số mà khác hàng

Ví dụ: Nhị Vạn + nhị Văn tạo thành cạ
nhị Văn, Vạn

Nhị Văn + nhị Sách tạo thành cạ nhị
Văn, Sách



3/. Ba đầu: Gồm 3 lá bài cùng số mà
khác hàng.

- Ví dụ: Bát Văn + bát Sách + bát Vạn (ba đầu bát)

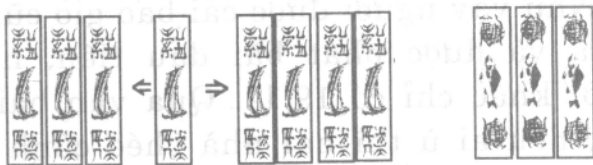
Thất Văn + thất Sách + thất Vạn (ba đầu thất)



4/. Lá què: Khi xấp xếp bài, Chấn và
Cạ đã xong, thường hay thừa ra những lá
không xếp được vào đầu, những lá bài này
gọi là lá què. Chỉ số què là 1, 3, 5, 7, 9.

5/. Cửa Trì: Là cửa ở bên tay phải của người chơi, là cửa trên của người ngồi kế bên theo chiều tay phải. Cửa này là cửa của một người được ưu tiên, không ai có quyền giành giật những lá bài ở cửa đó trong khi ăn vào bài và khi ù.

6/. Trúu: Khi trên bài bạn đã có sẵn 3 lá bài giống nhau, vd: 3 lá tứ Sách, khi ai đó đánh ra hoặc bốc từ nọc lên (ở bất kỳ cửa nào) lá tứ Sách cuối cùng trong bài thì bạn được quyền lấy lá bài đó về và đánh trả một lá bài khác vào cửa đó.



Mở đầu hội chơi thường là một người chia bài thành năm phần bằng nhau. Mỗi phần gồm 19 lá bài, thừa 5 lá bỏ vào đĩa ở giữa (gọi là nọc). Sau đó thường là người lớn tuổi bắt cái, tương truyền rằng hội chơi vui vẻ, ù to hay không hoặc ngược lại phụ thuộc vào vía của người khai hội bắt cái. Người bắt cái sẽ lấy 5 lá thừa xếp vào một

phần trong số năm phần đã chia đưa vào đĩa làm nọc ở giữa. Sau đó rút một lá đưa vào một trong số bốn phần còn lại bắt cái, lật một lá bài bất kỳ ở phần đó, nếu là số bao nhiêu thì bắt đầu đếm từ người bắt cái theo chiều tay phải. Số đếm dừng lại ở người nào thì người đó có cái. (Riêng lá Chi Chi được quan niệm là nhất- tức cái nhất).

Cái nhất : Chi Chi, ngũ, cửu.

Cái nhị(tiến) : Nhị, lục.

Cái tam(đối) : Tam, thất.

Cái tứ (lùi) : Tứ, bát.

Như vậy người được cái bao giờ cũng có 20 lá và được phát bài đầu tiên, những người khác chỉ có 19 lá. Qua ván bài đầu tiên, nếu ai ù thì hai nhà chéo cánh phải chia bài, và người ù được bắt cái.

Việc chia bài xong, mọi người đều lên bài, cầm bài trên tay, xoè ra như cái quạt và bắt đầu xếp chắn, cạ và những lá què để chuẩn bị chơi và quyết định sẽ điều khiển bài của mình đi theo hướng nào.

Cách chơi:

Nhà có cái đánh đi một lá xuống chiếu vào cửa Trì của mình (cửa trên của người

kế theo). Nhà dưới tay có thể ăn vào thành chắn hoặc ăn vào thành cạ, hoặc có thể tùy tính toán của nhà đó, nếu không ăn thì rút một lá từ dưới nọc lên và lật ra vào cửa Trì của người đó. Nếu ăn được vào chắn, cạ thì phải đánh một lá trên bài mình xuống chiếu tại cửa Trì của mình.

Nếu không ăn hoặc không ăn được thì nhường nhà kế theo.

Cách rút nọc lấy bài bao giờ cũng rút lá dưới cùng, kín bài

Lưu ý: Lá bài bốc từ nọc lên phải đi theo chiều tay phải lần lượt tùy theo quyết định của từng người. Nếu một nhà ăn vào bài lá bài nhà trên đánh xuống thì phải đánh đi một lá bài trên tay của mình. Không thể xảy ra trường hợp vừa ăn lại vừa rút nọc, để cho tổng số bài trên tay là 19 lá.

Cách ăn quân vào bài:

+ Ăn đúng hàng số.

+ Ưu tiên chắn trước cạ sau:

Hiển nhiên khi nhà trên đánh xuống hoặc từ dưới nọc bốc lên là lá gì, ví dụ tam Vạn, thì nhà dưới không thể không hạ

từ trên bài mình những lá bài khác ngoài lá tam được, mà phải đúng là lá tam, nếu ăn chắn thì hạ tam Vạn xuống trên bài mình xuống hợp với lá ở dưới xếp thành một chắn ngay ngắn trước mặt mình. Nếu là cạ thì cũng vậy.

Đặc biệt là lá bài nhà trên đánh xuống hoặc lá bốc từ nọc lên bao giờ cũng để ở dưới, lá trên bài hạ xuống thành chắn, hay cạ bao giờ cũng để trên. Điều này rất quan trọng là để mọi người theo dõi và tính bài. Khi hạ bài xuống chiếu bao giờ cũng ưu tiên chắn trước, cạ sau.

Ví dụ: Bài trên tay bạn có một chắn tam Vạn và một lá tam Văn què. Nếu nhà trên đánh xuống chiếu lá tam Vạn thì bạn không thể hạ tam Văn xuống chiếu kết hợp với tam Vạn thành một cạ được mà phải hạ tam Vạn trên bài xuống với lá tam Vạn dưới chiếu tạo thành một chắn. Nếu hạ như vậy là phạm lỗi “Treo tranh trái ví”, còn trên bài bạn còn lại 1 lá tam Vạn và 1 lá tam Văn tạo thành một cạ trên bài.

Khi bạn ù, Nếu vi phạm lỗi này thì ván ù của bạn sẽ không được tính điểm,
204

bởi thế có câu thành ngữ “ Treo tranh trái vãi nghĩ ăn ”.

Hoặc trên tay bạn có 3 đầu ngũ. Nếu nhà trên đánh xuống hoặc bốc từ nọc lên thì bạn phải hạ lá ngũ Vạn trên bài xuống để tạo thành một chắn, chứ không thể hạ lá ngũ khác xuống tạo thành một cạ được.

Tóm lại: Quyền hạn xử lý của bạn chỉ giới hạn 2 cửa, cửa trên và cửa Trì. Nếu ở cửa trên thì bạn phải chờ quyết định của nhà trên . Nếu họ nhường bạn thì bạn thì lúc đó bạn mới có quyền ăn lá bài đó.

Nếu ở cửa Trì thì đó là ở cửa của bạn, bạn hoàn toàn có quyền quyết định ăn, hay nhường nhà dưới, Khi lá bài đã ở những cửa khác thì bạn không có quyền hạn gì nữa, mặc dù đó là những lá bài mà bạn rất cần (trường hợp này gọi là chạy cửa). Trừ một trường hợp đặc biệt là Trúu, khi trúu bạn có thể ăn ở bất cứ cửa nào và sau đó phải đánh trả lá khác đúng cửa đó.

+ *Nếu đã chê chắn thì không được đánh chắn đó đi và ăn lại nữa.*

Nếu đã không ăn một lá nào đó từ nhà trên đánh xuống hoặc từ dưới nọc bốc lên vào chắn thì bạn không được đánh chính lá

đó đi từ bài của mình và vòng sau cũng không được ăn lá bài đó nữa.

Ví dụ: Nhà trên đánh lá 4 Vạn hoặc bốc từ nọc lên, trong bài của bạn có cũng có lá 4 Vạn là lá què, thường là ăn để cho tròn bài, nếu giả dụ bạn quên không ăn vào bài thì bạn phải giữ lá đó để chờ ù.

Lưu ý : nếu bạn có 2 lá bài què mà không ăn vào bài như trong trường hợp này thì coi như bài của bạn hỏng không bao giờ ù được vì không thể nào chờ tận 2 lá để ù.

Nếu trên bài của bạn là một cạ, ví dụ Tứ Vạn + Tứ Văn mà không muốn ăn lá Tứ Vạn đó vào để tăng thêm chắn mà muốn chọn lá khác cho tròn bài sớm hơn, khi tròn bài bạn muốn chờ lá Tứ để ù thì không bao giờ được đánh lá tứ Vạn đó đi mà phải đánh lá còn lại trong cạ (tứ Văn). Trường hợp này còn gọi là xé cạ để chờ ù.

+ Nếu đã chẻ cạ nào thì không được ăn vào cạ đó nữa

Cũng tương tự, khi nhà trên đánh đi hoặc bốc từ nọc lên là ngũ Vạn mà bài trên tay bạn có ngũ Sách không ăn vào thành cạ thì lần ăn sau hoặc vòng bài sau không được ăn lá ngũ Văn khác để tạo thành cạ

206

được, mà chỉ được ăn lá Ngũ Sách khác để vào chắn. Cho nên, thường khi đã không ăn vào cạ thì người chơi đánh luôn lá đó đi khỏi rắc rối cho việc gò bài.

Ù:

Khi nào thì ù?

Luật ù qui định rằng bài tối thiểu phải có 6 chắn và 4 cạ. Như vậy là tròn bài và kết thúc ván chơi.

Tổng số quân trên bài của bạn luôn luôn là 19 lá, mà 6 chắn 4 cạ là 20 lá. Vậy lúc nào thì bạn ù. Mà trên nói trong cách ăn bài bạn luôn luôn ăn một lá phải đánh một lá đi?

Việc ăn bài của bạn nhằm mục đích làm tròn bài cho đủ 6 chắn, và 4 cạ để ù. Vì vậy, tình thế cuối cùng của bài trên tay bạn có thể ăn cạ hay ăn chắn mà đủ 6 chắn 4 cạ thì gọi đó là chờ ù. Lúc chờ ù thì không phụ thuộc về cửa nữa, mà phụ thuộc vào lá bài từ nọc bốc lên ở mọi cửa bạn có thể ù. Khi ở tình thế chờ ù thì bạn phải chờ lá trong nọc bốc ra để ù chứ không chờ những lá bài mà các nhà đánh ra. Lá bài nhà ngồi trên tay đánh ra bạn chỉ được quyền ăn vào để đổi lá bài chờ chứ không ù được (trừ trường

hợp trứu ù là trường hợp đặc biệt là có thể ù từ trên tay nhà khác đánh ra)

Cụ thể có mấy tình huống chờ ù sau:

1/. Bài của bạn đã đủ 5 chắn, 4 cạ và 1 lá què, lúc này bạn phải chờ ở nọc bốc lên đúng lá què đó của bạn thì bài của bạn đủ 6 chắn và 4 cạ.

Trường hợp này gọi là chờ hẹp hay gọi là chờ bạch thủ.

2/. Bài của bạn đã đủ 5 chắn, 3 cạ và một bộ 3 đầu, lúc này bạn phải chờ từ nọc bốc lên là lá bài trong bộ 3 đầu đó thì bạn vừa đủ 6 chắn 4 cạ.

Trường hợp này gọi là chờ 3 đầu.

Lưu ý: Trường hợp này tuy giống trường hợp trên (5 chắn và 4 cạ) nhưng không phải là 1 lá què, vì lá què đó nằm trong bộ 3 đầu nên không gọi là chờ bạch thủ.

Tóm lại: Phải chờ bài trong nọc bốc lên để ù sao cho đủ 6 chắn 4 cạ người (trừ trường hợp trứu ù).

3/. Trường hợp bài của bạn đã có 6 chắn hoặc hơn thế và bài cong lại đã vào cạ chỉ còn một lá què và bạn chờ nọc bốc ra lá

208

bài cùng số với lá què đó thì ù. Trường hợp này gọi là ù rộng, hay chờ rộng.

Chờ trùng, ù đề

Khi chơi đến một tâm nhất định, đến lúc mọi người cùng vào chỗ ù sẽ xảy ra trường hợp nhiều nhà chờ trùng nhau nên phải tính đến vị trí cửa của lá bài bốc từ nọc lên để phân định ai được ù, ai không. Vị trí cửa này lại phụ thuộc vào nhà trên tay bạn (nhà ngồi phía bên trái bạn), nếu bạn và nhà trên tay chờ trùng bài thì phạm vị cửa của bạn chỉ có cửa Trì, còn 3 cửa còn lại nhà trên tay được hưởng.

Nếu bạn chờ trùng với nhà chéo cánh thì mỗi người được hưởng hai cửa bên cạnh mình

Khi chờ trùng, nhà không ù được gọi là nhà bị ù đề.

Cước sắc hàng phẩm:

1/. **Ù suông** : là ù mà cấu thành bài không có một cước sắc nào.

2/. **Ù trì**: là lá bài ù được bốc từ nọc lên rơi đúng vào cửa trì.

3/. **Ù bạch thủ**: khi tổng số chắn của bạn mới chỉ có 5 chắn và 4 cạ, lá bài bốc từ

nọc lên đúng với lá bài chờ của bạn cả hàng lẫn số. Nếu lá bài trong nọc chỉ giống số mà khác hàng thì không thì không ù được vì không đủ chắn.

4/. Tôm: Là một tổ gồm tam Vạn, tam Sách, thất Văn.

Trong quá trình gò bài, khi ù nếu trong bài bạn có đủ các lá bài trên thì bạn có thể xướng Tôm.

1 Tôm : ít nhất bài của bạn phải có tam Vạn, 1 tam Sách và 1 thất Văn.

2 Tôm : ít nhất bài của bạn phải có 2 tam Sách, 2 tam Vạn và 2 thất Văn.

3, 4 Tôm về lý thuyết thì có thể có nhưng theo xác suất rất hiếm khi xảy ra



2 TÔM



1 TÔM

5/. Lèo : là một tổ gồm cửu Vạn, bát Sách, Chi Chi.

1 lèo: ít nhất bài của bạn phải có một Cửu Vạn, 1 Bát Sách và Chi Chi

2 lèo: ít nhất bài của bạn phải có 2 Cửu Vạn, 2 Bát Sách và đôi Chi Chi

3 lèo, 4 lèo: về lý thuyết thì có thể có nhưng hiếm khi xảy ra.



2 LÈO



1 LÈO

6/. Bạch định: bài của bạn không hề có một lá bài đỏ nào.

7/. Tám đỏ: bài của bạn chỉ có đúng 8 lá bài đỏ, số còn lại là quân trắng

Lưu ý: nếu có 9 lá hoặc 10 lá bài đỏ hoặc lớn hơn nữa cũng không tính là tám đỏ.

8/. Ủ chi: khi ù mà lá chờ của bạn là Chi Chi. Thường vì tính chất đặc biệt hàng chi chỉ có 4 lá nên người ta thường là giao kèo với nhau ù chi thì chỉ ù bạch thủ. Tất nhiên một số nơi vẫn chơi ù chi rộng.

9/. Kính tứ chi: trên bài của bạn chỉ có 4 lá Chi Chi mà không hề có một lá đỏ nào thêm nữa trong bài, số còn lại là quân trắng



10/. Thiên ù: chỉ xảy ra ở người có cái vì bài của người đó chắn 20 lá, tức là khi xếp bài xong thì bài của bạn đủ 6 chắn và 4 cạ (tức là đã ù) không phải thực hiện chơi nữa. Khi đó bạn có thể xuống thiên ù và tiếp theo những cước sắc khác nếu có trên bài của bạn có.

11/. Địa ù: Cũng chỉ xảy ra với người có cái, lên bài đánh đi rồi chờ ngay. Nếu lá bài đầu tiên mà dưới nọc bốc lên mà bạn được ù thì trường hợp này gọi là địa ù. Cũng có nơi qui định nhà nào cũng được quyền địa ù nếu lá bài đầu tiên dưới nọc bốc lên mà họ ù được.

12/. Trúu ù: Khi chờ lá của bạn đang ở trong tổ trúu mà ai đó đánh ra, hoặc dưới nọc bốc lên mà bạn ù được thì gọi là trúu ù. Trúu ù rất thuận tiện ở chỗ các nhà khác đánh ra bạn cũng được quyền ù, không phụ thuộc vào nọc bốc ra.



13/. Thiên Khai (Tứ trụ) : Trên bài của bạn có sẵn một tổ 4 lá giống nhau cả số và hàng. Ví dụ: 4 lá bát Vạn, 4 lá tứ Vạn..gọi là tứ trụ



14/. Thập thành: Tức là khi ù bài của bạn được cấu thành bởi 10 chắn.

15/. Hoa rơi cửa Phật: Phần bài dưới chiếu của bạn có một chắn ngũ Vạn hoặc cạ ngũ, trong đó có ngũ Vạn. Và khi bạn chờ lá nhị và nếu bốc lên lá nhị Vạn(có biểu tượng cánh hoa đào) rơi đúng cửa trì thì trường hợp này gọi là hoa rơi cửa phật. Lưu ý : Chỉ tại cửa trì và phải đúng nhị Vạn thì mới gọi là hoa rơi cửa phật.



* Cách tính điểm Cước sắc:
Trong dân gian mọi người thường sử dụng cách tính điểm sau:

Suông 2 dịch 1

Suông : 2 điểm

Tôm : 4 điểm

Lèo : 5 điểm

Bạch định : 6 điểm

Tám đỏ : 7 điểm

Ừ thông : 3 điểm

Trì : 3 điểm

Thiên khai : 3 điểm

Trúu : 3 điểm

Bạch thủ : 3 điểm

Địa ừ : 3 điểm

Thiên ừ : 3 điểm

Thập thành : 11 điểm (bằng Tám đỏ + 2 Lèo)

Ừ chi : 5 điểm

Cách tính điểm: Lấy Gước sắc lớn nhất làm cơ bản sau đó cộng với Cước sắc khác

thì dịch 1 tức cộng 1, riêng Lèo thì cộng 2.

Ví dụ: Bạch định + Tôm = $6 + 3 - 2 = 7$

Tám đỏ + Lèo = $7 + 4 - 2 = 9$

(Trừ 2 tức là trừ đi cho Suông)

Bắt báo: Trong quá trình chơi, nếu bạn phạm lỗi thì sẽ bị phạt ở các mức độ khác nhau và khi ù bao giờ cũng phải trình bài cho làng kiểm tra, nếu sai phạm sẽ bị phạt.

a/. Nếu vi phạm luật ăn bài vào chắn, cạ tức là vi phạm luật cơ bản thì bạn sẽ phải ngồi yên , không được ăn bài nữa (coi như không được quyền chơi tiếp). Tất nhiên, các lá bài vẫn tiếp tục qua cửa của bạn như cũ để đảm bảo vòng bài cho mọi người.

Phạm lỗi này, khi có ai ù thì bạn phải đến làng tức là trả điểm cho nhà ù thay cho mọi người.

b/. Treo tranh trái ví nghĩ ăn:

Vi phạm lỗi này không phải là lỗi cơ bản, chỉ làm ảnh hưởng tới mọi người không tính được bài. Nếu khi bạn ù thì sẽ không được tính điểm (coi như đền làng).

c/. Không được bỏ ù.

Trong quá trình chơi, có những người tham gò bài để đạt cước sắc lớn hơn mà bỏ ù khi bài có cước sắc nhỏ. Nếu làng phát hiện bạn bỏ ù vòng bài trước thì bạn ù cước sắc nào trong vòng bài sau sẽ bị đền làng theo cước sắc đó.

d/. Mỗi khi ù, bài có cước sắc gì thì bạn phải xuống cước sắc đó lên. Nếu xuống thiếu cước sắc thì không bị phạt nhưng bạn chỉ được hưởng ngần đó cước sắc. Nếu bạn xuống thêm cước sắc mà bài của bạn không có (do nhầm lẫn) thì sẽ bị phạt đền làng theo đúng cước sắc mà bạn đã xuống.

Một số kinh nghiệm thường thấy trong đánh chắn đã được truyền tụng và trở thành ca tục.

- Ù sông bắt cái nhị

Khi ù sông thì hầu như trong ván mới người ù được bắt cái hay gặp phải cái nhị tức là cái không thuận lợi cho người bắt cái. Cái thuận lợi là cái lùi hoặc nhất.

- Đánh cái lấy d...mà ù

Thường người có cái, nếu đánh ra lá bài đầu tiên là lá cái thì ván đó rất khó ù.

-Ừ đầu bạch định vận đen

Khi chơi, ván ù đầu tiên của một ai đó mà chỉ có cước sắc bạch định không thôi thì buổi chơi hôm đó rất đen đủi không gặp hên. Cho nên người ta thường phá bài, hoặc xướng suông và chấp nhận bỏ cước sắc bạch định.

* Các cặp bài trùng thường thấy:

Cửu, lục Văn - Tứ, thất Sách

Thường thấy trong nọc bốc ra là lá bài Cửu thì tiếp đó hay xuất hiện lá Lục Văn hay từ nọc bốc ra lá bài Tứ thì theo sau đó là Thất Sách.

- Ngũ Văn Chi Chi nẩy

Khi xuất hiện Ngũ Văn từ nọc bốc ra thì sau đó thường thấy lá Chi Chi xuất hiện. Vì thế mọi người còn gọi Ngũ Văn là Chi Chi đen.

* Ký tín ám hiệu

Nhị đầu, tam mắt, tứ tai

Ngũ lưng, lục bụng, thất vai, Bát cầm

Cửu mũi

Là câu ca dao ám hiệu của những người đánh bài thông lưng nhau khi họ chờ ù

Đánh chắn 5 người:

Thực tế, hội chơi chắn rất đông người, ai cũng muốn chơi nên nhường chỗ cho nhau rất khó nên đành phải chơi 5 người.

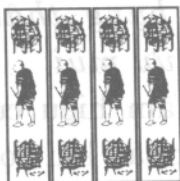
Dùng đủ bộ bài Tổ Tôm 120 lá, khi chia bài thì chia làm 6 phần, còn thừa 6 lá để lên đĩa nọc. Mọi việc bắt cái và cách chơi đều giống như chơi chắn 4 người, duy chỉ có mấy điểm khác biệt sau:

Hàng Yêu (Chi Chi, Thang Thang, Cù Cù) và hàng nhất không được chờ ù. Những lá bài này chỉ được ăn vào chắn hay cạ cho đủ bài.

Cước sắc hàng phẩm giống như đánh chắn 4 người, song có 2 điểm khác:

+ Cước sắc 8 đỏ trong chơi 4 người thì ở đánh chắn 5 người phải là 10 đỏ (thập điều) vì số lượng bài đỏ tăng lên.

+ Kính tứ Chi trong đánh chắn 4 người thì ở 5 người không có kính tứ Chi mà kính tứ Cù (4 lá Ông Cù).



CHƠI BẮT

Là lối chơi từ Trung Quốc truyền vào Việt Nam ta, có tên là Trăm Nhà Vui. Đúng như tên của nó, trò chơi này có thể chơi đông người nhưng không quá 20 người và chơi theo lối tính điểm.

Trong sinh hoạt dân gian ở Việt Nam, những ngày lễ, Tết, hội họp, đám cưới, đám hỏi... tụ tập đông người và sau lễ hội bao giờ cũng tổ chức chơi bài giải trí, nên chơi Bắt rất thích hợp.

Ngày nay, trò chơi Bắt bị lãng quên, ít phổ biến từ khi bộ Tútôkhor thịnh hành ở nước ta với nhiều trò chơi tính điểm mới.

“Bắt” theo lời các cụ giải thích có nghĩa là “Quá”. Giới hạn điểm ở lối chơi này là 9 điểm, nếu bài của bạn quá 9 điểm thì gọi là Bắt và coi như đã thua.

Một nhà làm Chương (nhà Cái) mọi người sẽ tính điểm để thắng thua với Chương. Chương sẽ chia bài cho mỗi người một lá (ngửa bài), phần còn lại (kín bài) đọc lên đĩa nọc ở giữa cho mọi người rút bài.

Cách chơi: Qua lá bài đầu tiên, ai có điểm 7, 8, 9 thì không được quyền rút thêm bài. Nếu 9 điểm thì coi như thắng (nếu bằng điểm nhà Cái thì hoà).

Điểm tối thiểu là 4 điểm, từ 4 đến 6 điểm bạn có quyền rút thêm bài tùy theo tính toán, nếu quá 9 điểm thì Bất coi như đã thua. Việc rút bài cũng theo thứ tự lần lượt từng người, mỗi vòng một lá, bắt đầu từ nhà bên trái Chương. Từ lá thứ 2 thì kín bài, nếu lá thứ 2 đã bị Bất thì không được quyền rút thêm bài.

Sau khi mọi người đã nhất trí không rút thêm bài nữa thì lật bài lên so sánh điểm với Chương. Ai lớn điểm thì người đó thắng.

CHƠI TỔ TÔM

Dùng nguyên bộ bài tổ tôm 120 lá và chơi với 5 người được coi là đủ tay và phát huy được hết nước bài của trò chơi này.

Khai hội, một người chia hết bài thành 6 phần bằng nhau, sau đó bỏ một phần bài vào nọc ở giữa để mọi người rút bài. Một người bắt cái sẽ lấy một lá ở nọc đưa vào một phần bất kỳ trong 5 phần còn lại và lật một quân lên để tính cái. Cái được đếm từ nhất và theo chiều tay phải của người bắt cái, cái dừng ở đâu thì người có cái sẽ được ra bài đầu tiên.

Từ ván thứ hai thì việc bắt cái lại mang một ý nghĩa khác. Lấy một lá từ nọc lật lên ném vào một phần bài và tiếp tục lật một lá khác từ chính phần bài đó. Cộng hai lá bài lại sẽ ra cái (nếu tổng số hai lá bài đó quá 10 thì sẽ trừ đi cho 10 thì ra cái). Khi lấy được cái thì xác định phần bài đó thuộc về ai mà mỗi nhà sẽ xác định phần bài của mình. Sau đó phải trả lá bài

được rút từ nọc cho người vừa ù ván trước để người đó được quyền ra bài đầu tiên.

Tóm lại: những lần bắt cái sau chỉ xác định phần bài thuộc về người nào thôi, còn nhà ù ván trước vẫn được quyền ra bài đầu tiên.

Mục đích của trò chơi tổ tôm là làm tròn bài thông qua các tổ chức bài như lưng (trúu, phồng, tứ trụ, tôm, lèo...) hoặc phu (phu bí, phu dọc...) để tiến tới ù.

Các khái niệm cơ bản:

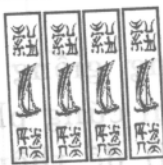
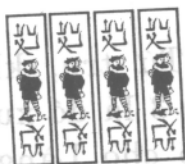
Trong Tổ Tôm các tổ tổ chức bài được phân chia thành nhiều tổ, nhóm bài. Về cơ bản có 2 loại nhóm bài sau: Lưng và Phu.

Trong nhóm bài Lưng lại chia ra rất nhiều trường hợp và Phu cũng vậy. Mặt khác số lượng quân bài trong một nhóm bài không hạn chế, không mặc định số lượng lá bài cụ thể, chỉ miễn sao có đủ những quân chính, cốt yếu tạo nên Lưng hoặc Phu đó. Chính vì thế mà người chơi có thể xoay sở nước bài theo nhiều hướng khác nhau.

1. Lưng (còn gọi là phu đặc biệt):

a/. Tú trụ (còn gọi là Thiên khai): Là bốn lá giống nhau cả hàng lẫn số, tức là một quân bài với hết số lượng của nó trong bộ bài.

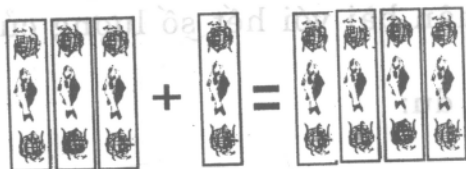
Ví dụ:



Khi lên bài, trước khi mọi người ra bài bao giờ bạn cũng phải để 4 lá Tứ trụ này xuống chiếu (trước mặt) để ngầm thông báo cho mọi người biết khả năng Tứ trụ, để mọi người cùng tính bài. Khi đã có một lá bài bốc từ nọc lên thì bạn buộc phải lật Tứ trụ này lên để mọi người cùng biết rõ (nếu không hạ Tứ trụ này xuống thì bị coi là "thối" và Lưng này không được tính).

b/. Khàn : Khi lên bài, bài bạn có 3 lá giống nhau cả hàng lẫn số đều được gọi là Khàn. Nếu Khàn đó là Khàn của quân nào thì khi Làng đánh ra lá cuối cùng của quân đó thì bạn được lấy về bài của mình và được gọi là dậy Khàn.

Ví dụ:



Cũng giống như Tú trụ, khi bạn có Khàn thì cũng phải hạ 3 lá đó xuống chiếu (kín bài) để thông báo cho Làng biết một khả năng Khàn. Nếu không hạ xuống thì coi là “thối” và không được Khàn khi các nhà khác đánh bài ra. Tất nhiên, nếu Khàn được thì phải lật bài lên, còn nếu không Khàn được thì có thể để nguyên hoặc xoay Lưng, xoay Phu tùy thích.

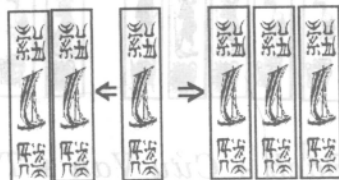
Trong hội chơi mọi người thường hay đặt một cái chén nhỏ ở giữa để ai quay lưng hoặc quay phu trong trường hợp này thì lấy chén đó về coi như thông báo cho làng. Sau khi đã xoay bài rồi thì lại trả lại cái chén đó.

c/. Phỗng:

Trên bài của bạn có 2 lá giống nhau cả hàng lẫn số, nếu ai đó đánh ra một lá giống

thế thì được lấy bài về làm Lưng và được gọi là Phổng.

Ví dụ:



d/. Bộ Lưng:

Một Lưng bao gồm 3 quân cầu thành, số lượng các lá bài thì không hạn chế cho hết khả năng phát triển của Lưng đó (nhiều nhất là 12 lá bài vì mỗi quân có 4 lá).

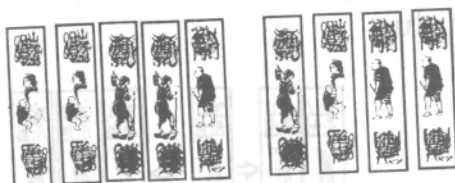
* *Nhất Sách + Nhứt Vạn + Cửu Văn*



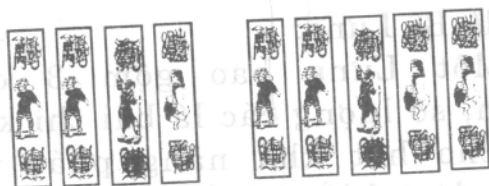
* *Nhị Sách + Nhị Vạn + Bát Văn*



* *Cửu Sách + Thang Thang + Ông Cự (cụ cô)*



* *Cửu Sách + Cửu Vạn + Thang Thang*



* *Nhất Văn + Nhị Văn + Tam Văn*



Đây là trường hợp giống Phu dọc nhưng buộc phải có nhất Văn thì mới được gọi là Lung, nếu chỉ có nhị Văn, tam Văn, tứ Văn thì lại gọi là Phu vì không có nhất Văn.

e/. Lèo:

Cửu Vạn + Bát Sách + Chi Chi



g/. Tôm:

Tam Vạn + Tam Sách + Thất Văn



2. Phu: Là một tổ bài ít nhất phải có 3 quân bài tạo thành một Phu.

Phu bí: Là một tổ bài giống số mà khác hàng, còn gọi là bộ ba đầu.

Phu bí có thể so từ 3 quân đến 8 quân

Ví dụ:



3 quân: Ba đầu bát(Bát Văn + Bát Sách + Bát Vạn)

4 quân: Nguyên tắc có đủ ba hàng trong đó có 1 hàng có 2 quân (2 Bát Văn + Bát Sách + Bát Vạn)

...

Phu thường (Phu đọc): Là một tổ bài ít nhất 3 quân giống hàng khác quân, tuân theo một nguyên tắc dịch tiến.

Phu đọc cũng rất nhiều loại Phu từ 3 quân đến nhiều nhất là 9 quân.

Ví dụ:

3 quân : *Nhị Sách + Tam Sách + Tứ Sách*



4 quân: *Nhị Sách + Tam Sách + Tứ Sách + Ngũ Sách*



5 quân: Tứ Sách + Ngũ Sách + Lục Sách + Thất Sách + Bát Sách.



* Việc sắp xếp 3, 4 hoặc 5 quân trong một Phu là rất quan trọng, người chơi cao hay thấp chính là biết sắp xếp một Phu thành 2 Phu hay không ...

Phu bất thực: trong trường hợp muốn biến hoặc chuyển từ Khàn hoặc Thiên khai thành các Phu khác thì phải thông báo cho Làng biết, những Phu được sinh ra từ Lũng (Khàn, Thiên Khai) được gọi là Bất thực. Như vậy, Phu bất thực sẽ có những trường hợp sau:

- Bất thực Khàn: là không Khàn, 3 quân trong Khàn được để trên tay và xếp

vào 1 hoặc 2 Phu dọc, hoặc 1 phu dọc và 1 Phu bí.



- Bất thực Thiên khai: là không dấy Thiên khai, 4 quân trong Thiên khai được để nguyên trên tay, xếp 1 quân vào Phu dọc còn 3 quân xếp vào Phu bí.



- Bất thực Thiên khai Bất thực khàn: là không ăn Thiên khai và không ăn Khàn nữa, là 4 quân trong Thiên khai được để nguyên trên tay và được sắp xếp và ít nhất từ 3 Phu trở lên (1 Phu dọc + 2 Phu bí hay hai Phu dọc + 1 Phu bí hay cả 2

Phu dọc + 2 Phu bí). Nếu sắp xếp không hết thì được quyền đánh đi 1 quân trong Thiên khai đó và khi Û phải báo Làng bằng cách trả chén.



Cách chơi:

Mọi người lên bài, ai có Tứ trụ hay Khàn thì phải hạ những bộ đó xuống chiếu (kín bài) để báo cho mọi người khả năng có Tứ trụ hoặc Khàn. Khi bốc ở nọc lá bài đầu tiên thì ai có Tứ trụ phải lật lên để mọi người được biết và tính bài.

Khi các lá bài được đánh ra hoặc được bốc từ nọc lên, thì ai có Khàn thì Khàn, có Phỗng thì Phỗng, khi đã Khàn và Phỗng rồi thì phải đánh ra một lá khác vào cửa bên phải của mình, không cần đánh trả lại của đã Khàn hoặc Phỗng nữa. Vì đặc

quyền của tổ Khàn và tổ Phổng này mà nhiều người bị mất vòng bài. Nhiều khi các nhà khác đã ăn được vài ba quân mà có người vẫn ngồi nguyên, không ăn được quân nào.

Khi nhà trên tay bạn đánh xuống một lá bài, nếu bạn lấy vào bài làm phu hoặc làm lung thì phải đánh ra một lá bài khác vào cửa của mình cho nhà dưới. Nếu không lấy thì bạn phải bốc một lá từ nọc lên vào cửa của mình, lá bài này nếu lấy vào bài thì cũng phải đánh ra một lá khác tại cửa đó, nếu không lấy thì nhường nhà dưới.

Trường hợp lá bài bốc từ nọc lên ở cửa của nhà trên tay bạn thì bạn phải chờ quyết định của nhà trên, nếu họ nhường thì bạn mới có quyền lấy vào bài. Cũng giống như trên, sau khi lấy vào bài thì phải đánh ra một lá khác.

Tóm lại: nếu lấy vào bài một quân thì phải đánh ra một quân khác. Không có trường hợp vừa ăn lại vừa rút nọc.

Hàng nhất, hàng yêu là những quân bài đặc biệt không phụ thuộc vào người chơi và người chơi buộc phải chấp nhận lấy nó vào bài nếu khi bốc nó từ nọc lên, nếu có sẵn ở trên bài cũng không được đánh đi. Tuy vậy, những quân nhất và yêu có thể làm chậm nước gò bài của người chơi nhưng không gây khó khăn lắm trong việc an bài vì hàng nhất và yêu coi như không tính làm quân què (tức không liên quan gì đến bài dù là chỉ có một lá yêu hoặc nhất, nếu xếp được vào Lưng hoặc Phu thì càng tốt, nếu không vào đâu thì cũng không sao và coi như không tính vào bài, chỉ khó một chỗ là phải đánh đi một lá khác, nhiều khi bài đang tròn lại trở thành què ra.

Trong một Phu hoặc Lưng bạn có thể ăn nhiều lần miễn sao cho hết sự phát triển của Lưng hoặc phu đó.

Ừ: Điều kiện để ù buộc phải có ít nhất một lưng (nếu chơi 4 người thì buộc phải có hai lưng trở lên).

Khi ù thì không phụ thuộc vào bài nọc giống như đánh chắn mà bất cứ ai đánh ra lá bài nào hoặc bốc từ nọc lên mà bạn có thể ghép vào lưng hoặc phu để chắn hết bài, lúc đó thì được gọi là ù.

Cước sắc: Khi ù bạn phải để bài cho mọi người kiểm tra, nếu ù sai hoặc không đúng thì sẽ bị phạt. Bài bạn ù có bao nhiêu cước sắc thì bạn được xuống những cước sắc đó lên.

Bảng cước sắc:

1. *Thiên ù:* Khi lên bài, trên bài của bạn đã chắn hết và đã có sẵn ít nhất một lưng thì được thiên ù.

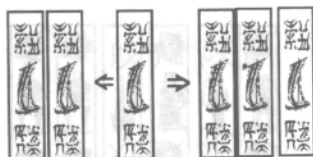
2. *Ù xuyên phu:* Là bài của bạn khi chờ cù vào phu và lá bài chờ hoặc ù đó xuyên vào giữa phu bạn chờ.

Ví dụ: Bạn có 4 Sách, 6 Sách, 7 Sách bạn sẽ chờ 5 Sách xuyên vào giữa



3. *Ừ bạch thủ*: Là bạn chờ ừ ở trường hợp phỗng.

Ví dụ:



4. *Ừ thập thành*

Là bài không còn một quân què nào, tức là đã chặn hết bài, chỉ chờ quân của Làng đánh ra hoặc bốc từ nọc lên mà xét được vào phu bài trên tay thì ừ thập thành

5. *Tôm*

Khi bài ừ của bạn có Tổ Tôm trong đó thì bạn được quyền Xướng Tôm



6. *Lèo*
 Khi bài ù của bạn có tổ Lèo trong đó
 thì bạn được quyền xướng Lèo



7. *Thập điều (10 đỏ)*
 Khi bài ù của bạn có 10 quân đỏ, số
 còn lại là quân trắng thì được quyền
 xướng thập điều

8. *Bạch định*
 Khi bài ù của bạn không có một quân
 đỏ nào chỉ toàn quân trắng thì được quyền
 xướng bạch định.

9. *Ừ chi chi nẩy*
 Là quân ù là quân Chi chi và trên bài
 bạn không có Cửu Vạn cùng với Bát Sách
 để tạo thành Lèo. Nếu đã có Lèo thì không
 được quyền xướng Chi chi nẩy mà chỉ được
 quyền xướng Lèo .

10. Kính cố

Trên bài của bạn có 1 quân ông cụ là quân đỏ duy nhất thì gọi là kính cố. Nếu có 4 quân ông cụ là quân đỏ duy nhất thì được gọi là kính tứ cố. (nếu bài có hai ông cụ hoặc ba ông cụ thì không được tính là Kính cố hoặc kính tứ cố).



* Cách tính điểm của Cước sắc:

Trong dân gian, khi mọi người chơi Tổ Tôm thường phải giao ước cách tính điểm. Về cơ bản, mọi người tính điểm theo công thức sau:

Ù sông : 2 điểm

Tôm : 3 điểm

Lèo : 4 điểm

Kính cố : 7 điểm

Thập điều : 7 điểm

Bạch định : 8 điểm

Chi nẩy : 12 điểm (bằng 3 Lèo)

Kính tứ cố : 24 điểm

Ừ thông : 3 điểm

Bạch thủ : 3 điểm

Cách tính như sau:

Bạch định +Tôm = $8+1 = 9$ điểm

. Thập điều +Lèo = $7+2 = 9$ điểm

* Lấy Cước sắc cao nhất làm cơ bản,
sau đó các Cước sắc phụ thêm trừ đi cho
điểm ù sông, cộng hai số điểm này thì ra
số điểm được tính.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tệ nạn xã hội. Căn nguyên, biểu hiện, phương thức khắc phục. Viện thông tin KHXH- Hà Nội 1997.

- Lịch sử cờ bạc- qua xuân nghiêm, NXB Trẻ 2001

- Những bí ẩn của tâm hồn- nhiều tác giả, NXB Thuận Hoá

- Đố tục đố thanh, giai thoại câu đối, Phan Huy Đông NXB. VHDT 2002

- Tuyển tập Vũ Trọng Phụng- NXB Văn học- 1987

BÀI LÁ Ở VIỆT NAM - LUẬT CHƠI
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC
19 Nguyễn Bình Khiêm - Hà Nội
ĐT: (04) 9434239

Chịu trách nhiệm xuất bản:
PGS.TS HOÀNG NAM
Biên tập : Trần Phương Trinh
Vẽ bìa : Minh Nguyệt
Vi tính : Hiền - Quyên
Sửa bản in : Nguyễn Thị Duyên

In 1.000 cuốn khuôn khổ 13x19cm, tại Xưởng in NXB Văn hóa Dân tộc
Giấy phép xuất bản số: 9-598/XB-QLXB, cấp ngày 31-5-2002
In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2002.

TRẦN GIA ANH



BÀI LÁ

Ở VIỆT NAM

Luật chơi



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

